

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận



Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 218 - Năm thứ 20, tháng 10-2007

Dân tộc Miến Điện làm chuyển động thế giới và Đông Á



Trái tim của cả loài người văn minh đang đập tại Miến Điện (Myanmar). Trước hết là phẫn nộ khi bọn quân phiệt Miến Điện, hung bạo và ngu dốt, cầm đầu bởi tên tướng tâm thần Than Shwe, tráng lệ đàn áp và bắn giết những người dân hiền lành, kể cả các nhà sư, chỉ đòi được trả lại một phần những quyền con người bị tước đoạt. Phẫn nộ cũng vì thế giới văn minh đã tỏ ra bất lực trước sự man rợ. Mọi chính quyền dân chủ đều đã lén án mạnh mẽ nhưng không biết làm gì hơn. Ngoài giải pháp tấn công đánh đổ chính quyền quân phiệt, điều mà không ai có thể hình dung trong lúc này, họ không thể có biện pháp can thiệp trực tiếp nào khác. Miến Điện, cũng giống như Bắc Triều Tiên, không có quan hệ hợp tác đáng kể nào với các nước dân chủ để có thể bị trừng phạt. Vả lại các biện pháp trừng phạt, ngay cả khi bắt buộc phải có để khẳng định những giá trị phổ cập của loài người, cũng thường gây hại cho quần chúng cần được yểm trợ hơn là cho những kẻ cầm quyền.

Thế giới đã có vẻ bất lực như đã bất lực 19 năm về trước khi tập đoàn quân phiệt Than Shwe tàn sát hơn 3.000 người sau khi Liên Minh Dân Chủ của bà Aung San Suu Kyi được gần 90% số phiếu trong một cuộc bầu cử do chính chúng tổ chức. Sự bất lực của thế giới văn minh đã thể hiện rõ rệt khi tổng thống Mỹ phải kêu gọi chính quyền Trung Quốc tiếp tay giúp Miến Điện chuyển hóa hòa bình về dân chủ mặc dù ai cũng biết là Bắc Kinh không mong muốn gì hơn là củng cố chế độ độc tài quân phiệt Miến Điện và cũng đã từng tàn sát những sinh viên Trung Quốc đòi dân chủ trên quảng trường Thiên An Môn.

Nhưng cần vượt lên bề ngoài để thấy là thế giới đã thay đổi, để cùng với phẫn nộ nhìn ra hy vọng và niềm tin. Trào lưu dân chủ tưởng chừng như đã khụt lại bỗng dưng lại bột phát mạnh mẽ và ở một nước không ai ngờ. Những gì đang xảy ra tại Miến Điện một lần nữa khẳng định rằng cuộc hành

trình của nhân loại về tự do và dân chủ không thể đảo ngược và sự đào thải của các chế độ độc tài là điều chắc chắn.

Điều đặc biệt đáng chú ý là, dù chỉ muốn bênh vực đồng minh của họ, Trung Quốc cũng đã phải lên tiếng khuyến cáo tập đoàn Than Shwe ngưng đàn áp. Khác với Miến Điện, Trung Quốc rất lệ thuộc vào quan hệ thương mại với các nước dân chủ và không thể thách thức thế giới. Ý nghĩa hơn là lập trường của ASEAN. Tổ chức này, mà cả Myanmar lẫn Việt Nam đều là thành viên, từ trước tới nay vẫn nhắm mắt trước những vi phạm nhân quyền nhân danh nguyên tắc không can thiệp. Lần này ASEAN đã bất chấp nguyên tắc đó và cũng bất chấp luôn nguyên tắc đồng thanh, để lèn án một thành viên và đòi chấm dứt ngay cuộc đàn áp thô bạo đang diễn ra. Các áp lực cũng đã buộc tập đoàn Than Shwe chấp nhận để đại diện Liên Hiệp Quốc đến tận nơi quan sát và điều tra. Chúng không thể ngang ngược như trước. Rõ ràng thế giới, và đặc biệt là Đông Á, không còn đất sống cho những chế độ bạo ngược.

Thật là lố bịch cho các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa thăm viếng chính thức Miến Điện để bày tỏ tình hữu nghị và chủ trương tăng cường hợp tác với chế độ Than Shwe; chỉ vài ngày sau chế độ này khủng hoảng. Trong cùng thời điểm ông chủ tịch Nguyễn Minh Triết khẳng định rằng đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam từ bỏ độc quyền chính trị đồng nghĩa với tự sát; thực tại thế giới đang chứng tỏ ngoan cố trong độc tài đảng trị mới là tự sát. Đặc tính của những người kế tiếp nhau lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam là sự thiển cận.

Hy vọng rằng họ tỉnh ngộ kịp thời. Hay nếu không thì cũng sẽ có những người cộng sản khác sáng suốt hơn họ để nhìn ra đường sống cho đất nước và chính mình.

Dân chủ nhất định sẽ thắng.

Thông Luận

Trung Quốc và Ấn Độ : cố gắng duy trì phát triển

Nguyễn Minh

Định luật phát triển kinh tế mới

Từ trước đến nay, sự phân công lao động quốc tế trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương thường diễn ra theo kịch bản sau đây : những công ty đa quốc gia lớn tại các quốc gia tiên tiến đặt hàng ở những quốc gia có giá nhân công rẻ để sản xuất những mặt hàng phổ thông có trị giá gia tăng thấp.

Mô hình này đã lần đầu tiên áp dụng cho Nhật Bản trong thập niên 1960 và đã giúp quốc gia này phát triển một cách ngoạn mục. Tuy sản xuất hàng hóa có trị giá thấp, nhưng nhờ xuất khẩu với số lượng lớn, Nhật Bản đã thu về một khối lượng lớn ngoại tệ để canh tân lại hệ thống máy móc và trang thiết bị hiện đại hơn để sản xuất những mặt hàng tốt hơn với trị giá cao hơn. Sự thành công của mô hình này không ngờ đã trở thành một định luật phát triển kinh tế mới.

Từ thập niên 1970, thay vì trực tiếp gia công hàng hóa như trước, doanh nhân Nhật Bản làm trung gian thay mặt các công ty đa quốc lớn đầu tư vào các quốc gia Đông Á khác như Hồng Kông, Singapore, Đài Loan và Nam Hàn. Nhờ xuất khẩu hàng hóa với giá rẻ nhưng với số lượng lớn, bốn con rồng châu Á này trở nên giàu có. Rồi từ thập niên 1980, doanh nhân bốn con rồng mới này thay Nhật Bản làm trung gian đầu tư sang các quốc gia châu Á khác như Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia ASEAN : Thái Lan, Malaysia, Indonesia, và chỉ sau một thời gian ngắn tất cả đều trở nên giàu có.

Cứ thế vòng quay lại tiếp tục. Từ thập niên 1990 trở lại đây, doanh nhân những quốc gia vừa mới phát triển này trở thành trung gian đầu tư sang những quốc gia châu Á khác, kém phát triển hơn, trong đó có Việt Nam và Campuchia. Sau một thời gian hoạt động, sinh hoạt kinh tế tại những quốc gia này phát triển hẵn lén.

Tăng cường vai trò của các viện nghiên cứu

Vì sinh sau đẻ muộn, cơ hội đầu tư trở nên khan hiếm, doanh nhân có óc phiêu lưu xuất thân từ những quốc gia vừa phát triển trong thập niên 1990 phải tìm những quốc gia nghèo khó hơn tại Nam Á và châu Phi để đầu tư, đặc biệt là Trung Quốc.

Nhưng từ đầu năm 2000 trở lại đây, một số quốc gia châu Á đã đổi luật chơi : thay vì sử dụng nguồn lao động rẻ để hấp dẫn đầu tư, họ sử dụng nguồn lao động trí óc để thương lượng như một đối tác ngang hàng với những công ty đa quốc gia lớn. Đó là trường hợp của Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn và Singapore trước kia, Ấn Độ và Trung Quốc cũng đang nối gót đi theo.

Chính sách hiện nay của Ấn Độ và Trung Quốc là tăng cường vai trò của các viện nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ tăng trưởng cao của Trung Quốc và Ấn Độ không phải tình cờ.

Nó có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là cả hai đại cường kinh tế châu Á mới này biết tận dụng khả năng của công đồng người Hoa và người Ấn định cư tại nước ngoài. Kêu gọi nhân tài về giúp nước là những khẩu hiệu mà Ấn Độ và Trung Quốc đang ráo riết thi hành. Sự hiện diện đông đảo kiều bào hải ngoại làm thay đổi hẳn bộ mặt kinh tế của mỗi nước. Với những số tiền và những sáng kiến mang về, nhiều viện nghiên cứu và công ty kỹ thuật cao cấp của hai quốc gia này đã phát minh và sáng chế ra nhiều hàng hóa và dịch vụ có trị giá kinh tế cao, nhờ đó sẽ có thêm ngoại tệ để tái đầu tư.

Tại Ấn Độ, Ranbaxy, Infosys, HCL Technology... là những thí dụ điển hình.

Ranbaxy Laboratories Ltd., trụ sở đặt ở ngoại ô thủ đô New Dehli, là công ty sản xuất thuốc tây lớn nhất Ấn Độ. Công ty này tuyển dụng rất nhiều chuyên viên Ấn Độ về từ nước ngoài, đặc biệt là từ Anh Quốc và Hoa Kỳ, và đã sáng chế ra được thuốc trị liệu ung thư dạ dày. Nghiên cứu này đáp ứng đúng yêu cầu của công ty thuốc tây lớn thứ 2 trên thế giới GSK (Glaxo Smith Kline) của Anh. Từ tháng 2-2007, công ty Ranbaxy được giao khoán phần thí nghiệm lâm sàng các loại thuốc mới của GSK.

Infosys là một công ty dịch vụ tin học được thành lập năm 1981, sử dụng hơn 72.000 người, đã sử dụng kỹ thuật CAD (Computer Assisted Detection) để thiết kế gần như toàn bộ máy bay hành khách Airbus 380 hai tầng đầu tiên trên thế giới từ châu Âu. Trong khi đó công ty dịch thủ số 1 của Airbus là Boeing lại nhờ công ty tin học đứng thứ 5 của Ấn, HCL Technologies, thành lập từ năm 1976 với hơn 42.000 nhân viên, được giao khoán phần thiết kế hệ thống chi viện bay (Flying support) cho máy bay Boeing 787.

Nói chung chính sách của các công ty tin học Ấn Độ là thông qua công nghiệp điện tử để dẫn đầu thế giới về dịch vụ tin học (IT) nhờ một đội ngũ chuyên viên hùng hậu, mỗi năm trên hai triệu sinh viên ngành IT tốt nghiệp đại học.

Đi nhiên trong lãnh vực này một nước lớn như Trung Quốc không thể vắng mặt. Năm 2006 chính quyền Bắc Kinh đã chỉ định 11 thành phố như Đại Liên, Thượng Hải làm đô thị trọng điểm để nhận đơn đặt hàng từ nguồn ngoài (outsourcing), nghĩa là nhận khoán thực hiện toàn bộ công trình. Với khả năng nhân tài và vật lực hiện có, đặc biệt là tại Thượng Hải và Quảng Đông, lãnh đạo một số công ty sản xuất xe hơi lớn của Trung Quốc nhận thầu trực tiếp từ công ty xe hơi Toyota của Nhật vào hai lãnh vực mũi nhọn : nghiên cứu và sản xuất thử các loại xe hơi sử dụng nhiên liệu hỗn hợp (hybrid) và năng lượng mới không làm ô nhiễm môi trường.

Về được phẩm, doanh nhân Trung Quốc quyết không chịu thua Ấn Độ. Trong một góc của công viên kỹ thuật cao cấp Hitech Park lớn tại Trường Giang, phía đông Thượng

Hải, một căn cứ y dược rộng lớn và tối tân được thành lập với tên gọi "Dược Cốc (Pharma Valley). Vấn đề là hiện nay một khối lượng lớn thuốc tây giả được tung bán trên các thị trường quốc tế xuất phát từ Trung Quốc, chính vì thế các hãng sản xuất thuộc tây của Trung Quốc chưa được sự tín nhiệm của giới bào chế thuốc tây quốc tế.

Để gây lại niềm tin, từ giữa tháng 8-2007, công ty thuốc tây lớn nhất Hồng Kông, Hutchinson Medi Pharma, đã chọn địa bàn Pharma Valley này làm trụ sở ; công ty này được một trong 10 công ty dược phẩm lớn nhất thế giới, Eli Lily & Co của Mỹ, giao khoán một phần kỹ thuật bào chế các loại thuốc mới, mỗi lần khám phá được một yếu tố mới làm tăng hiệu quả của loại thuốc tiy sẵn có, Eli Lily sẵn sàng trả thêm từ 20 triệu đến 29 triệu USD.

Theo nhận xét của một số chuyên viên kinh tế quốc tế, sự phân công của kỹ nghệ tri thức, đang xảy ra tại Ấn Độ và Trung Quốc, là cuộc cách mạng kỹ nghệ lần thứ 3 đang làm cơ cấu kinh tế các nước Đông Á thay đổi theo.

Chính sách bành trướng ra nước ngoài

Từ đầu năm 2001, một doanh nhân Ấn, ông Lakshmi Mital, đã làm thế giới kinh ngạc. Công ty sản xuất thép Mital Steel, do ông điều khiển, đã thu mua các công ty chế biến thép lớn nhất tại Tây Âu, Arcelor, để trở thành vua thép thế giới. Chiến dịch bành trướng ra ngoài lãnh thổ để làm chủ các nguồn nguyên liệu của các công ty Ấn đã có từ lâu nhưng chỉ thực sự mạnh mẽ từ năm 2006 trở lại đây, các công ty sản xuất than coke của Indonesia, chế biến thép của Thái, của Anh và Hòa Lan (Chorus)... đã lần lượt được thu mua với những số tiền khổng lồ có khi lên đến vài chục tỷ USD. Ấn Độ được xếp hạng 13 trên thế giới về đầu tư ở nước ngoài, với số vốn đầu tư 14,7 tỷ USD năm 2006.

Trung Quốc cũng không chịu thua. Ngày 10-8-2007, công ty Kỳ Thụy Motors đã ký hợp đồng với công ty xe hơi lớn nhất Iran, Hodo, để sản xuất tại chỗ khoảng 200.000 xe Chery QQ6 mỗi năm. Theo dự tính, Kỳ Thụy Motors sẽ xây dựng, từ 2008 đến 2010, 14 công trường sản xuất xe hơi ở nước ngoài, trong đó một tại Việt Nam. Tổng số tiền đầu tư ở nước ngoài của các xí nghiệp Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2007 là 8,7 tỷ SD, tăng gấp 4 lần so với hai năm trước. Quyết tâm bành trướng ra nước ngoài của Trung Quốc thể hiện qua Quỹ Thịnh Vượng Tối Cao (Sovereign Wealth Funds) bắt đầu có hiệu lực từ tháng 9-2007.

Nhờ trữ lượng ngoại tệ và tỷ lệ phát triển cao, các xí nghiệp Ấn Độ và Trung Quốc không gặp mấy khó khăn trong việc vay tiền ngân hàng để thu mua những công ty quốc tế khác. Năm 2006, tổng số tiền do các công ty Ấn Độ vay mượn ngân hàng lên đến 25,3 tỷ USD, tăng 1,7 lần so với năm trước. Về phía Trung Quốc, chính sách "thảo xuất khứ" (khuyến khích đi ra nước ngoài) để mang tiền ra nước ngoài đầu tư, đặc biệt là tại Trung Đông và châu Phi, để tránh lạm phát trong nước, đồng thời cũng giải quyết được phần nào nạn nhân mẫn tập trung trong các thành phố lớn. Tại Dubai, thủ đô của Vương quốc các tú trưởng Ả Rập (UAE) với khoảng 1,1 triệu dân, số người Trung Quốc cư ngụ tại đây khoảng 100.000 người, 10% dân số. Riêng

trong đặc khu kinh tế Dragon Mart, các công ty, xí nghiệp Trung Quốc đã hiện diện với trên 1.100 cơ sở.

Tỷ lệ đầu tư ra nước ngoài/ngạch tiền đầu tư vào Trung Quốc vào năm 2002 chỉ chiếm 4%, năm 2006 đã tăng lên 23%. Còn ở Ấn Độ, tỷ lệ này vốn đã cao từ năm 2002 (35%) đến năm 2006 tăng vọt lên 56%.

Sự bành trướng này không phải tình cờ, đó là một chính sách có nghiên cứu để hội nhập nhanh ở ngôi vị cao vào một thế giới toàn cầu hóa. Lúc đầu các xí nghiệp Ấn Trung dùng giá thành rẻ để chiếm lĩnh thị trường, sau đó cố gắng làm nổi bật thương hiệu của mình trên các thị trường các quốc gia đang phát triển để sau đó xâm nhập vào các quốc gia phát triển hơn, rồi lần lượt thu mua những công ty bị suy sụp để củng cố chỗ đứng một cách vững vàng.

Sự bành trướng này rất cần hậu thuẫn của kiều dân Áo và Hoa sinh sống tại nước ngoài. Đối với Ấn Độ thì không có vấn đề vì người Ấn đã hiện diện tại nước ngoài từ hơn một thế kỷ qua. Với Trung Quốc thì khó khăn hơn, toàn bộ cộng đồng người Hoa hải ngoại đều có quan hệ không gần thì xa với Đài Loan. Cộng đồng này đã là nền tảng của sức mạnh kinh tế Đài Loan. Trong thập niên 1980, Đặng Tiểu Bình đã từng kêu gọi cộng đồng Hoa kiều này về xây dựng Trung Quốc nhưng không mấy thành công, chỉ những doanh nhân Đài Loan vào Trung Quốc đầu tư mà thôi. Để có nguồn nhân lực tài chánh và trí tuệ này, chính sách của Trung Quốc là gởi người ra nước ngoài du học, năm 2006 đã có hơn 110.000 sinh viên du học. Trong 10 năm qua, tổng số du học sinh Trung Quốc đã tăng gấp 5 lần, khoảng 600.000 người. Sau khi tốt nghiệp những thanh niên này có chịu trở về xây dựng đất nước không là một vấn đề khác. Tuy vậy các quốc gia phương Tây đã rất dễ đặt trước sự xuất hiện của những du học sinh Trung Quốc, các cơ quan tình báo đã phát hiện nhiều vụ gián điệp kinh tế và kỹ thuật trong những công ty sản xuất kỹ thuật cụ tinh vi.

Từ năm 2002, Bắc Kinh ban hành một chính sách khác để thu hút Hoa kiều về nước là cho phép những chủ xí nghiệp tư nhân gốc Hoa quyền gia nhập đảng cộng sản, một giai cấp mà ngày trước họ lên án. Để gây ấn tượng mạnh, Bắc Kinh đã mời một Hoa kiều không phải là đảng viên đảng cộng sản về làm bộ trưởng khoa học kỹ thuật.

Nói tóm lại, vấn đề của hai quốc gia khổng lồ châu Á này là làm sao cải đổi lại bộ mặt cho dễ nhìn. Tỷ lệ phát triển kinh tế mỗi năm tuy có tăng đều từ 7 đến 10%, sự chênh lệch giữa các vùng còn quá rộng lớn, đời sống nông thôn còn quá lạc hậu và sự gian dối trong sản xuất còn rất phổ biến. Thế giới đang theo dõi sự chuyển biến của hai quốc gia khoảng lồ này về tương lai một cách chăm chú. Lý do là vì sự tàn phá môi trường vì nhu cầu kinh tế tại hai quốc gia này ảnh hưởng đến đời sống chung của nhân loại.

Hiện nay tất cả mọi dịch vụ và sản xuất hàng hóa tại Trung Quốc đang bị đưa lên bàn mổ. Hệ thống cơ sở hạ tầng tại Ấn Độ đang là nỗi lo của thế giới vì tất cả đều quá lạc hậu, không cân xứng với sự tiến triển vượt bức của những ngành kỹ thuật tinh vi (tin học và được phâm), hơn nữa chênh lệch giữa các vùng còn quá rõ nét.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Hai nước Cao Ly đầy mạnh tiến trình hòa giải

Thứ ba 2-10-2007, tổng thống Hàn Quốc (Nam Cao Ly), ông Roh Moo Hyun, đã làm một cử chỉ tượng trưng là đi bộ qua lằn ranh phân chia để tiến vào lãnh thổ Triều Tiên (Bắc Cao Ly).

Tổng thống Roh Moo Hyun đã hội đàm với chủ tịch Bắc Cao Ly, ông Kim Jong Il, tại nhà khách dành cho ông tại Bình Nhưỡng (Pyong Yang) hôm thứ tư 3-10-2007. Nhật thứ cuộc thảo luận không được tiết lộ nhưng mọi quan sát viên đều nghĩ là sẽ tập trung vào các vấn đề hòa giải giữa hai nước Cao Ly, hợp tác kinh tế và bối cảnh chương trình chế tạo bom nguyên tử của Bắc Cao Ly. Họ còn gặp nhau thêm một lần nữa ngày thứ năm 4-10-2007, theo lời yêu cầu của ông Kim Jong Il.

Bằng một cử chỉ cung kính rât tượng trưng, Kim Jong Il đã ra tận biên giới đón tiếp tổng thống Roh Moo Hyun, và sau đó yêu cầu kéo dài cuộc thăm viếng thêm một ngày. Tiến trình hòa giải giữa hai nước Cao Ly có mọi dấu hiệu đang được đẩy mạnh. Tuy vậy, việc thống nhất hai nước sẽ còn phải đợi thêm một thời gian nữa, vì Bắc Cao Ly chưa muốn thống nhất ngay trong thế yếu trong khi Nam Cao Ly cũng không muốn vội vã tiếp nhận một Bắc Cao Ly quá nghèo khổ.

Cao Ly là một nước có nền văn minh rất sớm. Tài liệu đầu tiên trên thế giới là của Cao Ly. Họ cũng đã phát triển một cách rât độc đáo ngay từ những thế kỷ đầu của công nguyên, có giáo dục và thi cử về toán, y khoa, luật trong khi Trung Quốc chỉ phát triển về văn thơ. Cũng chính nước Cao Ly đã đem văn minh tới Nhật. Tuy vậy, vì là một nước nhỏ, Cao Ly đã rất chật vật để giữ độc lập và chống lại ảnh hưởng của hai nước láng giềng hùng mạnh là Trung Quốc và Nhật Bản.

Sau thế chiến 2, Cao Ly, trước đó bị Nhật chiếm đóng, bị chia làm hai. Miền Nam theo phe tư bản trong khi một chế độ cộng sản do Kim Nhật Thành (Kim Il Song) cầm đầu được thành lập tại miền Bắc. Hai nước này dùng những tên nước khác nhau.

Miền Bắc tự gọi là Triều Tiên (Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên) trong khi miền Nam tự gọi là Hàn Quốc (Đại Hàn Dân Quốc). Nhưng về mặt bang giao quốc tế cả hai miền đều dùng tên nước là Cao Ly (Korea).

Năm 1950, chế độ cộng sản Bắc Cao Ly xua quân xâm chiếm Nam Cao Ly. Cuộc chiến tuy chỉ kéo dài không đầy ba năm nhưng đã rất dữ dội với sự can thiệp trực tiếp của Hoa Kỳ và Trung Quốc. Đó cũng là cuộc chiến duy nhất mà Hoa Kỳ và Trung Quốc trực tiếp đụng độ với nhau. Nam Cao Ly đã chỉ sống sót được nhờ quân lực Mỹ. Sau đó hai bên ngừng chiến và rút lui về lằn ranh phân chia cũ.

Với thời gian Nam Cao Ly đã trở thành một trong mười cường quốc kinh tế trên thế giới, và được cả thế giới kính



trọng. Cựu ngoại trưởng Nam Cao Ly, ông Ban Ki Moon hiện là tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Ngược lại, chủ nghĩa cộng sản được thực hiện một cách diên cuồng đã đâm Bắc Cao Ly vào nghèo đói và lạc hậu, hàng triệu người đã chết đói. Hơn cả trường hợp nước Đức trước đây, sự so sánh giữa hai nước Cao Ly chứng tỏ sự tồi tệ của chủ nghĩa cộng sản.

Trong cơn diên cuồng của họ, chế độ Bắc Cao Ly đã chế và thử nghiệm vũ khí nguyên tử, tạo ra một đe dọa lớn cho hòa bình trong vùng và thế giới. Trước áp lực của mọi quốc gia, kể cả của quan thầy Trung Quốc, tháng 2-2007 vừa qua Bắc Cao Ly đã chấp nhận chấm dứt chương trình chế tạo vũ khí nguyên tử đổi lấy bảo đảm an ninh và viện trợ kinh tế.

Từ năm 1998, Nam cao Ly (50 triệu dân) đã viện trợ cho Bắc Cao Ly (23 triệu dân) khoảng một tỷ USD, đồng thời cũng giúp Bắc Cao Ly xây dựng một khu công nghiệp và một khu du lịch.

Việc thống nhất Cao Ly sẽ còn lâu nhưng chắc chắn sẽ diễn ra một cách tốt đẹp. Điều này càng chứng tỏ cuộc chiến tranh "giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước" của Đảng Cộng Sản Việt Nam là một sai lầm đầm máu.

Nguyễn Sơn Bá (Paris)

MUA BÁO Gia nhập HVNHD

ABONNEMENT Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :

Tên (Prénom) :

Địa chỉ (Adresse) :

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :

Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :

mua / già hạn mua báo (35 EUR/năm)
pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ
pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trống nếu KHÔNG
Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité
Gởi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau -
77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

Vài ghi nhận sơ lược về tình hình chính trị Miến Điện

Trương Nhân Tuấn

Miến Điện là một trong những nước độc tài, quân phiệt lâu đời nhất còn hiện hữu trên thế giới, có giao hảo thân thiết với Trung Quốc, khá thân mật với Nga và có quan hệ lịch sử với Ấn Độ. Vị trí địa lý Miến Điện quan trọng về chiến lược cho Ấn Độ và Trung Quốc, hai nước khổng lồ, hai nền văn minh lớn của nhân loại, cũng là hai láng giềng đặc biệt của Miến Điện. Miến Điện cũng là thành viên của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) từ 1997.

Dân Miến hiện nay có khoảng 54 triệu người, đa số theo Phật Giáo tiểu thừa (theravada). Thủ đô mới, đặt tại Naypyidaw từ ngày 7-11-2005, đầu não của nhóm quân phiệt được xây dựng như một pháo đài ở trung tâm Miến Điện, cách thủ đô Rangoon cũ khoảng 400 km.

Hiện nay tổ chức chính trị của Miến Điện theo chế độ độc tài quân phiệt, do tướng Than Shwe (74 tuổi) lãnh đạo, thủ tướng là tướng Soe Win (59 tuổi). Mặc dầu là thành viên ASEAN, nước này vẫn còn là một nước nghèo thuộc hàng kém phát triển và rất khép kín với thế giới. Lợi tức bình quân đầu người khoảng 200 USD/năm.

Lịch sử cận đại của Miến Điện có thể tóm lược qua các thời kỳ như sau :

Thời kỳ độc lập

Miến Điện vốn là cựu thuộc địa của đế quốc Anh. Ông Aung San (cha của bà Aung San Suu Kyi, Nobel Hòa Bình 1991), một nhân vật chủ yếu của lực lượng tranh đấu giành độc lập Miến Điện, ban đầu lãnh đạo về quân sự với quân hàm cấp tướng, sau đó gia nhập chính phủ lâm thời, là bước chuẩn bị cho quốc gia Miến Điện sắp được độc lập. Ông có vai trò quan trọng trong quá trình thương thuyết với Anh về việc trao trả độc lập. Nhưng chỉ vài tháng trước khi đạt được mục tiêu, cuối năm 1947 tướng Aung San bị ám sát chết cùng lúc với một số thành viên trong chính phủ lâm thời. Về nguyên nhân cái chết của tướng Aung San, có giả thuyết cho rằng vì chủ trương "dân tộc tự quyết" của ông, sau khi giành được độc lập, sẽ cho các dân tộc thiểu số được quyền quyết định tương lai của họ (1). Chủ trương này của ông Aung San đã bị những thành phần dân tộc cực đoan khác phản đối kịch liệt.

Sau khi được Anh trao trả độc lập ngày 4-1-1948, quốc gia Miến Điện dân chủ tổ chức theo thể chế đại nghị, thủ tướng là ông U Nu. Nhưng tình hình ngày càng bất ổn vì phe cộng sản đối lập quấy rối và nhóm dân tộc Karen đòi độc lập. Dầu vậy, trong thời gian này kinh tế Miến Điện cũng phát triển vì là kho gạo của Châu Á.

1962-1988 : Thời kỳ quân phiệt của tướng Ne Win

Năm 1962, tướng Ne Win (2) lật đổ chế độ đại nghị, thiết lập chế độ độc tài "xã hội chủ nghĩa", thành lập "Đảng chương trình xã hội Miến" (Birman Social Program Party-BSPP), nhưng không ngả theo Liên Xô hay Trung Quốc mà theo khuynh hướng "phi liên kết" (như Ấn Độ).

Chế độ quân phiệt do Ne Win thiết lập gặp sự chống đối mãnh liệt của thành phần sinh viên. Hành trăm sinh viên đã bị giết trong các cuộc đàn áp dã man của quân đội. Năm 1964, đảng BSPP trở thành đảng chính trị duy nhất và tập trung củng cố địa vị độc tôn của mình qua việc thành lập hệ thống theo dõi và tố cáo để kiểm soát toàn bộ dân chúng. Hệ thống này vẫn còn hiện hữu cho đến ngày nay. Năm 1974, sinh viên lại xuống đường biểu tình nhưng bị quân đội đàn áp trong biển máu. Năm 1975, các dân tộc thiểu số thành lập Mặt Trận Dân Chủ Quốc Gia (National Front Democratic Front-NDF)

1988 : Đảng SLORC thay thế đảng BSPP

Như mọi quốc gia áp dụng chủ thuyết xã hội chủ nghĩa, nghĩa là đóng cửa với du khách, quay lưng với đầu tư nước ngoài, chính quyền quân phiệt Miến phá nát kinh tế quốc dân. Năm 1988, Miến Điện bị xếp vào hạng các quốc gia nghèo khó (kém phát triển). Những cuộc xuống đường biểu tình của sinh viên, tháng 3-1988, được sự hưởng ứng rộng rãi của dân chúng nhưng đã bị quân đội đàn áp dã man, hơn 4.000 người chết và mất tích. Tuy nhiên kết quả của các cuộc biểu tình này là tướng Ne Win từ chức. Tháng 9-1988, đảng BSPP bị giải tán và được thay thế bằng Hội Đồng Quốc Gia Tái Lập Luật Pháp và Trật Tự Công Cộng (State Law & Order Restoration Council-SLORC).

Cùng thời điểm này, bà Aung San Suu Kyi (3) từ Anh Quốc trở về nước, với mục đích thăm mẹ đang hấp hối trên giường bệnh. Bà liền được Phong Trào Quốc Gia vì Dân Chủ (National League for Democracy-NLD), thành lập ngày 27-9-1988, mời giữ vai trò lãnh đạo (4). Ngay khi vừa nhận chức, bà Aung San Suu Kyi chỉ trích tướng Ne Win, mặc dù thoái vị nhưng vẫn đóng vai thái thượng hoàng giật dây bên trong, và bị nhóm quân phiệt quản chế từ tháng 7-1989 cho đến tháng 7-1995. Mặc dầu vậy, trong cuộc bầu cử tháng 5-1990, đảng NLD chiếm 82% tổng số ghế quốc hội, nhưng nhóm quân phiệt SLORC không chấp nhận kết quả bầu cử này và không chuyển giao quyền hành cho phe thắng cử. NLD liền xác định tính chính thống của mình bằng cách thành lập một ủy ban đại diện quốc hội và bị đàn áp dã man. Kết quả có 44 dân biểu bị bắt giam, 113 người rút lui vì bị hăm dọa, 20 người khác bị giết, trong đó có 2 người chết trong tù và hơn một ngàn người khác bị bắt giam, đa số là thành viên của NLD.

Năm 1997, Hội Đồng Quốc Gia Tái Lập Trật Tự Công Cộng (SLORC) đổi tên thành Hội Đồng Quốc Gia Về Hòa Bình và Phát Triển (State Peace&Development Council-SPDC).

Thế Hệ 88

Cuộc tranh đấu ôn hòa của người Miến, mà bà Aung San Suu Kyi là đại diện, được đánh dấu bởi cột mốc 1988 với một thế hệ mới, Thế Hệ 88, đa số là sinh viên học sinh.

Năm 1988 cũng là cột mốc đánh dấu sự từ bỏ sinh hoạt kinh tế xã hội chủ nghĩa để trở lại sinh hoạt kinh tế thị trường của giới quân phiệt SLORC. Tuy nhiên, vấn nạn lớn của chế độ quân phiệt này là tham nhũng : giới quân nhân ý thế cậy quyền ăn cắp của công, ăn cướp của dân để làm giàu riêng.

Miến Điện là một quốc gia rất phong phú về lâm sản, quặng mỏ, các loại đá quý và dầu hỏa. Trong những năm đầu thế kỷ 20, dưới thời cai trị của đế quốc Anh, Miến Điện là một trong số ít ỏi quốc gia sản xuất dầu hỏa đầu tiên trên thế giới. Các tướng lãnh cầm quyền móc nối với các đại công ty nước ngoài (như hãng Total Fina của Pháp, các công ty lâm hải sản Thái Lan) để khai thác tài nguyên của Miến Điện một cách vô tội vạ. Theo tố cáo của *Financial Times*, các đại công ty dùng tiền bạc mua chuộc các tướng lãnh cầm quyền để sử dụng dân chúng Miến, kể cả trẻ em, như những nô lệ để xây dựng những hầm tầng cơ sở cần thiết cho việc khai thác. Trong năm 2006, con gái tướng Than Shwe, nổi tiếng về sự xa hoa, được nhận quà cưới lên đến hơn 50 triệu đô la, trong khi đó đa số người dân Miến không đủ cорм ngày hai bữa.

Mặc dù không có thù nghịch với bất kỳ nước nào (ngoại trừ một vài căng thẳng nhỏ với Thái Lan dọc vùng biên giới), quân đội Miến Điện tăng từ 250.000 lên 400.000 trong vòng 10 năm, nhiệm vụ chính là trấn áp các dân tộc thiểu số đòi tự trị sống ở các vùng rừng núi hẻo lánh. Theo các bản báo cáo của Liên Hiệp Quốc, chính quyền quân phiệt Miến phạm tội ác chống nhân loại vì đã tàn sát dã man các nhóm dân tộc thiểu số không chịu qui phục.

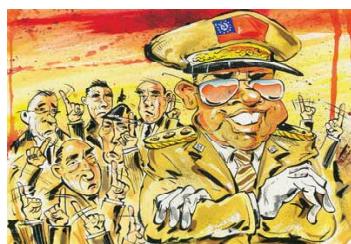
Miến Điện rất ít phát triển về kỹ nghệ, đại đa số dân chúng sống vùng thôn quê. Miến Điện cũng không phải là một xã hội tiêu thụ, đại đa số dân chúng theo Phật giáo tiểu thừa nên đời sống của họ rất là đạm bạc.

Ngân sách quân đội chiếm đa số ngân sách quốc gia (hiện nay là 25%, có tài liệu nói là 50%). Các trường đại học bị đóng cửa từ năm 1988, chỉ mở lại trong một gian đoạn ngắn trong năm 1995, sau đó lại bị đóng cửa vào tháng 12-1996 vì lý do an ninh, tất cả đều do các tướng lãnh quyết định.

Về giáo dục, theo một bản báo cáo của UNICEF, chỉ 27% trẻ em hoàn tất chương trình tiểu học. Lý do là gia đình quá nghèo hoặc bị chính quyền ép làm việc trong các công trường lớn như đường bộ, đường sắt, xây dựng v.v... Một số đồng khác, tuổi từ 13 đến 14, gia nhập quân đội, hay bị bắt quân dịch để càn quét các nhóm dân tộc thiểu số và không hề có lương bổng. Năm 1998, Tổ Chức Lao Động Quốc Tế tố cáo nhóm quân phiệt cầm quyền tại Miến Điện đã sử dụng dân chúng như một nguồn nhân lực miễn phí khổng lồ.

Về thứ hạng quyền lực, theo Hội Đồng Quốc Gia Về Hòa Bình và Phát Triển (SPDC), tướng Than Shue, chủ tịch của SPDC, là người đứng đầu ; kế là ông Maung Aye, thứ ba mới tới ông Soe Win, đương kim thủ tướng.

Tướng Than Shwe, 74 tuổi, là một người rất mê tín dị đoan. Tháng 4-1992 ông cách chức và đuổi ông Saw Maung ra khỏi SLORC vì ông này chủ trương đàn áp sinh viên năm 1988 và là người thân cận với Ne Win. Để lấy lòng phe chống đối, tướng Than Shwe đã phóng thích khoảng 2.000 tù nhân chính trị nhưng sau khi củng cố xong quyền lực, ông cũng đàn áp những người chống đối không tha gia Ne Win.



Ông Maung Aye, 69 tuổi, được xem là một người cực đoan, cứng rắn đến độ khát máu. Ông là người phải chịu trách nhiệm về những vụ tàn sát các dân tộc thiểu số mà Liên Hiệp Quốc lên án là những hành vi tội ác chống nhân loại. Ông Maung Aye đã dàn địa vị của tướng Khin Nyunt (người lãnh đạo an ninh quốc phòng) sau khi ông này bị gạt ra khỏi chính quyền năm 2004, với lý do chính thức là tham nhũng.

Các cuộc biểu tình vào tháng 9-2007

Nguyên nhân chính gây nên các vụ biểu tình tháng 9-2007 của các tăng sĩ Phật Giáo, sau đó lan rộng ra đến dân chúng, là quyết định tăng giá nhu yếu phẩm của chính phủ. Giá xăng tăng 66%, dầu diesel tăng 100%, gaz hóa lỏng tăng 500% ; giá gạo, dầu ăn, trứng v.v... đều tăng vọt.

Theo truyền thống lịch sử, giới tăng lữ Phật Giáo có trách nhiệm hướng dẫn vua Miến về đạo đức để cải thiện đời sống của dân chúng. Hiện nay có khoảng 350.000 tu sĩ Phật giáo tại Miến Điện. Phật giáo ảnh hưởng sâu đậm đến mọi người dân Miến. Trong đời mọi người dân ông Miến đều trải qua một thời gian xuất gia, khoảng 2 năm. Phật giáo Miến Điện dưới thời kỳ thuộc Anh cũng đóng vai trò chủ động trong việc chống đế quốc. Năm 1988, những đàn áp của phe quân phiệt không chỉ giới hạn trong quần chúng, các giới sinh viên, trí thức, mà lan vào các chùa chiềng. Rất nhiều sa môn, tăng lữ đã bị giết hay bị tù trong các cuộc đàn áp năm 1988. Các cuộc tranh đấu của tu sĩ Phật Giáo không phải chỉ do biến động về kinh tế trong đời sống mà đã bắt nguồn từ 20 năm với các lý do chính trị. Giá cả gia tăng chỉ là một cái cớ. Hành động của các tăng lữ dã man dám đông tới trước cổng nhà bà Aung San Suu Kyi trong những ngày vừa qua chắc chắn có một ý nghĩa đặc biệt, biểu hiện sự đồng cảm đồng thời cũng hàm ý công nhận sự lãnh đạo chính thống của bà Aung San.

Đương nhiên, phe quân phiệt đã ra tay đàn áp một cách dã man, mặc dù trước đó lãnh đạo các quốc gia Hoa Kỳ, Anh không ngừng hăm dọa trừng phạt kinh tế. Những cuộc đàn áp tại Miến Điện nếu còn tiếp tục chắc chắn sẽ được mang ra Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc thảo luận, nhưng sẽ khó đi đến kết quả cụ thể vì sẽ bị Trung Quốc và Nga (vì quyền lợi riêng tư) sử dụng quyền phủ quyết.

Tương lai nào cho Miến Điện ?

Trong cuộc phỏng vấn do Nguyễn Khanh, đài châu Á tự do (RFA), thực hiện ngày 28-9-2007, tiến sĩ Josef Silverstein đã trả lời như sau :

Nguyễn Khanh : Các cuộc biểu tình vẫn tiếp tục xảy ra, và dân chúng Miến Điện đã cất tiếng nói. Xin giáo sư cho biết chính quyền đương thời tại Miến Điện sẽ còn đứng vững được bao lâu nữa ?

Tiến sĩ Josef Silverstein : Tôi e rằng chính quyền quân sự Rangoon sẽ còn tiếp tục lãnh đạo đất nước Miến Điện trong một thời gian khá lâu. Lý do là phe tướng lãnh có vũ khí, có nhà tù và có cả dã tâm đàn áp người dân, thành ra họ sẽ còn tiếp tục nắm quyền trong một thời gian khá dài, trước khi chúng ta nhìn thấy thay đổi.

Nguyễn Khanh : Thay đổi này liệu có thể đến nhanh hơn không ?

Tiến sĩ Josef Silverstein : Nhanh hay chậm tùy thuộc vào con số người dân bị chính quyền bắn chết, tùy thuộc vào con số người bị biểu tình bị bắt bỏ tù. Nhưng đừng quên là nếu chính quyền áp dụng chính sách thật cứng rắn, có thể lúc đó người dân Miến Điện sẽ sợ hãi và không dám tiếp tục biểu tình bày tỏ quan điểm nữa.

Nhận định này tuy có bi quan nhưng rất trung thực với thực tế tại Miến Điện. Rất có thể tình hình tại Miến Điện sẽ xảy ra đúng như ý kiến của tiến sĩ Josef Silverstein trên đây. Có nhiều lý do giải thích :

Ngoài lý do phe dân chủ Miến Điện chỉ có hai bàn tay không, không thể lấy trứng chơi đá, theo cách nhìn "bàn cờ quốc tế" tình hình tại Miến Điện có rất nhiều phức tạp.

Hiện nay chế độ quân phiệt Miến Điện và Trung Quốc đang giao tranh mức độ "thân thiện". Một số hải cảng của Miến trong vùng biển Andaman đã được hải quân Trung Quốc sử dụng làm căn cứ tiếp vận.

Một đặc điểm khác của vùng Châu Á là các chế độ độc tài ngày càng đông hơn. Một cách sơ lược từ Tây sang Đông, người ta đếm không hết bao nhiêu là chế độ độc tài và quân phiệt : Pakistan, Bangladesh (năm 2005), Miến Điện, Thái Lan, Lào, Việt Nam, Trung Quốc, Nam Dương. Khuynh hướng độc tài trong vùng tăng, các chế độ độc tài thường bao che, bênh vực lẫn nhau, đương nhiên phía dân chủ sẽ suy yếu. Ấn Độ, nước dân chủ duy nhất, bị bao vây ở Đông và Tây bởi hai nước quân phiệt Pakistan và Miến Điện thân Trung Quốc. Mặc dù Ấn và Miến có nhiều quan hệ về văn hóa lịch sử, các chính quyền Ấn Độ luôn tỏ ra hòa hoãn với chế độ quân phiệt Miến để không gây thù nghịch.

Một cái nhìn khác, các chiến lược gia cũng như các nhà kinh tế học trên thế giới cùng đồng ý với nhau rằng thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của Trung Quốc và Ấn Độ.

Nếu sự phát triển các quốc gia trên thế giới nói chung không bị gián đoạn, do các biến cố như khủng hoảng kinh tế hay chiến tranh, thì đến năm 2050 dự tính bình quân đầu người một năm tại Hoa Kỳ là 85.000 USD, Nhật : 65.000 USD, Trung Quốc : 30.000 USD và Ấn Độ : 20.000 USD. Hiện nay tổng sản lượng quốc nội (PIB) của Trung Quốc vượt xa các nước khác (nhờ dân số đông) là 45.000 tỉ USD trong khi Hoa Kỳ chỉ tới 35.000 tỉ USD, Ấn Độ: 28.000 tỉ USD và Nhật khoảng 7.000 tỉ (5).

Như vậy, một cách hiển nhiên Trung Quốc sẽ là đối thủ (chứ không phải đối tác) chiến lược không những của Hoa

Kỳ trong tương lai mà còn cả với Ấn Độ. Một số nhà nghiên cứu châu Á cũng tiên đoán rằng hai quốc gia Trung Quốc và Hoa Kỳ sẽ "đụng độ" với nhau trước 2050. Đề dọa này có thể áp dụng cho cả Ấn Độ lẫn Trung Quốc, vì cả hai có cùng một mục tiêu là bành trướng tối đa về kinh tế để thu về lợi nhuận càng nhiều càng tốt.

Nhân cuộc tranh đấu của phe dân chủ tại Miến, dư luận quốc tế cũng đang lo ngại nhìn về Trung Quốc và Ấn Độ.

Chắc chắn Trung Quốc muốn giữ nguyên trạng (status quo) có lợi cho mình, nghĩa là không muốn "can thiệp" quá lố liêu vào nội tình Miến Điện, nhưng nếu không làm gì thì cũng lo ngại bị thế giới tẩy chay thế vận hội sẽ tổ chức vào ngày 8-8-2008 (lúc 8 giờ, 8 phút, 8 giây). Ai cũng biết Trung Quốc ủng hộ phe quân phiệt.

Ấn Độ chỉ có lợi nếu phe dân chủ thắng và cầm quyền. Nhưng làm thế nào để thắng, đó là cả vấn đề. Ấn Độ hiện nay chưa đủ khả năng để đơn phương can thiệp vào nội tình Miến Điện. Chỉ còn lại Hoa Kỳ, quốc gia nắm giữ chìa khóa và mọi vấn đề. Nhưng thời điểm hiện nay không thuận tiện cho Hoa Kỳ vì đang còn bị vướng mắc tại Iraq.

Tuy nhiên với tấm lòng liên đới đấu tranh cho dân chủ, người viết mong rằng tiến sĩ Josef Silverstein dự đoán sai. Và việc này không phải là không xảy ra được.

Lòng dân đã có. Quyết tâm cũng đã có. Yếu tố thời gian cũng thuận lợi cho phe dân chủ Miến Điện : giới lãnh đạo quân phiệt Miến đều già yếu. Sự ủng hộ phong trào dân chủ của tăng lữ Phật Giáo là một tiếng còi báo hiệu. Chắc chắn phong trào dân chủ do bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo sẽ thắng.

Pháp Quốc, 30-9-2007
Trương Nhân Tuấn

Chú thích :

(1) Miến Điện là nơi tập cư của trên 120 nhóm chủng tộc khác nhau và các nhóm này thường xuyên chống lại chính quyền vì muốn được độc lập hay tự trị. Phe quân phiệt duy trì được quyền lực từ mấy chục năm nay là nhờ đe dọa này. Người Miến (Birmans) chiếm 68% dân số trên tổng số 54 triệu người. Các nhóm sắc tộc lớn : Shans (9%), Karens (7%), Rakhine (4%), Hoa (3%). Trừ người Hoa, các nhóm sắc tộc đều sống ở vùng Trung Miến và vùng rừng núi phía Bắc, sống biệt lập với thế giới văn minh.

(2) Ne Win nổi tiếng là người rất dị đoan, tin bói toán. Ông đã làm kinh tế Miến Điện khùng hoảng nặng khi tung vào thị trường tiền tệ trong nước các loại tiền trị giá 45 và 90 kyats chỉ vì tin vào bói toán ; đây là các con số liên quan đến số 9, con số mà ông cho là số "hên" của ông.

(3) Bà Aung San Suu Kyi sinh ngày 19-6-1945. Lúc còn nhỏ, sau khi cha chết, bà theo mẹ sang Bangladesh sống, vì mẹ bà lúc đó là đại sứ của Miến Điện tại Bangladesh. Bà được đưa sang Anh và Hoa Kỳ học và tốt nghiệp tại các đại học danh tiếng. Nhưng bà Aung San Suu Kyi chịu ảnh hưởng lớn của văn hóa Ấn Độ, bà rất khâm phục ông Gandhi. Phương pháp đấu tranh bất bạo động của bà bắt nguồn từ Gandhi. Bà được giải Nobel Hòa Bình năm 1991.

(4) Lý ra vai trò này dành cho người em của bà. Tuy nhiên, lịch sử và nhân dân Miến Điện đã chọn bà Aung San Suu Kyi, mặc dù bà đã thành hôn với một học giả người Anh (đã qua đời) và có 2 đứa con (hiện sống tại Anh).

(5) Le Monde Diplomatique, l'Atlas 2006, Armand Colin, tr. 208.

Myanmar :

BẠN VÀ TÔI

Sau hơn một tháng xử sự khá ôn hòa đáng khen ngợi, ngày 26-9 vừa qua chính quyền độc tài Myanmar đã hành xử bạo lực với người dân tham gia cuộc tuần hành dân chủ ôn hòa trên các đường phố tại Rangoon (thủ đô cũ).

Cuộc tuần hành đã được bắt đầu nhen nhôm từ ngày 19-8. Theo thông tin cho biết, đã có nhiều lãnh đạo các tổ chức dân chủ đối lập và hơn 700 nhà sư bị bắt, hơn 100 người bị thương và có khoảng trên 10 người tuần hành đã bị giết, trong đó có một phóng viên mang quốc tịch Nhật Bản. Lực lượng cảnh sát đã dùng dùi cui, báng súng đánh đập người tuần hành và nhiều nhân chứng đã nghe thấy tiếng súng nổ. Tuy thế, cho tới thời điểm này, sự đàn áp của chính quyền đã tỏ ra có "nhân tính" hơn rất nhiều so với cuộc đàn áp năm 1988, đã làm chết khoảng 3.000 người.

Trước khi bạo lực đàn áp xảy ra, hình ảnh những vị sư - tầng lớp đáng kính nhất tại Myanmar, mặc áo choàng nâu chậm rãi, nghiêm nghị, tay lẩn tràng hạt lặng lẽ nối nhau trong những đoàn người trật tự, dài như bát tận trên đường phố, đôi khi ngay dưới những cơn mưa tầm tã, nhưng lúc nào cũng kèm theo rất nhiều dân thường trẻ tuổi đi cùng, tay không hoặc cầm những lá cờ mỏng manh, luôn nổi bật trong các bản tin về Myanmar. Số lượng đoàn người tuần hành trong những ngày sắp xảy ra đàn áp đã lên tới trên 130.000 nghìn người, dân thường và các vị sư chiếm số lượng gần bằng nhau.

Cuộc tuần hành ban đầu được cho là khởi phát do chính phủ đột ngột tăng giá xăng dầu lên gấp hai lần. Dĩ nhiên, giá xăng dầu lên cao sẽ gây khó khăn cho mọi tầng lớp dân chúng, đặc biệt những người nghèo hiện đang chiếm phần lớn dân số Myanmar. Nhưng những khẩu hiệu mà đoàn người tuần hành hô vang dần lên theo thời gian lại không liên quan gì tới xăng dầu hay giá cả mà chính là những từ như "đối thoại", "dân chủ" (những từ gợi ra phương cách và mục tiêu để giải quyết tận gốc rễ những vấn nạn xã hội) và những từ này đương nhiên chả liên quan gì tới bạo lực, súng đạn hay chết chóc. Tiếc thay, những người tuần hành không hề liên quan tới bạo lực lại là nạn nhân của chính bạo lực. Vậy bạo lực đến từ đâu ?

Lực lượng cảnh sát với những trang phục bảo vệ đặc biệt từ đầu đến chân, kèm theo dùi cui, hơi cay, súng ngắn, súng dài, liệu có phải là nguồn gốc của bạo lực ? Chắc chắn là không, bởi dù được trang bị vũ khí nhưng không có lệnh cho phép sử dụng vũ lực, mọi cảnh sát và vũ khí chỉ như những chú lính chì đáng yêu trong tủ kính.

Chính phủ (giới nắm quyền) có thể bao biện rằng biện pháp dùng bạo lực đó là để ngăn chặn những hành vi gây rối, hoặc thậm chí là sự tự vệ chính đáng của cảnh sát trước những tấn công của người tuần hành (mặc dù cho tới nay chưa thấy chính quyền Myanmar giải thích lý do cho những án mạng dân thường đã xảy ra). Tuy nhiên với một chính quyền đang nắm giữ mọi nguồn lực, mọi phương tiện truyền thông của xã hội, việc đảm bảo cho những cuộc tuần hành diễn tiến trong trật tự và an toàn là điều hoàn toàn trong khả năng. Điều này đã được thực hiện hàng ngày ở những quốc gia thừa nhận quyền biểu tình, tuần hành của người dân. Hơn nữa, những người tuần hành đã xác

định và thể hiện rõ phương pháp giải quyết bức xúc của người dân hiện nay là bằng phương pháp "đối thoại" để thiết lập một thể chế "dân chủ". Cho dù chưa nhất trí về chữ "dân chủ", thì việc "đối thoại" luôn là điều vô hại khả thi đối với tất cả mọi người, nhất là khi đối tác đã xác định "đối thoại" là nguyên tắc căn bản.

Do đó, một điều rõ ràng rằng bạo lực, đổ máu hay chết chóc chỉ có thể đến từ một số kẻ nắm quyền lực độc tài, những kẻ đang thâu tóm quyền kiểm soát hệ thống cảnh sát, quân đội. Nhưng để dọa dẫm hoặc làm dân chúng hiểu nhầm đấu tranh bất bạo động hay "diễn biến hòa bình" sẽ gây rối loạn, đổ máu, những kẻ độc tài thường ngụ ý hoặc vẽ ra những hậu quả bạo lực, đổ máu mà chính chúng mới có thể tạo ra được.

Những diễn biến về cuộc tuần hành, biểu tình ôn hòa của người dân Myanmar còn diễn tiến với nhiều điều bất ngờ, có thể thêm nhiều thương vong đối với người dân. Nhưng những gì mà người dân Myanmar đã và đang thể hiện cho thấy rõ niềm tin vào thành công của cuộc đấu tranh bất bạo động (diễn biến hòa bình) để có một hệ thống lãnh đạo dân chủ đang ngày càng được lan tỏa trong dân chúng, với một quyết tâm rất cao. Nếu cuộc đấu tranh của nhân dân Myanmar thành công trong một ngày gần đây, đó cũng không phải chuyện lạ, vì phương pháp đấu tranh đó đã được chứng minh là phương pháp đúng đắn phù hợp với sự phát triển của loài người hiện nay và được thực hiện bằng sự kiên trì, đoàn kết, sáng tạo và sẵn sàng chấp nhận hiểm nguy.

Tinh thần của người dân Myanmar đã lay động con tim toàn thế giới. Người dân và chính quyền của những quốc gia dân chủ đang theo dõi sát sao và lên tiếng ủng hộ giúp người dân, lên án, trừng phạt chính quyền độc tài. Người dân ở những nước thiểu dân chủ đang vui mừng, âm thầm hoặc lên tiếng ủng hộ, chia sẻ và cầu chúc sớm thành công cho nhân dân Myanmar (1). Tôi là một người dân Việt Nam, lại càng mong ước điều đó, bởi tôi và nhiều người bạn của tôi đang rất thấu hiểu những thiệt thòi, đau khổ của một người dân mất tự do.

Phạm Hồng Sơn (Hà Nội)

Chú thích :

(1) Cuộc đàn áp hiện nay của chính quyền độc tài Myanmar đã bị lên án từ khắp nơi trên thế giới và đang được theo dõi rất sát sao. Từ tổng thư ký Liên Hợp Quốc Ban Kimoon, tổng thống Mỹ G.W. Bush, thủ tướng Anh Gordon Brown..., từ Liên Hiệp Châu Âu (EU), Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế (AI), Tổ Chức Theo Dõi Nhân Quyền (HRW) cho tới Tổ Chức Nhà Báo Không Biên Giới (RSF,...). Ngay Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) thường rất "kín tiếng" về vấn đề nhân quyền cũng đã có những động thái rõ ràng "không bàng lờ" với chính quyền Myanmar. Tại Thái Lan, Nhật Bản, Úc Đại Lợi đã có những cuộc biểu tình của người dân nhằm ủng hộ những người đấu tranh dân chủ và lên án hành vi bạo lực của chính quyền độc tài Myanmar. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã có kế hoạch gửi phái viên sang Myanmar để thị sát trực tiếp. Tổng thống Mỹ G.W. Bush đã ra tuyên bố sẽ áp đặt trừng phạt thêm đối với chính quyền Myanmar. Ông ngoại trưởng Anh cũng nhấn mạnh "những kẻ vi phạm nhân quyền không thể tránh được trừng phạt". Tuy nhiên, một nỗ lực (triệu tập họp khẩn cấp) của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc nhằm đưa ra một nghị quyết trừng phạt chính quyền Myanmar đã không thực hiện được do Nga và Trung Quốc từ chối ủng hộ với lý do "đó là chuyện nội bộ". Phó chủ tịch Nghị viện châu Âu, ông Edward McMillan Scott, đã đưa ra đề xuất xem xét việc tẩy chay Olympic 2008 tại Bắc Kinh nếu Trung Quốc không có những hành động để ngăn chặn bạo lực từ chính quyền Myanmar. (Nguồn : CNN, BBC, VOA)

Những Vạn Lý Trường Thành mới ?

Nguyễn Gia Kiểng

Ba tuần lễ tham quan không cho phép tôi nói về Trung Quốc như một chuyên gia, dù trước đó tôi cũng đã nghiên cứu và suy nghĩ khá nhiều về đất nước này. Tôi chỉ ghi ở đây những cảm nghĩ của một người mới thăm Trung Quốc lần đầu.

Tuy vậy, có một câu nói mà tôi tin là đúng : những ấn tượng đầu tiên thường đúng. Kinh nghiệm cho thấy như vậy, và cũng dễ hiểu. Những cảm nghĩ đầu tiên là những cảm nghĩ của một người còn giữ nguyên vẹn khả năng so sánh, còn có thể quan sát trong toàn cảnh và một cách độc lập, không bị chìm đắm trong những chi tiết. Và nhất là chưa bị bối cảnh khống chế đến độ chấp nhận những giá trị và những điều "hiển nhiên phải như thế" trong cách suy nghĩ của những người trong cuộc. Chúng vừa có sự khách quan của một người ngoài cuộc, vừa có cái mảnh liệt của sự ngạc nhiên. Mọi thực tại đều có lý do hiện hữu của nó. Xã hội Trung Quốc đã sinh hoạt một cách có tổ chức từ ít nhất ba ngàn năm và là một xã hội khá ổn vững, ít nhất về nhân sinh quan và chế độ chính trị, vậy tất nhiên thực trạng Trung Quốc phải có lý của nó. Điều quan trọng là không được chấp nhận cái "lý" này nếu ta muốn phán đoán về nó một cách đúng đắn. Trên cách tiếp cận đó, tôi đã từ chối quan sát và suy nghĩ về Trung Quốc như một người Trung Hoa dù tôi có thể hiểu họ, cũng như tôi vẫn thường cố không suy nghĩ về Việt Nam như một người Việt Nam, dù tôi hiểu tại sao đồng bào tôi lại ứng xử như thế.

Cuộc thăm viếng Trung Quốc của tôi dĩ nhiên là để tìm hiểu đất nước bao la này. Nhưng còn một lý do khác không kém quan trọng, đó là tìm hiểu thêm về đất nước mình và chính mình. Trung Quốc hiện diện một cách áp đảo trong lịch sử, tâm lý và văn hóa Việt Nam. Chúng ta tiếp xúc lần đầu tiên với một nền văn minh thực sự nhờ người Trung Quốc. Họ trực tiếp đỡ hộ chúng ta trong hơn một ngàn năm và gián tiếp đỡ hộ chúng ta qua văn hóa trong gần hết phần còn lại của lịch sử. Tư tưởng, thi ca, nghệ thuật của chúng ta đầy những điển tích, nhân vật và địa danh Trung Quốc. Trong ngôn ngữ của chúng ta, hầu hết những khái niệm trừu tượng là mượn của tiếng Trung Hoa. Chính sách mà nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đang theo đuổi cũng rập khuôn theo Trung Quốc và trái ngược với trào lưu chung của thế giới. Chính vì vậy mà chúng ta khó có thể hiểu rõ đất nước mình nếu không hiểu khá rõ Trung Quốc. Tôi đã đầu tư khá nhiều thời giờ để học hỏi về Trung Quốc và đến đây trong một cố gắng tìm những sự kiện phản bác những gì mình cho là đã biết hoặc hiểu về đất nước này.

Nhận xét đầu tiên của tôi là Trung Quốc rất biệt lập với thế giới bên ngoài. Không thể tìm thấy một cuốn sách, một tạp chí hay một tờ báo nước ngoài nào trong các nhà

sách hay sạp báo. Trong suốt ba tuần lễ tôi chưa gặp được một người Trung Hoa biết nói một ngôn ngữ nào ngoài tiếng Trung Quốc, trừ một vài hướng dẫn viên du lịch và nhân viên phi trường. Đoàn của chúng tôi hơn mười người, nửa Pháp nửa Việt, đi theo một chương trình do chúng tôi tự sắp đặt. Chúng tôi đã biết trước là rất khó tìm được những người Trung Quốc biết ngoại ngữ và đã thuê trước những hướng dẫn viên thạo tiếng Việt, nhưng chúng tôi không thể ngờ người Trung Quốc kém ngoại ngữ đến mức độ đó. Ngay trong những khách sạn dành cho du khách mà chúng tôi đi qua không có bất cứ ai, kể cả các tiếp viên và ban quản lý, biết một chữ tiếng Anh nào (đừng nói những ngôn ngữ phương Tây khác). Tôi cũng không tìm ra những quán café-internet, mặc dù chúng tôi luôn luôn ở những khu trung tâm nào nhiệt nhất. Tôi vẫn biết Trung Quốc là một nước đóng kín nhưng không thể ngờ là họ ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài đến mức độ đó. Trừ tôi, tất cả những bạn trong đoàn đều đã thăm viếng Việt Nam gần đây. Họ đều đồng ý là về điểm này Việt Nam và Trung Quốc khác hẳn nhau. Mặt khác, tôi cũng lưu ý là chỉ có rất ít du khách đến từ nước ngoài. Cho tới nay du lịch Trung Quốc chủ yếu là du lịch nội địa. Vài ngày trước khi lên đường đi Trung Quốc, tôi có đọc trên một tạp chí Mỹ một chương trình dạy tiếng Anh cho 175 triệu người, nghĩa là 12% dân số Trung Quốc. Chương trình này hình như chưa khởi sự.

Mỗi ngôn ngữ đều chuyên chở một lịch sử và một cách suy nghĩ. Người Trung Quốc chỉ biết một ngôn ngữ của họ. Cách suy nghĩ của họ sẽ không thay đổi bao nhiêu trong một tương lai gần. Người Trung Quốc có thể làm việc một cách khác nhưng họ sẽ vẫn tiếp tục suy nghĩ như trước trong một thời gian dài. Nhận xét này khiến tôi tự hỏi logic nào đã khiến cho những người lãnh đạo cộng sản Việt Nam trong cố gắng đổi mới lại chọn bắt chước Trung Quốc, một quốc gia chưa thể đổi mới thực sự ?

Điều ngạc nhiên thứ hai của tôi là người Trung Quốc rất trẻ. Trong tất cả những thành phố mà chúng tôi đi qua chỉ thấy những thanh thiếu niên, từ 15 đến 30 tuổi, và trẻ em. Tất cả những người bạn cùng đi với tôi đều khẳng định người Trung Quốc trẻ hơn người Việt Nam nhiều. Rất khó mà gặp ở ngoài đường, trong khách sạn, những nhà hàng hay những cửa hiệu một người mà tôi có thể đoán là ngoài 50 tuổi. Vậy những người đứng tuổi và những người già ở đâu ? Họ tập trung ở những công viên, tập thái cực quyền, từng toán từ 20 đến 30 người. Một cảnh ngộ nghĩnh thường gặp là có những người ngồi ghế công viên đánh đàn và hát một mình. Ai thích thì đứng lại nghe, người hát hoàn toàn không có vẻ bị làm phiền hay được khuyến khích. Nhưng nếu kể cả trong những người già trong các công viên, và ước lượng một cách rộng rãi, thì số lượng của họ cũng

không đáng kể so với thanh thiếu niên. Sự trẻ trung của người Trung Quốc là một trong những hiện tượng làm tôi bối rối nhất trong cuộc thăm viếng này. Tôi được biết là từ gần nửa thế kỷ nay chính quyền Trung Quốc thi hành triết lý chính sách "mỗi gia đình một đứa con duy nhất". Một người bạn Trung Quốc của tôi gọi là chính sách 421, nghĩa là bốn ông bà, hai cha mẹ, một đứa con. Nếu đúng như thế thì dân số Trung Quốc đã phải giảm đi rất nhanh chóng và tuổi trung bình của người Trung Quốc phải cao chứ không thể trẻ, quá trẻ, như vậy được. Như vậy cả chính sách một con lẩn cái tuổi thọ trung bình 71, theo thống kê chính thức, đều rất xa sự thực.

Về chính sách một con, tôi có dịp trò chuyện với một anh hướng dẫn viên. Anh này cười nói với tôi là đã có hai con gái và còn muốn có thêm một con trai như hầu hết mọi người Trung Quốc. Anh ta là công chức như hầu hết mọi nhân viên các công ty du lịch, nếu bị phát giác là có quá một con sẽ bị đuổi việc và mất hết mọi quyền lợi. Vợ anh ta về nhà quê để đứa con thứ hai, chính quyền địa phương không làm khó dễ, coi như không biết đến việc chị ấy đẻ con, một thời gian sau chị ấy bồng con về thành phố sống bình thường, không ai thắc mắc chuyện họ có hai đứa bé trong nhà. Thế còn đến lúc cháu bé phải đi học ? Cũng không sao vì nhà trường chỉ đòi hỏi khai qua loa. Tại cơ quan, ông giám đốc dù biết anh ta có hai con cũng làm như không biết. Nói chung, về điểm này, cả xã hội sống trong sự giả dối.

Tôi có hỏi về cuộc sống của những người già. Anh ta nói tùy trường hợp. Ban ngày họ ra công viên sống với các bạn cùng tuổi và ăn trưa với nhau, nếu thuận với con cháu thì về sớm nấu cơm cho các cháu, nếu không thì tối mịt mới về, ăn uống cho xong rồi đi ngủ. Còn nếu yếu quá không đi ra công viên được nữa ? Hay nếu ban ngày mệt mỏi muộn nǎm nghỉ ? Anh hướng dẫn của tôi trả lời bằng một nụ cười. Hình như chưa ai hỏi anh như vậy.

Tôi từng đọc nhiều bài và sách nhận định rằng "phát triển của Trung Quốc chỉ có bề mặt chứ không có chiều sâu". Ngay ngày đầu tiên tôi ý thức rằng câu nói này phải được hiểu theo cả nghĩa đen của nó. Các khách sạn dù là cao nhiều chục tầng đều không có các tầng hầm. Tuyệt đối không có bãi đậu xe dưới mặt đất. Không cần cố gắng lăm cung có thể suy ra rằng hệ thống cống rãnh thoát nước được đơn giản hóa tới mức tối đa, nếu có.

Trên máy bay từ Tây An về Côn Minh, tôi đọc trên tờ China Daily, tờ nhật báo duy nhất bằng ngoại ngữ tại Trung Quốc, dĩ nhiên là báo nhà nước và cũng chỉ tìm thấy trên máy bay : 278 thành phố, 5.000 thị xã và 20.000 thị trấn hoàn toàn không có hệ thống xử lý nước thải. Một trong những hậu quả thấy được của sự kiện "phát triển bề mặt mà không có bề sâu" này là kẹt xe. Dù trong những thành phố giàu có nhất, nếu kể cả ngoại thành, số hộ có xe hơi mới chỉ ở mức 30% (riêng ở thành phố Quảng Châu, thành phố giàu có nhất Trung Quốc, hơn cả Thượng Hải và Thẩm Quyến, tỷ lệ này là 50%), giao thông đã kẹt cứng hầu như suốt ngày. Lý do đầu tiên là vì các xe đều phải

đậu trên mặt đất và choán lề đường. Lý do kế tiếp là vì các thành phố Trung Quốc chủ yếu chỉ có những đại lộ rất rộng ở khá xa nhau và rất thiếu những đường nhỏ cho phép di chuyển. Do đó có thể xe phải chạy một lộ trình dài gấp nhiều lần khoảng cách theo đường chim bay giữa điểm đi và điểm tới. Sự thiếu hệ thống thoát nước thải có lẽ không có trách nhiệm về tình trạng dơ bẩn và hôi thối của các cầu tiêu. Các anh hướng dẫn viên nói đùa rằng đây là hương vị quốc hồn quốc túy của Trung Quốc. Trừ những ngoại lệ rất hiếm hoi, các WC không có giấy vệ sinh.

Nói đến hệ thống thoát nước là đã đề cập đến vấn đề môi trường. Một lần nữa không gì bằng đến tận nơi và nhìn tận mắt. Cả thế giới biết rằng Trung Quốc đang có vấn đề môi trường nghiêm trọng. Một mặt miền Bắc Trung Quốc đang dần dần bị sa mạc hóa và rất thiếu nước, lượng nước để sử dụng cho mỗi người Trung Quốc chỉ bằng từ 10 đến 15% mức trung bình thế giới. Mặt khác, chính sách phát triển kinh tế bất chấp môi sinh, xây ồ ạt các nhà máy, không xử lý nước thải và phế liệu, sử dụng tối đa phân hóa học đã khiến toàn bộ sông ngòi và các mạch nước ngầm bị nhiễm độc.

Những thông kê tôi đã đọc cho biết 2/3 dân chúng Trung Quốc không có nước sạch để uống. Khi đến nơi tôi nhận ra rằng con số này rất sai. Sự thực là toàn dân Trung Quốc, có lẽ trừ một thiểu số không đáng kể ở miền Tây ngay thượng nguồn các dòng sông, đều không có nước uống được. Tất cả mọi người Trung Quốc đều quá quyết định này. Họ phải uống nước đã được dun sôi. Các hướng dẫn viên khuyên chúng tôi đừng đánh răng bằng nước máy. Nhưng dun sôi chắc chắn không phải là giải pháp, bởi vì các hóa chất độc vẫn còn nguyên vẹn. Thật khó tưởng tượng một khối một tỷ rưỡi người không còn nước sạch.

Một điều khó tưởng tượng khác mà tôi nhận ra khi đến đây và không hiểu tại sao các tài liệu không nhấn mạnh là mặt trời không còn mọc trên Trung Quốc. Ngay cả trong những ngày nóng nực, người ta biết là mặt trời ở đâu đó trên đầu mình nhưng không thể nhìn thấy, bởi vì nó bị cả một khối hơi vàng đục che khuất. Tôi hỏi cả bốn anh hướng dẫn viên của tôi, họ đều trả lời đó là khí thải của các nhà máy. Đã bao giờ nhìn thấy mặt trời chưa ? Một anh đáp không nhớ. Các anh khác lắc đầu. Chính sách đổi mới kinh tế đã giúp người Trung Hoa đủ ăn và đủ mặc nhưng đã cướp mất của họ hai tài sản quý báu hơn nhiều : nước và không khí. Một tài liệu của Liên Hiệp Quốc cho biết chính quyền Trung Quốc đã bỏ ra một ngân khoản 5 tỷ USD để cứu con sông Dương Tử. Chương trình này được khởi sự năm 2002 và vừa chấm dứt sau khi số tiền đã tiêu hết với kết luận : không thể cứu được sông Dương Tử, nước sẽ ngày càng độc hại và mọi sự sống sinh vật sẽ chấm dứt trên dòng sông này trong vài năm nữa. Dĩ nhiên nếu nhanh chóng thiết lập hệ thống xử lý nước thải một cách nghiêm chỉnh cho tất cả mọi nhà máy, hay nếu đóng cửa các nhà máy, trên lưu vực thì trong một vài năm nước sông Dương Tử sẽ sạch trở lại, nhưng như thế kinh tế sẽ phá sản và Trung Quốc sẽ rơi vào bạo loạn. Nhiều chuyên viên về

Trung Quốc đã khẳng định rằng tất cả những thành tựu kinh tế của 30 năm hiện đại hóa nếu qui ra tiền thì cũng không đủ để sửa chữa những tàn phá gây ra cho môi trường trong cùng thời gian. Phải đến đây mới thấy rằng họ nói đúng.

Sự tàn phá môi trường không phải chỉ do chính sách mà còn do sự ngu xuẩn của những người lãnh đạo. Một thí dụ là hồ Diên Trì ở Côn Minh (Vân Nam) mà tôi đã thấy khi thăm thang cảnh Tây Sơn Long Môn. Hồ này là cả một kỳ quan của thiên nhiên. Nó rộng 320 km², trên cao độ 2.000 m. Ba mươi năm trước chính quyền đã cho xây dựng trên bờ hồ một số nhà máy hóa chất. Chỉ vài năm sau khi các nhà máy này bắt đầu hoạt động nước hồ bị nhiễm độc hoàn toàn. Người ta nhận ra và hốt hoảng gỡ bỏ các nhà máy, nhưng đã quá trễ, các chuyên gia ước lượng phải 50 năm nữa nước hồ mới trở lại tình trạng bình thường. Hiện nay vẫn còn một lớp vัง xanh dày bao phủ mặt hồ.

Sự hủy hoại môi trường, và chính đất nước Trung Quốc, có thể ngăn chặn và đảo ngược được không? Tôi nghĩ là không dưới chế độ này. Một tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao là sự chính đáng duy nhất của chế độ vì thế nó phải được duy trì bằng mọi giá. Họ không thể đóng cửa những nhà máy gây ô nhiễm, cũng không thể bắt buộc các nhà máy phải có hệ thống xử lý chất thải vì như thế giá thành của hàng Trung Quốc sẽ tăng vọt và xuất khẩu sẽ sụp đổ. Và họ cũng không thể ngừng xây dựng các nhà máy, kể cả những nhà máy phát điện chạy bằng than đá, vì như thế đã tăng trưởng sẽ khụng lại ngay. Trên thực tế họ đang dự trù xây dựng thêm hàng trăm nhà máy phát điện chạy bằng than đá khác dù chúng là nguyên nhân ô nhiễm chính. Chế độ Trung Quốc đã đi vào logic tự sát, nó sẽ phải tiếp tục tàn phá môi trường. Thay đổi sẽ chỉ đến khi người Trung Quốc thấy rằng họ không thể sống được nữa với tình trạng ô nhiễm này. Trong lịch sử của họ người Trung Quốc đã chỉ nổi dậy khi họ bị dồn vào chỗ chết. Lần này có thể họ sẽ chỉ phản ứng khi đã quá trễ để Trung Quốc còn có thể có một tương lai đúng nghĩa.

Và làm sao người Trung Quốc có thể sống với nước và không khí ô nhiễm đến mức độ như vậy và còn đang tiếp tục ô nhiễm hơn? Điều này có thể giải thích tại sao người Trung Quốc trẻ như vậy. Họ không thể sống thọ.

Tôi đã từng nghe nói tới một khối từ 100 đến 200 triệu người Trung Hoa từ nông thôn ra các thành phố lớn sống lang thang bằng những công việc chân tay tạm bợ. Tôi mới chỉ có dịp tiếp xúc rất giới hạn với họ. Tại nhà ga Bắc Kinh. Trước nhà ga, trên quảng trường dài khoảng một kilômét và rộng trên 200 mét, chen chúc những con người. Họ đi lại, nằm và ngủ la liệt bên cạnh những gói hành lý. Người đông và chật đến độ phải chen lấn mới vào được nhà ga. Cả đoàn chúng tôi chỉ sợ lạc nhau, không ai nghĩ tới chụp ảnh. Tôi chưa bao giờ thấy một đám đông như thế. Buổi sáng chúng tôi tới nhà ga Tây An và cũng thấy một đám đông ghê gớm, dù không thể so sánh được với Bắc Kinh. Tây An cũng đang phát triển mạnh và người ta cũng đổ xô về đây tìm việc làm.

Chúng tôi đi đường sắt ba lần, Bắc Kinh-Tây An, Côn Minh-Quảng Châu và Quảng Châu-Hàng Châu. Tất cả đều là những tuyến đường rất dài, trên 12 giờ. Chặng đường Côn Minh-Quảng Châu kéo dài 18 giờ. Những chặng đường dài đó cho phép tôi nhận xét nông thôn Trung Quốc còn rất nghèo, đồng thời cũng cho thấy sự chênh lệch giàu nghèo giữa miền Đông và miền Tây, giữa miền Nam và miền Bắc. Ngay tại miền Nam, giàu có hơn hẳn so với miền Bắc, đồng quê Trung Quốc cũng còn tiêu tụy hơn hẳn những làng tại Pháp đã bị bỏ rơi từ một nửa thế kỷ qua. Điều này chứng tỏ rằng trong chiều sâu Trung Quốc còn chậm hơn châu Âu ít nhất một thế kỷ.

Sự phồn vinh của Trung Quốc chỉ tập trung trong một vài thành phố lớn: Bắc Kinh, Tây An, Trùng Khánh, Côn Minh, Quảng Châu, Thẩm Quyến, Thượng Hải... Và như trên đã nói, nó chỉ có bề mặt chứ không có chiều sâu, xây dựng dưới lòng đất quá tối kén, không đem lại lợi nhuận trước mắt, lại không phơi bày được sự hào nhoáng. Phải nói thêm là nó cũng chỉ có bề ngoài chứ không có bề trong. Tôi đã cố gắng để ước lượng bề dày của nó. Ngay tại những khu rất sang, chỉ cần đi vào các đường hẻm - mà tiếng Trung Quốc gọi là *hutong* (hồ đồng) - là đã có thể nhìn thấy sự nghèo khổ. Ảnh tượng khá mạnh vì, khác với Việt Nam, sự nghèo khổ đi đôi với dơ bẩn và hôi hám.

Những gì tôi viết trên đây có thể cho cảm giác một bức tranh đen tối về Trung Quốc. Không hẳn như vậy. Có những nơi tuyệt đẹp. Thạch Lâm (Vân Nam) xứng đáng là "thiên hạ đệ nhất kỳ quan". Quế Lâm đẹp hơn mọi thành phố trên thế giới, rất sang và cũng rất sạch, bên cạnh dòng sông Lý Giang thơ mộng (rất tiếc là đang cạn dần nước, cũng như sông Châu Giang mà nó đổ vào). Quế Lâm không đẹp đến độ gây sững sốt như Thạch Lâm, nhưng rộng hơn và thơ mộng hơn. Quế Lâm giống như một Hoa Lư phóng đại ở tỷ lệ Trung Quốc/Việt Nam. Nguyên soái Trần Nghị, có lúc làm bộ trưởng ngoại giao, từng nói đã tới Quế Lâm rồi thì cũng không cần mơ tới chốn thần tiên nữa. Tôi chia sẻ cảm giác này. Ai đến Quế Lâm mà không đi du thuyền trên dòng Lý Giang từ Quế Lâm tới Dương Sóc thì quả là một sai lầm, cảnh đẹp ở đây chỉ có thể nhìn và ngưỡng mộ chứ không thể tả. Trên bờ sông này có núi Phục Ba thờ Mã Viện, danh tướng Hán có tước hiệu Phục Ba Tướng Quân, người đã đánh bại cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng và áp đặt ách đô hộ trong gần một ngàn năm của Trung Quốc trên nước ta. Quế Lâm như vậy có một ý nghĩa biểu tượng của sự thống trị của Trung Quốc đối với Việt Nam. Đó cũng là nơi mà năm 1948 Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chọn để gửi một ngàn thiếu niên ở lứa tuổi từ 10 đến 15 để đào tạo thành những đảng viên cốt lõi; nhiều người sau này trở thành những cấp lãnh đạo cao cấp, trong đó có ông Trần Đình Hoan, ủy viên bộ chính trị, trưởng ban tổ chức trung ương đảng. Một sự tình cờ có ý nghĩa.

Từ Côn Minh tới Quảng Châu, đường sắt nhiều đoạn đi song song với dòng sông Việt Giang, con sông lớn thứ ba của Trung Quốc. Con sông này đã là nguyên nhân khiến nước ta mang tên Việt, bởi vì người Trung Hoa gọi gộp tất

cả những dân tộc phía Nam cách khá xa sông Dương Tử, nơi có sông Việt Giang, là Bách Việt. Những dân tộc này nói chung là những dân tộc ở Nam Hoa và hầu như không có liên hệ chủng tộc nào với chúng ta trước khi người Trung Quốc áp đặt sự thống trị của họ. Một cách ngộ nghĩnh, dân tộc Việt duy nhất còn lại không phải là Việt theo nghĩa ban đầu của người Trung Hoa. Chỉ còn rất ít người biết đến tên Việt Giang. Con sông này mang nhiều tên qua các tỉnh khác nhau. Ở Vân Nam nó mang tên Bàn Long Giang, sang tỉnh Quảng Tây trở thành Ung Giang, vào Quảng Đông nó thành Hương Giang, từ Quảng Đông ra biển nó mang tên Châu Giang. Ngày nay người ta thường biết tới nó như là Châu Giang, do tầm quan trọng kinh tế áp đảo của khu vực Quảng Châu, Thẩm Quyến, Hồng Kông, Chu Hải.

Chuyến đi này cũng đã cho phép tôi đến những địa danh và dấu tích của những nhân vật đã hiện diện một cách mạnh mẽ trong lịch sử và văn học nước ta, và đã phần nào nuôi dưỡng trí tưởng tượng của tôi trong tuổi thiếu thời. Cung cấm Bắc Kinh, Vạn Lý Trường Thành, Tần Thủy Hoàng, Võ Tắc Thiên, Đường Cao Tông, Huyền Trang, Đường Minh Hoàng, Dương Quý Phi, v.v. Tôi cũng đã đi dạo thuyền trên Tây Hồ để nhớ đến Tây Thi và lăng Triệu Văn Vương (tức Triệu Hồ, cháu nội Vũ Vương Triệu Đà). Lăng này được coi là một trong những khám phá khảo cổ quan trọng nhất của Trung Quốc. Nó còn nguyên vẹn và ngày nay một viện bảo tàng lớn được xây dựng ngay trên ngôi mộ, trưng bày hàng chục ngàn di vật được chôn theo vị vua thứ hai của nước Nam Việt, cùng với di cốt của 15 người, trong đó có hoàng hậu và bốn cung nữ, bị chôn theo để tháp tùng hầu hạ vua trong thế giới bên kia.

Từ trước vẫn có một cuộc tranh luận chung quanh câu hỏi : nhà Triệu có phải là một dòng vua Việt Nam không? *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* coi nhà Triệu là một dòng vua Việt Nam, Nguyễn Trãi cũng nghĩ như thế khi ông viết trong *Bình Ngô Đại Cáo* : "Tùy Triệu, Đinh, Lý, Trần dựng ra nước ta...". Một số sử gia lại chỉ coi nhà Triệu như một ngoại bang thống trị. Cho tới nay tôi không có ý kiến trong cuộc tranh luận này, nhưng sau khi thăm viếng ngôi mộ này và những di vật của nó, tôi thiên về lập trường thứ hai. Tất cả mọi dấu hiệu cho thấy nhà Triệu thuần túy là một triều đình Trung Quốc. Vả lại, bản đồ nước Nam Việt được các nhà sử học vẽ lại và trưng bày trong viện bảo tàng cũng chỉ gồm có hai tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông và một phần rất nhỏ của miền Bắc nước ta ven vịnh Hạ Long. Sử Việt Nam cũng không chép lại được một việc gì nhà Triệu đã làm trên nước ta, dù họ kéo dài một thế kỷ. Nhận định thực tế nhất có lẽ là Nam Việt chỉ là một vương quốc tự trị ở Quảng Tây, Quảng Đông có uy quyền trên một phần nhỏ



Tác giả trong bảo tàng viện Thiên An - Bức hình phía sau là Khang Hữu Vi, ban lãnh đạo cuộc Cách Mạng Tân Hợi (1911), và bàn thảo hiến pháp dân chủ đầu tiên của Trung Quốc

của Bắc Việt mà thôi.

Có một nét đặc trưng nổi bật trong suốt dòng lịch sử Trung Quốc và vẫn còn rõ rệt ngày nay, đó là người Trung Hoa có khuynh hướng lấy lượng để thay thế cho phẩm, lấy sự to lớn thay thế cho sự sáng tạo, lấy số nhiều tạo ấn tượng cho sự độc đáo. Các nhà trong các cung điện không khác gì nhau, chúng chỉ gây ấn tượng vì số lượng. Ngày nay người Trung Quốc hình như vẫn giữ tâm lý đó. Họ phát triển về lượng hơn là về phẩm. Khác với Ấn Độ, kinh tế Trung Quốc tập trung vào những sản phẩm kỹ thuật thấp. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng mạnh nhờ xuất khẩu nhiều chứ không phải nhờ xuất khẩu những mặt hàng đắt giá. Và họ dùng tiền thu được của xuất khẩu để mua những mặt hàng có giá trị khoa học kỹ thuật cao. Họ phải xuất khẩu một tỷ áo sơ mi để mua vào một máy bay Airbus 380. Cũng vẫn một công thức.

Tôi cũng đến Trung Quốc để nhận định về mô hình phát triển Trung Quốc vì đó là mô hình mà đảng cộng sản Việt Nam đang cố bắt chước.

Cho tới nay Trung Quốc luôn luôn hóa giải những dự đoán bi quan về họ. Đã có rất nhiều chuyên gia quả quyết Trung Quốc sẽ lâm vào bế tắc và phá sản. Họ là những chuyên gia thương thặng, lý luận của họ rất vững chắc và không thể sai, nhưng Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng hơn 10% mỗi năm và ngày càng tỏ ra giàu đẹp hơn. Có một bí mật nào đó cần được giải thích. Trong chuyến viếng thăm này, tôi có cảm tưởng đã nắm bắt được phần đầu của câu trả lời : Trung Quốc còn một dự trữ khổng lồ của một khối người nghèo khổ siêng năng và cần mẫn, sẵn sàng chấp nhận tất cả. Trung Quốc vẫn còn có thể tiếp tục như hiện nay - nghĩa là khai thác và xuất khẩu sự nghèo khổ-khá lâu, rất lâu. Với cái giá mà đại đa số người Trung

Quốc sẽ phải trả. Họ sẽ phải sống rất cực nhọc và sẽ không sống thọ với nước và không khí rất ô nhiễm và ngày càng ô nhiễm hơn.

Một cái giá khác là Trung Quốc sẽ định cư trong sự thua kém trong một thế giới đã di vào kỷ nguyên văn minh tri thức, trong đó ý kiến và sáng kiến quyết định chỗ đứng của các dân tộc. Nhưng ý kiến và sáng kiến chỉ phát triển trong những xã hội tự do, nơi con người liên tục từ chối hiện tại để đổi mới và vươn lên. Tôi không thảo luận những vấn đề chính trị và xã hội với những người bạn Trung Quốc của tôi. Qua ánh mắt họ tôi biết trước họ không có gì để nói. Tôi có thói quen quan sát một dân tộc qua cái nhìn và thái độ của họ. Cái nhìn của những người Trung Quốc là cái nhìn của những người sống bên lề cuộc đời, thái độ của họ là thái độ nhẫn nhục và chịu đựng. Họ không đòi hỏi và chờ đợi gì ở đất nước họ. Chắc chắn họ cũng không đặt vấn đề về cái trở thành của Trung Quốc. Không cần biết tới hay vì mặc cảm bất lực ? Các hướng dẫn viên của tôi đều quả quyết nếu được ra nước ngoài sinh sống thì người Trung Quốc nào cũng đi. Như vậy họ cũng biết một cái gì đó mà không nói ra, như tập quán của ông cha họ. Trong khu mộ Tần Thủy Hoàng ở Tây An tôi đã xem những bức tranh cổ được tái tạo để ghi lại cảnh xây lăng. Một người vì kiệt lực đánh rơi tảng đá đang vác trên vai và lập tức bị chém. Một thanh niên phục xuống lạy cha bị đem đi chôn sống vì đã đến tuổi 60 và bị coi như không còn sức lao động. Người Trung Quốc chấp nhận tất cả. Khi các vua chúa đày đọa họ, họ coi là số phận. Khi các vua chúa để họ sống, họ mang ơn. Các triều đại Nguyên và Thanh đã kéo dài rất lâu và đã chỉ bị sụp đổ, như mọi triều đại thuần túy Trung Quốc khác, vì quá suy đồi và đẩy dân vào chỗ chết chứ không phải vì là những chế độ thống trị ngoại bang. Cuộc cách mạng cộng sản đã là một ngoại lệ, nhờ Thế Chiến 2. Tinh thần dân tộc hoàn toàn không phải là một đặc tính của người Trung Quốc. Trung Quốc là thiên hạ, là thế giới, hơn là một nước. Việc nước là việc của thiên hạ. Hơn nữa đa số người Trung Quốc hiện còn có vẻ cảm ơn đảng cộng sản đã nới lỏng dây trói cho họ. Điều này tôi nhận thấy rất rõ trong những con người ở mọi nơi tôi đã đi qua. Nguyên vọng dân chủ của họ còn rất yếu, có lẽ vì dân chủ cũng chỉ được nhìn như là một vấn đề của thiên hạ. Như vậy chế độ độc tài đảng trị của Trung Quốc sẽ còn có thể kéo dài rất lâu. Những người đấu tranh cho dân chủ còn cô đơn những người dân chủ Việt Nam. Một tỷ rưỡi người Trung Quốc chỉ là một tỷ rưỡi người cô đơn và cam chịu. Điểm khác biệt căn bản giữa Trung Quốc và Việt Nam là tại Trung Quốc những biện pháp nới lỏng đến từ lãnh đạo, tại Việt Nam chúng đến từ áp lực quần chúng.

Trong cách nhìn của họ, đảng trước nước sau, những người lãnh đạo công sản Việt Nam đã có lý khi gắn bó chế độ của họ với Trung Quốc, Trung Quốc quả là một chỗ dựa rất vững chắc. Dân chủ và tự do chỉ có thể từ Việt Nam ảnh hưởng vào Trung Quốc chứ không thể từ Trung Quốc lan tới Việt Nam.

Trong những ngày cuối cùng chúng tôi thăm viếng

Hàng Châu, Tô Châu và Thượng Hải. Hàng Châu và Tô Châu tuyệt đẹp. Tô Châu có chùa Hán San, nổi tiếng qua bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế. Người Trung Quốc có câu "chưa tới Bắc Kinh chưa thấy chức mìn nhỏ, chưa tới Hàng Châu chưa thấy vợ mìn xấu, chưa tới Thượng Hải chưa thấy nhà mìn thấp". Bắc Kinh là nơi tập trung những quan chức cao cấp từ nhiều thế kỷ nay. Phụ nữ Hàng Châu và Tô Châu quả là rất đẹp.

Còn Thượng Hải ? Đó đúng là thành phố của những nhà chọc trời. Có hơn 1.600 cao ốc trên 40 tầng. Đi thuyền trên dòng sông Hoàng Phố về đêm là một bắt buộc đối với mọi người thăm Trung Quốc lần đầu. Tráng lệ. Thượng Hải đồ sộ hơn hẳn New York.

Thượng Hải, theo lời những người bạn Trung Quốc của tôi, là điều mà Trung Quốc muốn chứng tỏ với thế giới họ có thể làm. Đúng vậy. Người Trung Quốc đã chứng tỏ họ có thể làm những điều khó tưởng tượng. Họ đã xây Vạn Lý Trường Thành, lăng Tần Thủy Hoàng, lăng Võ Tắc Thiên, Minh Thành Tây An, Cấm Thành Bắc Kinh, Lâu Đài Mùa Hạ v.v. Tất cả đã làm kiệt quệ Trung Quốc, như những kim tự tháp đã làm kiệt quệ Ai Cập. Thượng Hải, Thẩm Quyến và những kiến trúc vĩ đại tại Bắc Kinh, Tây An, Côn Minh, Quảng Châu có thể chỉ là những Vạn Lý Trường Thành mới. Phải lo hơn là mừng cho người Trung Quốc.

Dĩ nhiên tôi cũng muốn đo lường nguy cơ lấn chiếm của Trung Quốc tại vùng biên giới với nước ta. Cảm nghĩ rất rõ rệt của tôi là nguy cơ này hoàn toàn không thể có nếu chúng ta có được một chính quyền khá. Người dân trong cả hai tỉnh giáp ranh với Việt Nam, Vân Nam và Quảng Tây, đều không gắn bó với Bắc Kinh, và với Trung Quốc nói chung. Trong thế kỷ 19 họ đã chiến đấu quyết liệt để ly khai với kết quả là hơn 70% dân chúng bị tàn sát. Ngày nay nguyên vọng chính của họ cũng vẫn chỉ là một mức độ tự trị lớn hơn, độc lập nếu có thể được. Vả lại hiện nay Vân Nam đã có rất nhiều khu tự trị sắc tộc, Quảng Tây đã là một tỉnh tự trị. Người dân trong cả hai tỉnh này đều có thiện cảm đối với Việt Nam, rất nhiều người nói được tiếng Việt. Nếu Việt Nam có được một chính quyền sáng suốt thì không có gì phải lo ngại Trung Quốc cả, nhưng đây là một chữ NẾU khá lớn.

Một cách tình cờ, tôi đã gặp một nhóm viên chức Việt Nam tại Bắc Kinh tham dự một hội nghị. Chúng tôi đã thảo luận về mô hình Trung Quốc và đồng ý là mô hình này chắc chắn dẫn tới thảm kịch. Tất cả vấn đề là lúc nào và như thế nào. Những anh chị em này đều khẳng định là Việt Nam đang làm một điều rất dại dột là kop nhật mô hình Trung Quốc. Nhưng họ lại nhận định là không thể có hướng đi khác dưới chế độ này, dù họ là những viên chức của chế độ.

Và khi qua câu chuyện họ biết tôi là tác giả cuốn *Tổ Quốc Ăn Năn* thì không khí thay đổi hẳn. Chúng tôi thực sự là anh em.

Nguyễn Gia Kiểng

Nghĩ gì về những xáo trộn trong hàng ngũ đối lập ?

Nghiêm Văn Thạch

Trước hết xin có hai lời minh định.

Thứ nhất là về tư cách của người viết bài này. Mặc dù phương châm của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là "không có ý kiến nào cấm nêu ra và không có đề tài nào cấm bàn đến", và do đó một thành viên như tôi có quyền phát biểu mọi ý kiến trên mọi vấn đề, nhưng tôi vẫn xin được phát biểu trong bài này với tư cách cá nhân vì bài này có đề cập đến một số đoàn thể và nhân vật. Như vậy Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không có trách nhiệm gì trong những điều tôi sẽ phát biểu tuy qua các trao đổi, một cách chủ quan, tôi tin rằng một số chí hữu, kể cả một số chí hữu có vai trò lãnh đạo, cũng không nghĩ khác tôi là bao.

Thứ hai là về Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trong một bài với đề tựa "Nghĩ gì về những xáo trộn trong hàng ngũ đối lập?" mà lại đề cập đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có thể bị coi là một sự gán ghép có hại cho giáo hội. Tôi là một Phật tử ủng hộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đặc biệt là rất quý trọng hòa thượng Quảng Độ, và thấy có bổn phận phải minh định : Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hoàn toàn không phải là một tổ chức có mưu đồ chính trị, đó là một tổ chức tôn giáo thuần túy. Giáo hội này đã bị Đảng Cộng Sản Việt Nam đẩy vào thế đối lập chứ không phải vì họ muốn đối lập với chính quyền cộng sản Việt Nam. Tất cả những gì họ muốn chỉ là được phát huy tín ngưỡng của họ. Việc hòa thượng Quảng Độ lên tiếng chống chính sách đàn áp và đòi dân chủ đa nguyên không thể bị coi là một hành động chính trị. Chống lại áp bức là chống lại cái ác, đó là bổn phận lương tâm của mọi Phật tử. Đòi dân chủ đa nguyên, hòa thượng Quảng Độ cũng chỉ chứng tỏ sự hiểu biết vì chỉ có những chế độ dân chủ đa nguyên mới bảo đảm được những quyền tự do căn bản của con người, trong đó có quyền tự do tôn giáo. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói chung và hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ nói riêng không hề có bất cứ một tham vọng chính trị nào nhưng đã bị đẩy vào thế phải đối lập với chính quyền cộng sản Việt Nam. Kết quả là dù hoàn toàn không muốn, trên thực tế họ đã là một thành tố của đối lập dân chủ Việt Nam.

Sau hai lời minh định trên đây, tôi xin nói về những khủn hoảng đã xảy ra trong Đảng Thăng Tiến Việt Nam và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hai đoàn thể này có tầm quan trọng khác nhau. Đảng Thăng Tiến không có thực chất và tầm quan trọng nào đáng kể, trong khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là một tổ chức nghiêm túc, có bề thế và hiện diện trong trí tuệ cũng như tình cảm của mọi người Việt Nam quan tâm tới đất nước. Hai tổ chức với vị thế và tầm vóc khác nhau như thế mà lại có những vấn đề tương tự là sự kiện đáng để cho những người dân chủ Việt Nam suy nghĩ.

Xin bắt đầu bằng Đảng Thăng Tiến Việt Nam. Đảng này quả thực là thiếu nghiêm chỉnh. Nó được thành lập một cách không thành thực. Ai cũng biết là đảng này do một nhóm linh mục, trong đó chủ chốt là linh mục Nguyễn Văn Lý, thành lập ra. Những người đầu tiên được đưa ra đứng làm lãnh đạo và đại diện cho đảng thực ra do các linh mục này ủy nhiệm. Tiếp đó

được một số người dân chủ ở nước ngoài ủng hộ. Sau đợt đàn áp tháng 3-2007 vừa qua, đảng này không còn gì ở trong nước.

Tình trạng đã bi đát như thế, nhưng những người tham gia tại hải ngoại cũng chia rẽ và xung đột trầm trọng. Các ông Nguyễn Học Tập (trưởng văn phòng tại Ý), Võ Đình Chung (trưởng văn phòng Bắc Đức, kiêm ủy viên tham mưu văn phòng trung ương), Lê Công Tắc (văn phòng trưởng Dusseldorf) và Trần Quang Đông (văn phòng trưởng Trung Đức) ra thông cáo chung tuyên bố bất tín nhiệm và chấm dứt mọi cộng tác với linh mục Đinh Xuân Minh, ông Nguyễn Ngọc Hùng, ông Đinh Kim Tân, và toàn thể Văn Phòng Trung Ương Đảng Thăng Tiến Việt Nam tại hải ngoại. Có triển vọng các vị bị bất tín nhiệm là toàn bộ Văn Phòng Trung Ương Hải Ngoại và các vị ra thông cáo chung bất tín nhiệm họ cũng chỉ là văn phòng trưởng của những văn phòng chỉ có văn phòng trưởng. Lý do mà họ nêu ra là ông Nguyễn Ngọc Hùng (trưởng văn phòng trung ương hải ngoại) đã có những lời tuyên bố hoặc vụn về hoặc không bày tỏ lập trường chống cộng rõ rệt. Một trong những lời tuyên bố được họ viện dẫn để buộc tội ông Nguyễn Ngọc Hùng là (lời ông Hùng) : *"Thành phần ban thành lập của Đảng Thăng Tiến là những người trẻ, anh Nguyễn Phong lúc đó 31 tuổi, chị Lê Thị Công Nhân 27 tuổi, chị Hoàng Thị Anh Dao 22 tuổi và anh Nguyễn Bình Thành tuy cũng lớn nhưng kinh nghiệm đấu tranh còn thấp, bởi thế những vị này đã mời linh mục Nguyễn Văn Lý, linh mục Phan Văn Lợi, linh mục Đinh Xuân Minh làm cố vấn của Đảng Thăng Tiến".*

Phe các ông Nguyễn Ngọc Hùng, Đinh Kim Tân và Đinh Xuân Minh phản pháo lại, tố cáo là bốn người này đã bị những kẻ "rất đê hèn, đê tiện và vô liêm sỉ" (sic) giật dây, và lại họ không có tư cách gì trong Đảng Thăng Tiến vì các ông Lê Công Tắc và Nguyễn Học Tập chỉ là cảm tình viên, ông Võ Đình Chung chỉ háo danh, háo lợi và đã thôi sinh hoạt, ông Trần Quang Dũng đã bị ngưng tư cách đảng viên vì lý do kỷ luật.

Đảng Thăng Tiến vốn đã chẳng có thực lực, sự tan nát này coi như đã đánh một dấu chấm hết cho nó. Tuy vậy nó đặt ra một số vấn đề đáng để những người dân chủ Việt Nam suy nghĩ. Còn trẻ, kinh nghiệm đấu tranh còn thấp mà lại đứng ra thành lập một chính đảng ? Thế thì mong ai theo và nếu có người theo thì sẽ đi đến đâu ? Nhờ ba ông linh mục làm cố vấn ? Nhưng họ là những nhà tu, nếu quan tâm tới chính trị và biết làm chính trị thì họ đã không phải là những nhà tu.

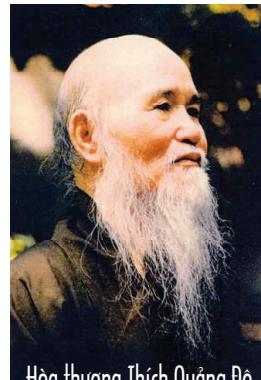
Và họ cố vấn được gì ? Nếu có chút hiểu biết về chính trị thì họ đã khuyên những người còn trẻ và kinh nghiệm đấu tranh còn thấp đừng lập đảng. Nhưng thực tế là người ta có thể nghĩ mà không sợ sai rằng chính các linh mục này đã có sáng kiến lập Đảng Thăng Tiến và để các con chiên thân cận với họ đứng tên. Thái độ của linh mục Nguyễn Văn Lý rất rõ rệt : cùng một lúc Đảng Thăng Tiến được tuyên bố thành lập, ông đã ra ngay lời kêu gọi ủng hộ như để mọi người hiểu rằng đảng này là của ông. Ông cũng hành động như thế đối với Liên Minh Dân Chủ và Nhân Quyền và Liên Đảng Lạc Hồng. Những hành động này chứng tỏ một bản lĩnh chính trị rất thấp.

Nhưng thành lập một đảng chính trị không lẽ chỉ dễ như vậy

thôi sao ? Một đảng chính trị đòi hỏi một tư tưởng chính trị, một dự án chính trị cho đất nước và nhất là một đội ngũ nòng cốt vững mạnh gồm những người có kiến thức, khả năng và kinh nghiệm. Những yếu tố này phải nhiều năm mới có được. Trong lịch sử các nước đã có bao giờ có trường hợp một đảng cách mạng thành lập vội vã mà thành công đâu. Điều này ngay cả những thiên tài chính trị cũng không làm được, huống chi những người còn trẻ và kinh nghiệm đấu tranh còn thấp ? Sự thiếu chuẩn bị của những người thành lập Đảng Thăng Tiến Việt Nam bộc lộ rõ ràng qua cương lĩnh và điều lệ của họ. Phải nói ngay là chẳng có gì ngoài những công thức đã được lập lại nhiều lần. Ngay cả cái tên dịch ra tiếng Anh một cách ngó ngắt là *The Vietnam Progression Party* cũng chứng tỏ đây chỉ là việc làm của những vị thiếu hiểu biết nên không nhìn thấy sự khó khăn. Việc các linh mục Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi và Nguyễn Hữu Giải qui tụ được 118 chữ ký để rồi sau đó hơn 2.000 người ký tên ủng hộ là một thành quả đáng được hoan nghênh, nhưng như anh Nguyễn Gia Kiểng đã nói, chỉ nên dừng lại ở đây. Họ không có những điều kiện chủ quan cũng như khách quan để đi xa hơn. Những việc làm sau đó của họ : Đảng Thăng Tiến, Liên Minh Dân Chủ và Nhân Quyền, rồi Liên Đảng Lạc Hồng, chẳng ra bài bản gì cả. Chính quyền cộng sản đã thô bạo một cách ngu ngốc khi đàn áp họ với những phiên tòa thô bỉ. Tấm hình linh mục Lý bị bịt miệng là một món quà quý cho đối lập dân chủ Việt Nam, nhưng theo tôi đóng góp của linh mục Lý chỉ là một nửa, nửa kia là sự thô vụng của chính quyền cộng sản. Quan sát linh mục Nguyễn Văn Lý và những việc ông làm từ trước, một người có chút hiểu biết phải thấy ngay rằng ông hoàn toàn không có khả năng của một người lãnh đạo chính trị. Tuy vậy một số rất đông người đã muốn đưa ông lên làm một ngọn cờ. Nếu linh mục Lý không bị bắt chắc chắn ông sẽ là một thất vọng lớn cho phong trào dân chủ. Không gì tai hại cho một cuộc đấu tranh chính trị bằng chọn một ngọn cờ sai.

Tổ chức của anh Nguyễn Tiến Trung là một trường hợp tương tự. Người thanh niên 23 tuổi này đã có thái độ dũng cảm khi dấn thân đấu tranh cho dân chủ. Trước khi có những sự kiện chấn chấn phản bác, phải ghi nhận thiện chí và sự dũng cảm này. Cá nhân tôi đã ghi nhận và khuyến khích anh Nguyễn Tiến Trung. Nhưng cách làm của anh ấy là hoàn toàn sai. Vừa mới thức tỉnh, chưa có khả năng và kinh nghiệm gì đã thành lập tổ chức là thế nào ? Phải chăng anh ấy coi tất cả những cố gắng từ hàng chục năm qua là vất vả ? Tất cả những người đã kiên trì đấu tranh từ trước đến nay là chẳng đáng để ý ? Thiện chí và dũng cảm là một điều, biết làm và biết khiêm tốn là một điều khác. Phải nhấn mạnh điểm này nếu ta không muốn cuộc vận động cho dân chủ chỉ là một chuỗi những hoạt động hấp tấp, nôn nóng, bắt đầu từ số không rồi khám phá ra khó khăn và bỏ cuộc. Thái độ đúng đắn của người thanh niên muốn tranh đấu cho dân chủ là trân trọng những cố gắng của những người đi trước, là tìm đến để tham gia các tổ chức đứng đắn chứ không phải là thành lập tổ chức để làm ngọn cờ.

Trong cùng thời gian, ngoài Đảng Thăng Tiến Việt Nam và Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ của anh Nguyễn Tiến Trung còn có hàng chục tổ chức tự nhận là dân chủ khác được thành lập, tất cả đã đi vào quên lãng. Những hồn độn này, dù xuất phát



Hòa thượng Thích Quảng Độ

từ thiện chí, cũng gây hỗn loạn và sau cùng có hại cho cuộc vận động dân chủ. Nếu có một bài học mà những người dân chủ chân chính cần rút ra thì đó là từ nay phải dứt khoát không tiếp tay ủng hộ những tổ chức chưa có kinh nghiệm và chưa chứng tỏ được sự nghiêm túc.

Trường hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thì thật rất đau lòng. Theo thông tin của chính hòa thượng Thích Quảng Độ, trong đó có trích dẫn khá đầy đủ văn thư của Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thì giáo hội này đang khủng hoảng rất nặng. Khoảng 40 tu sĩ và cư sĩ, phần đông là những thành viên chủ chốt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã thành lập nhóm Thân Hữu Già Lam để chống lại giáo hội này và kêu gọi những tu sĩ và Phật tử khác rời bỏ giáo hội. Họ chủ trương chỉ tập trung làm những việc thuần túy tôn giáo. Nhưng thế nào là những việc thuần túy tôn giáo ? Phải chăng đó là im lặng và thuần phục chính sách quốc doanh hóa Phật giáo của nhà cầm quyền ? Vả lại hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ đã làm những gì ngoài khuôn khổ tôn giáo chưa ? Họ không chấp nhận cho nhà cầm quyền bức tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bởi vì giáo hội này không làm điều gì sai trái, nhưng họ có hoạt động chính trị nào đâu ?

Đáng buồn nhất là sự kiện này lại xảy ra ngay giữa lúc đảng cộng sản đang mở một chiến dịch qui mô bôi nhọ hòa thượng Quảng Độ, có thể là để chuẩn bị cho một biện pháp đàn áp thô bạo. Hơn lúc nào hết, hòa thượng Quảng Độ cần lòng tin và sự yểm trợ của mọi người, nhất là những Phật tử và trước hết là các tăng sĩ, cư sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Những chống phá nhằm vào hòa thượng Huyền Quang và cá nhân ông không thể đến vào một lúc nhức nhối hơn. Người ta có thể hiểu sự buồn phiền của Quảng Độ khi ông nói đây là "*nội ma đang phụ tay với ngoại chúng*".

Quảng Độ đã làm gì để người ta chống đối ông ? Không ai nói gì công khai bởi vì người ta không thể trách ông ở bất cứ điểm nào. Người ta chỉ rủ rê rời bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bằng cách rỉ tai thô, và nhân danh những lý do thực dụng. Dĩ nhiên nhân vô thập toàn và thánh cũng có khuyết điểm nhưng về đạo đức, Phật pháp cũng như sự sáng suốt không ai bằng Quảng Độ. Nếu ông cũng bị chống phá thì không còn gì để nói nữa, ngoại trừ là người ta chống vì những lý do không đúng đắn và sau đó nguy biến cho lập trường không trong sáng của mình.

Nói như thế không có nghĩa là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và Quảng Độ nói riêng, không có lỗi gì, dù chỉ là cái lỗi truyền thống của người Việt : quá cả nể và tránh né hơn là giải quyết vấn đề. Nhưng tránh né nó mãi cho đến khi không tránh né được nữa thì đổ vỡ lớn. Hai người đầu tàu cho cuộc đánh phá này là hai ông Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát. Cả hai đều là những người được thổi phồng một cách quá đáng và uy tín của họ chỉ là hậu quả của sự thổi phồng này. Hòa thượng Quảng Độ đã im lặng trước sự thổi phồng này.

Ông Lê Mạnh Thát, có lúc được gọi là thượng tọa Thích Trí Siêu, được đề cao như là một thiên tài, có hai bằng tiến sĩ triết và y khoa tại Mỹ, hơn nữa lại là một học giả uyên thâm về triết

lý đạo Phật. Trên thực tế, ông chỉ có bằng phụ tá đỡ đẻ. Những gì ông viết về Phật giáo chỉ có một người dốt đến nỗi không biết là mình dốt mới viết. Ông chẳng biết gì đúng đắn về Phật giáo và trong cuộc sống là một người phỏng đãng. Ông Tuệ Sỹ từng được đề cao như một nhà tu hành sâu sắc, một nhà thông thái tự học về đạo Phật. Quả thực ông viết rất nhiều về Phật giáo. Tôi có tìm đọc một số bài của ông và thấy chẳng có gì cao siêu, đôi khi lại bộc lộ rõ rệt một giọng điệu hàn học với Thiên Chúa giáo (xin nhắc lại, tôi là một Phật tử chứ không phải người Công giáo!). Hai ông này cũng là hai chuyên viên sách động nhiều thủ đoạn. Họ xuất thân là thị giải cho ông "thượng tọa đỗ" Thích Trí Quang trong những năm Phật giáo ôn ào xuống đường. Ông Trí Quang đấu tranh hung hăng bao nhiêu dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa thì lại ngoan ngoãn bấy nhiêu dưới chế độ cộng sản khi các thượng tọa bị bỏ tù, tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị tịch thu (phải chăng ông thấy đã hoàn thành nhiệm vụ?). Đầu thập niên 1970, khi ông Thích Trí Quang đã mất uy tín sau quá nhiều khuấy động, hai ông này quay sang làm đệ tử cho hòa thượng Thích Thủ.

Trong cuộc bầu cử Viện Hóa Đạo năm 1972, thượng tọa Quảng Độ, lúc đó là người có uy tín nhất trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vì tài năng cũng như đức độ, đã sắp xếp thành phần Viện Hóa Đạo với hòa thượng Huyền Quang làm viện trưởng, hòa thượng Quảng Độ làm tổng thư ký, nhưng hai ông này vào giờ chót dọa gây sỉ căng đan về đời tư của một số vị, buộc thượng tọa Quảng Độ phải nhượng bộ. Kết quả là thượng tọa Quảng Độ phải nhượng bộ và chấp nhận yêu sách của họ, nghĩa là để thượng tọa Trí Thủ làm viện trưởng Viện Hóa Đạo, thượng tọa Huyền Quang làm phó, thượng tọa Quảng Độ làm tổng thư ký. Sau ngày 30-4-1975, hai ông này tích cực vận động bên cạnh thượng tọa Trí Thủ cho việc sáp nhập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vào Giáo Hội Phật Giáo quốc doanh do đảng và nhà nước cộng sản thành lập. Hai thượng tọa Quảng Độ và Huyền Quang chống lại và bị tù dày, cho tới nay họ vẫn bị quản thúc. Còn thượng tọa Trí Thủ? Ông là người ngày thơ nhường lương thiện, ông rất phiền lòng vì bị lường gạt. Hai ông Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát cũng bức tức vì giáo hội Phật giáo quốc doanh bị khống chế quá chặt chẽ. Họ quay ra chống đối, bị buộc tội âm mưu bạo loạn và bị xử án tử hình, sau được giảm án xuống còn 20 năm tù, rồi được trả tự do năm 1998. Trong vụ này hòa thượng Trí Thủ bị thẩm vấn liên tục và chết bất ngờ giữa lúc đang bị thẩm vấn.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã chỉ tồn tại nhờ sự kiên trì và dũng cảm của hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ, và đã khởi sắc mạnh mẽ khi hòa thượng Đôn Hậu, trước khi từ trần, trao ấn Tăng Thống cho hòa thượng Huyền Quang. Sau khi được trả tự do, thượng tọa Tuệ Sỹ trở thành tổng thư ký Viện Hóa Đạo. Cuối năm 1999, khi hòa thượng Quảng Độ cùng chủ trương với linh mục Chân Tín bản tuyên ngôn đòi tự do tôn giáo của bốn tôn giáo (Phật Giáo, Công Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo), Tuệ Sỹ đã chống lại dữ dội, triệu tập cả một phiên họp để ra quyết nghị khiển trách hòa thượng Quảng Độ. Có lẽ chính vì lý do này mà ông Tuệ Sỹ bị loại khỏi mọi chức vụ trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Có lẽ cũng vì vậy mà ông lập nhóm Thân Hữu Già Lam chống lại hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ. Cũng nên lưu ý là ngày nay ông ở chùa Già lam cùng với ông Trí Quang. Không thể loại trừ khả năng có bàn tay Trí Quang trong vụ này.

Phải nói thẳng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

đang lâm nạn. Tôi vẫn thường lo lắng cho tương lai của giáo hội này một khi hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ không còn nữa, nhưng tôi không thể ngờ là khủng hoảng lại xảy ra ngay khi hai vị vẫn còn đó. Nếu một vị cao tăng đầy trí tuệ và đạo đức như Quảng Độ mà cũng bị chống đối thì còn ai không bị chống đối?

Theo tôi, cái sai lầm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, nếu có, là đã quá dễ dãi về vấn đề nhân sự lãnh đạo, đã đề cao hai ông Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát tạo cho họ cái thế để gây tác hại. Phải chăng vì quá thiếu nhân sự? Thực tế ông Lê Mạnh Thát chẳng có gì của một nhà tu, ông chỉ là một người khoe khoang đầy tham, sân, si. Ông Tuệ Sỹ là một tu sĩ Phật giáo nhưng cái tâm chưa tĩnh: hình như đối với ông một Phật tử tốt phải chống Công giáo, điều này có lẽ ông học được ở ông thầy Trí Quang của ông. Cả hai đều là những con người ham sách động.

Trong cả hai vụ lộn xộn xảy ra trong Đảng Thăng Tiến và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi nghĩ có một điểm chung là người Việt Nam rất thiếu văn hóa tổ chức nên lúc nào cũng dễ tìm thấy những lý do để xung đột và gây đổ vỡ, ngược lại không nhìn thấy những lý do để nhường nhịn và tiếp tục làm việc với nhau, lúc nào cũng sẵn sàng rời bỏ tổ chức ra đi, và ngay cả khi ra đi vì lỗi của mình cũng rủ rê người khác rời bỏ tổ chức. Tôi đã tham gia nhiều tổ chức chính trị, thân hữu và từ thiện, và đâu đâu cũng nhìn thấy cái tâm lý tồi tệ này.

Nhưng cũng có một kết luận cần phải rút ra cho phong trào dân chủ. Đó là phải ý thức rằng phong trào dân chủ đang gặp khó khăn lớn. Khả năng thành công của những tham vọng cá nhân không phải là thấp mà là số không. Chỉ có một kết hợp lớn mới giúp chúng ta rút ngắn thời gian tồn tại của chế độ độc tài này, và xây dựng một tổ chức lớn đòi hỏi nhiều trí tuệ, kiên nhẫn, hy sinh và thời gian. Muốn xây dựng một lực lượng như thế thì trước hết phải thành thực với chính mình. Không nên tự đánh lừa mình mà thổi phồng những gì không có thực chất, không thể lộng giả thành chân được đâu. Không nên hấp dẫn ủng hộ những tổ chức thành lập vội vã với hy vọng là mình sẽ có một vai trò nổi trong đó. Không nên khuyến khích những sáng kiến anh hùng cá nhân. Phải khoan dung trước những thiếu sót mà ai cũng có nhưng cũng phải rất nghiêm khắc trước những hành động và thái độ không lương thiện. Và nên trước hết dành sự yểm trợ cho những tổ chức đã có thời gian để chứng tỏ sự nghiêm chỉnh. Những tổ chức này có, với điều kiện là ta biết quan sát một cách thành thực. Lớp người tranh đấu cũ đang dần dần từ già đấu trường, cả một khối thanh niên đang nhập cuộc, họ cần được những người đi trước nêu gương về sự bền bỉ và trung thực. Họ cần được khuyến khích, nhưng khuyến khích không có nghĩa là tâng bốc. Nếu Nguyễn Tiến Trung được khuyến khích một cách đúng đắn thì anh ta đã không làm những việc giả dối như đóng tiền đi dự một bữa ăn gây quỹ rồi khoe là được tổng thống Mỹ tiếp đón, đi theo một phái đoàn người Việt tại Canada đến gặp thủ tướng Canada và làm như cá nhân mình được thủ tướng Canada tiếp.

Tôi năm nay đã 78 tuổi, chẳng có một tương lai chính trị nào. Tôi chỉ muốn đóng góp một phần nhỏ cho đất nước như một bỗn phận. Ở tuổi này tôi nghĩ là phải nói thẳng những điều mình thấy cần nói. Tôi xin cáo lỗi nếu những lời tôi nói có làm phật ý một số vị.

Nghiêm Văn Thạch (Paris)

Hòa giải có phải là một nghịch lý chính trị ?

Nguyễn Gia Thường

Trong bối cảnh đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục giam hãm những công dân dám lên tiếng kêu gọi dân chủ, đàn áp nhân dân khiếu kiện ở Sài Gòn và Hà Nội, nói đến hòa giải phải chăng là một việc làm dại dột, có tính khiêu khích và phỉ báng các sinh hoạt của các thành phần dân tộc nhằm thay đổi thể chế hiện hữu ? Xin thưa là không, hòa giải chính là thang thuốc cứu gỡ nạn nhân ra khỏi cơn bệnh trầm kha của hận thù, đã che mắt không cho những nạn nhân thấy con đường phải đi.

Từ hơn 30 năm nay, một trong những lý do đã khiến người Việt Nam vẫn loay hoay chưa tìm ra được giải pháp để thay thế chế độ độc đảng và đưa đất nước vào quỹ đạo các nước dân chủ, có thể là vì đa số người Việt không thấy có nhu cầu hòa giải. Phần lớn các hoạt động chỉ nhắm vào việc tìm cách trả thù kẻ đã hãm hại ta, gia tộc ta, đất nước ta. Chúng ta quên mất mục đích tối hậu vẫn là thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên cho nước Việt Nam. Yếu tố hòa giải chính là chìa khóa mở cửa cho người Việt tiến về phía trước, không còn hệ lụy với quá khứ đầy đau thương và chết chóc.

Có người cho rằng người Việt mình thương yêu nhau lắm, chẳng cần phải hòa giải làm gì. Nhưng lại có người chán ghét thậm tệ danh từ hòa giải vì danh từ này đã bị đảng cộng sản thổi phồng hóa đến độ một số lớn người Việt vẫn còn dị ứng với danh từ này. Mỗi khi nói đến hòa giải là có người một số người nhảm nói rằng đây là trò bịa bối, hòa giải với ai chứ không bao giờ hòa giải với cộng sản. Họ cố tình quên đi người cộng sản cũng là một thành phần của dân tộc Việt Nam. Phần lớn những người đấu tranh cho dân chủ chỉ thấy nhu cầu trước mắt là đánh đổ chế độ độc tài đảng trị bằng mọi phương tiện nhưng quên đi một giai đoạn quan trọng để đi đến một nền dân chủ bền vững là cần phải có tinh thần hòa giải. Nước Nam Phi nhờ có Nelson Mandela kêu gọi hòa giải nên đã tránh được cuộc đổ máu mà mọi người nghĩ Nam Phi sẽ khó thoát khỏi. Hòa giải là một tiến trình bắt buộc để không có đổ máu. Hòa giải với chính bản thân, vì cá nhân tự trách mình quá nhu nhược, không đủ dám lực để lưu giữ truyền thống bất khuất của những người đã hy sinh nằm xuống, hòa giải với kẻ thù đã đầy đọa chúng ta.

Lịch sử tội ác của đảng cộng sản đối với người Việt Nam phải rất nhiều thế hệ mới kể hết được trên giấy mực, nếu không muốn nói là chẳng bao giờ liệt kê hết được,. Trong việc theo đuổi một chủ thuyết hoang tưởng, ác tính của người Việt đã bộc lộ ra hết. Ác tính này người Việt học đòi từ chủ thuyết cộng sản, đấu tranh giai cấp và mù quáng theo gương Lê-nin, Stalin, và Mao Trạch Đông. Phần lớn năng lực của đảng và nhà nước cộng sản đều dành cho việc đàn áp, theo dõi người dân và tìm mọi cách để đánh phá và ngăn chặn thông tin, tạo nên một bộ máy công an khổng lồ. Bộ máy này không có khả năng sản xuất một sản phẩm

có giá trị nào cho đất nước. Nước Việt Nam ngoài nhà tù và nhà giam, Nước Việt Nam không thể nào giàu mạnh so với các nước láng giềng vì phải bỏ quá nhiều năng lực và tài nguyên cho bộ máy công án này. Một mặt đảng cộng sản và Nhà Nước Việt Nam luôn kêu gọi người Việt hải ngoại về xây dựng đất nước, xóa bỏ quá khứ, xây dựng tương lai, nhưng mặt khác họ vẫn muốn che dấu tội ác của mình, vẫn đàn áp công dân Việt Nam trong nước.

Đảng cộng sản sống nhờ vào chủ thuyết đấu tranh giai cấp, sống nhờ vào hận thù. Bao lâu hận thù còn tràn ngập lòng các nạn nhân, bấy lâu đảng cộng sản vẫn còn tồn tại. Hận thù nuôi dưỡng đảng cộng sản Việt Nam. Hận thù càng cao, đảng cộng sản càng có lý do để tồn tại. Đảng cộng sản rút sinh lực từ hận thù, nên trong cuộc đấu tranh hiện nay, họ luôn tìm cách gây mâu thuẫn giữa các thành phần đấu tranh đòi dân chủ. Họ lập ra những tổ chức đấu tranh cuối để phân tán các thành phần xã hội. Nơi nào có hận thù nơi đó có sự hiện diện của đảng cộng sản Việt Nam. Dẹp bỏ đi cội nguồn phát sinh hận thù là chúng ta dẹp bỏ sân dụng võ của đảng cộng sản Việt Nam. Không một tổ chức nào có thể sánh với đảng cộng sản trong cách sử dụng bạo lực. Bước vào sân chơi bạo lực, chắc chắn chúng ta thua. Nếu chúng ta không dứt bỏ được hận thù chúng ta mãi mãi là tù nhân của đảng cộng sản Việt Nam, mãi mãi ở vị trí bị động.

Hiện nay trên thế giới việc công nhận những sai phạm của một quốc gia đối với một quốc gia khác đã trở thành một nề nếp sinh hoạt chính trị. Các cấp lãnh đạo chính quyền chính thức đứng ra xin lỗi các nạn nhân :

- 26/5/1998, nước Úc đã quy định ngày này là National Sorry Day (Ngày Quốc Thượng), các cơ quan tư pháp, các tôn giáo và các tổ chức của Úc đã đứng ra xin lỗi thổ dân Úc về việc phân ly các trẻ em với bố mẹ và hành hạ các em.

- 27/10/1998, the United Church of Canada (Giáo Hội Thống Nhất Canada) đã chính thức xin lỗi thổ dân Châu Mỹ vì những hành vi ngược đãi trong những trường học của giáo hội.

- 12/1/1998, thủ tướng Nhật Ryutaro Hashimoto trong một cuộc họp với thủ tướng Anh Tony Blair đã bày tỏ lòng đau buồn và xin lỗi các nạn nhân trong Đệ Nhị Thế Chiến (1).

- 13/3/1998, tổng thống Nam Triều Tiên Kim Đại Trong ân xá và xoá bỏ hồ sơ chính trị của ngót 5.5 triệu người Đại Hàn (2).

- 16/3/1998, Tòa thánh Vatican đã phát hành một tài liệu ghi nhận lòng ân hận về sự bất đồng của Tòa Thánh trong việc thảm sát dân Do Thái thời Quốc Xã trong Đệ Nhị Thế Chiến.

- 24/3/1998 tại Uganda tổng thống Clinton đã bày tỏ lòng ân hận trong phương cách Hoa Kỳ đối xử với những

người nô lệ da đen.

- 7/4/2000, thủ tướng Bỉ Guy Verhofstadt đã xin lỗi nhân dân nước Rwanda và xin tha lỗi vì vương quốc Bỉ đã không ngăn chặn được việc thảm sát hàng trăm ngàn người Rwanda năm 1994.

Người Việt trong cuộc chiến vừa qua đã gây cho nhau quá nhiều tổn thất. Những người đã có một thời lăng mạn đi theo chủ nghĩa cộng sản và những người cố giữ vẹn toàn tinh thần tự do dân chủ đã tìm cách sát phạt nhau "một mất, một còn".

Chúng ta không thể nào tiếp tục giữ mãi hận thù trong lòng. Chính những hận thù này vẫn còn quấy nhiễu tâm tư những nạn nhân và không cho phép nạn nhân sống một cuộc đời bình thường và luôn suy nghĩ tìm cách trả thù đến độ chỉ cố gắng sống để thực hiện điều này.

Phục hận có phải là cứu cánh của chúng ta ?

Ông Vladimir Bukovsky, nhà đối lập Liên -Xô nổi tiếng bị giam từ năm 1967 và được trao đổi năm 1976 với lãnh tụ cộng sản Chile Luis Corvalan và sống lưu đày tại Anh đã lên tiếng : "Tại sao lại có người muôn nói đến tha thứ trong một nước mà điều ác vẫn còn đang thắng thế ? Họ còn lâu mới hối hận, những người đã gây ra tội ác công khai lấy làm hanh diện vì những điều họ đã làm, trong quá khứ cũng như trong hiện tại. Chúng ta phải thắng cuộc chiến này trước khi chúng ta tính đến chuyện tha thứ, xem tha thứ là một thuốc chữa cho bệnh tật của chúng ta. Kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta không phải là vòng luẩn quẩn hận thù, nhưng là lòng vô cảm tuyệt đối của quân chúng".

Phần đông người Việt cũng có những ưu tư như ông Bukovsky và có phản ứng rất chính đáng này. Chúng ta tôn trọng quan điểm này. Nhưng có thể ông ấy đã quên rằng tha thứ không có nghĩa là nhắm mắt làm ngơ tội ác và kẻ đã gây ra tội ác sẽ thoát khỏi sự kết án của công luân và lịch sử. Nhưng tinh thần tha thứ có thể làm thay đổi cục diện. Và những ai được xem như những chướng ngại trên con đường hòa giải có thể sẵn sàng chấp nhận những sự thật từ những người không đồng thời kết án họ.

Cảnh tàn sát gia tộc, họ hàng và những nỗi đau khổ của kẻ phải tự lưu đày xa xứ lúc nào cũng ám ảnh tâm tư. Hận thù là một cảm xúc vị kỷ nhất trong tất cả các cảm xúc. Chúng ta cảm thấy vô cùng công minh, vô cùng chính trực khi chúng ta bày tỏ lòng hận thù đối với kẻ đã hâm hại chúng ta. Con người cảm thấy khoan khoái trong lúc nghiền ngẫm những mưu chước để trả thù kẻ đã hâm hại mình. Nhưng định tâm lại một giây phút, phục thù đã nghiêm nhiên trở thành một ôngh khách khó tình đang chiếm hết tâm tư của chúng ta, vẫn tiếp tục ngồi lỳ trong nhà chúng ta, sau khi bữa tiệc đã tàn. Chúng ta phải tự hàn gắn vết thương này trước khi chúng ta khởi sự làm một việc gì tốt cho người khác.

Tại sao tha thứ đã trở thành một vấn đề chính trị ?

Những người đã từng sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam rất khó quên cuộc chiến 1954-1975 vừa

qua. Nhưng những người đã từng chiến đấu và ủng hộ đảng cộng sản rất dễ quên cuộc chiến này. Tại sao họ quên dễ dàng hơn những người khác ? Tại vì phe của họ thắng. Quá khứ vẫn deo đuổi chúng ta, những người thua cuộc và những người nhẹ dạ nghe theo tiếng gọi của Bác và đảng, và chắc chắn sẽ theo đuổi mãi những nạn nhân của chủ thuyết xã hội chủ nghĩa. Vấn đề là người Việt chúng ta phải làm gì với quá khứ này.

Tha thứ trong chính trị liên quan đến việc dàn xếp những mối tương quan của chúng ta với quá khứ và nhất là không để cho chúng điều khiển chúng ta. Hiện nay vẫn còn có người chủ trương tranh đấu để lấy lại miền Nam, vẫn xem chính quyền Việt Nam hiện nay là một kẻ xâm lăng và vi phạm hiệp Định Ba-lê năm 1973. Cuộc chiến này có tính cách phục hận hơn là xây dựng một nước Việt Nam dân chủ. Cuộc chiến này vẫn còn tiếp diễn trong lòng một số người Việt Nam . Đảng cộng sản đã có những cố gắng tìm cách viết lại lịch sử, thay đổi lịch sử, che dấu lịch sử để biện minh cho việc chém giết và hủy hoại. Họ tìm cách uốn nắn quá khứ để vớt vát những gì có thể vớt vát được. Họ muốn giam hãm nhân dân trong vòng kiềm tỏa của những bóng ma quá khứ để không thể sống chung với nhau. Chúng ta không thể nào mãi chia rẽ nhau bởi vì, vượt lên trên những bạo lực, lịch sử gắn liền chúng ta với nhau, lịch sử của đảng cộng sản gắn liền với lịch sử của nước Việt Nam. Những cố gắng nhằm bóp méo lịch sử là một cố gắng nhằm mục đích che dấu sự kiện căn bản này. Chúng ta không thể nào hàn gắn được vết thương của chúng ta nếu không biết tha thứ và chúng ta cũng sẽ đánh mất tương lai.

Muốn có hòa giải phải biết tha thứ

Chúng ta luôn nghĩ rằng việc tha thứ là lãnh vực của đạo đức và của tôn giáo, ít ai nghĩ việc tha thứ nằm trong lãnh vực chính trị. Có người cho rằng việc hòa giải và tha thứ trong chính trị là một nghịch lý, giống như ta nói đạo đức trong vấn đề kinh doanh. Tuy nhiên ông Donald Shriver, tác giả quyển An Ethic for Enemies - Forgiveness in Politics (Cách ứng xử với kẻ thù - Lòng tha thứ trong Chính trị) viết : "Từ từ, tôi nhận thức được ý niệm tha thứ, vẫn thường được xem là lãnh vực của tôn giáo và đạo đức cá nhân, nằm trong phạm trù căn bản làm thế nào để một nhóm người có thể hành động để sửa chữa những tổn thương mà họ đã phải gánh chịu do những xung đột quá khứ mà họ đã gây ra cho nhau. Chính vì nó đi thẳng vào sự thật đạo đức, vào lịch sử ...". Ông Shriver cho rằng việc tha thứ không chỉ nằm trong lãnh vực đạo đức và tôn giáo, tha thứ hiện nay đã từ từ đi vào nếp sinh hoạt chính trị.

Ông Rajmohan Gandhi, cháu nội của Mahatma Gandhi và giáo sư tại Đại Học Illinois, Hoa Kỳ, trong lời tựa viết trên sách của Michael Henderson (3), nhận xét : "Lịch sử của Ấn Độ giáo và Hồi Giáo và của A-phú-hän cho thấy chiến lược bất bạo động chưa hẳn đã bảo đảm đưa đến hòa giải, vì sự phẫn nộ đôi khi kèm theo những chiến dịch bất bạo động. Tha thứ và hòa giải vì vậy quan trọng hơn cả bất bạo động".

Tha thứ trước tiên là để tự hàn gắn vết thương và nỗi đau của chúng ta trước khi hàn gắn vết thương của người khác. Chúng ta không phải chờ phép của người đã hâm hại chúng ta để tha thứ. Con người đã bị thương tổn không thể trao hạnh phúc tương lai của mình cho kẻ đã làm cho mình khổ khốn khổ. Chúng ta chủ động nắm giữ tương lai, khi chúng ta tha thứ.

Khi chúng ta tha thứ cho ai, chúng ta trao lại cho người đó nhân tính. Người Việt Nam trong cuộc chiến vừa qua đã đánh mất đi nhân tính của mình, ở cả hai phía. Làm thế nào để giải thích con số hàng triệu người chết nếu không là người Việt đã vứt bỏ đi nhân tính của mình, xem mạng sống của người khác như cỏ rác. Khi chúng ta tha thứ, chúng ta từ bỏ lòng hận thù mà chúng ta ấp ủ, mặc dù sự phẫn nộ đối với tội ác là một việc làm chính đáng.

Bốn yếu tố trong quá trình tha thứ

Theo ông Lewis B.Smedes, tác giả quyển The art of Forgiving : When You Need to Forgive and don't know how, tha thứ cho người đã làm điều sai trái đối với chúng ta không có nghĩa là :

1. Chấp nhận sự sai trái của hung thủ.
2. Muốn quên đi những gì đã xảy ra.
3. Bào chữa cho kẻ làm điều sai trái.
4. Xóa bỏ biên cương giữa thiện và ác.
5. Từ bỏ công lý.
6. Mời gọi kẻ đã hâm hại chúng ta lại hâm hại chúng ta thêm một lần nữa.

Ông Donald Shriver thấy trong tiến trình đi đến hòa giải và tha thứ gồm có bốn yếu tố chính :

1. Ý định sống chung

Thứ nhất là tha thứ nầm trong ý định, cho dù nó mong manh và hầu như tuyệt vọng, của phe đối nghịch tiếp tục sống bên cạnh kẻ thù của mình. Căn bản của vấn đề là hai bên có ý định sống chung với nhau hay không ? Tất cả các công trình xây dựng chính trị đặt nền tảng trên ý chí sống chung, chia sẻ cùng một tương lai. Kể từ giờ phút này chúng ta sống với nhau hoặc cả hai cùng chết. Người Cộng sản Việt Nam, có biện luận gì đi nữa cũng là người Việt Nam. Họ trước tiên là người Việt Nam sau đó họ mới trở thành cộng sản.

2. Chia sẻ một quá khứ chung

Bước thứ hai trong việc tha thứ là cùng chia sẻ một quá khứ và đánh giá quá khứ về mặt đạo đức. Gần đây đảng cộng sản đã yêu cầu chính phủ Mã Lai gỡ bỏ bia kỷ niệm thuyền nhân Việt Nam trên đảo Galang. Hành động này chỉ gây thêm hận thù một cách vô ích (4) Chưa bao giờ đảng cộng sản chính thức tuyên bố họ đã phạm nhiều tội ác, nhiều sai lầm, để từ đó chính thức nhận lỗi lầm của mình và dân tộc Việt Nam lật sang một trang sử mới. Những hình ảnh của tội ác quá khứ đã dấn đưa chúng ta sang hai ngả đường khác nhau. Một con đường dẫn đến phục hận và con đường có treo tấm bảng "Những ai bước chân vào đây, xin xoá bỏ hận thù".

3. Lòng nhin nhuc

Lòng nhin nhuc không phục thù là yếu tố thứ ba trong

tiến trình tha thứ. Lòng tha thứ và một vài biện pháp trường phái không đối chọi nhau. Lòng nhin nhuc không ăn miếng trả miếng không phải chỉ là một lý tưởng xuông. Nó là một hành vi chính trị thực dung. Lòng nhin nhuc là từ chối lập lại những tội ác của kẻ thù. Nó dọn đường cho một thể chế dân chủ trong đó con người không còn tìm cách giết người khác để sinh tồn. Yếu tố này rất là quan trọng đối với những ai không chấp nhận án tử hình. Nếu chúng ta cũng dùng những thủ đoạn của kẻ thù, chúng ta cũng chẳng khác gì kẻ thù. Một bà lão sống thời bạo chúa La-mã Nero (38-68) đã khóc thương Nero chỉ vì bà sợ sau khi Nero chết đi, sẽ có những kẻ độc tài hơn lên nắm chính quyền. Điều khác biệt giữa các chiến sĩ dân chủ và đảng cộng sản là chúng ta không có quyền ác độc như họ.

4. Tâm cảm

Cuối cùng, yếu tố thư tư là tâm cảm với kẻ thù. Tâm cảm với kẻ thù là điều khó khăn nhất trong bốn yếu tố. Những xung đột chính trị, đặc biệt chiến tranh được nuôi dưỡng bởi những phương cách làm mất tính người, vô nhân cách hoá, biến con người thành một con thú vật bẩn thiêu. Đảng cộng sản thường gọi những người không cùng chính kiến là "Việt gian", "Ngụy quân", "Ngụy quyền", "bọn cơ hội chủ nghĩa", "bọn tay sai", người tự nhận là quốc gia gọi công an mật vụ của đảng và Nhà Nước là "đồ chó săn", "đồ rắn độc", "đồ công voi về già y mã tổ". Gắn cho kẻ thù những đặc tính phi nhân, không còn là người để chúng ta có thể giết họ dễ dàng hơn. Nhưng khi chúng ta xem họ là những con người, chúng ta phải sửa đổi cách xưng hô để hàn gắn lại những vết thương mà chúng ta đã gây ra. Tâm cảm không nhất thiết là phải thông cảm, nhưng ít ra chúng ta cũng hiểu được nỗi đau của kẻ đối nghịch.

Đảng cộng sản rất sợ hòa giải

Đảng cộng sản rất sợ hòa giải là vì họ xem hòa giải là một chiêu bài, họ sợ rằng sau chiêu bài này có sự hận thù tiềm ẩn. Họ là một tổ chức chuyên quyền nên họ sợ nhân dân trả thù. Họ giống như Tư Mã Ý thời Tam Quốc, thấy Khổng Minh để thành mở ngõ, muốn xông vào nhưng vì bản chất đa nghi, cuối cùng phải bỏ chạy vì nghĩ rằng đây là một trò phục kích do Khổng Minh bày ra. Đảng cộng sản vốn dĩ từ xưa tới nay áp dụng kinh điển của Machiavelli là không cần quần chúng yêu chỉ cần quần chúng sợ là đủ vì theo ông bản chất của quần chúng là vô ơn bạc nghĩa, hay thay đổi, hèn nhát, tham lam (5). Họ rất sợ "diễn tiến hòa bình" và dùng bộ máy tuyên truyền để cố gắng hủ hoá cụm từ này xem nó như một hiểm họa phải tránh, cũng như trước đây họ đã hủ hoá danh từ "hòa giải". Hòa bình đi ngược lại tôn chỉ "đấu tranh giai cấp". Hòa bình có nghĩa là nhân dân đã được ổn định. Nếu xã hội được ổn định thì vai trò lãnh đạo của đảng không còn nữa, vì vai trò lãnh đạo "đấu tranh giai cấp" không còn nữa. Vì vậy hoà giải cuối cùng làm mất đi lý do tồn tại của đảng cộng sản Việt Nam, vì vậy đảng cộng sản rất e ngại hoà giải. Suy xét cho kỳ cùng hoà giải phản nghĩa với hận thù và hận thù là nguồn sinh lực nuôi dưỡng chủ nghĩa cộng sản. Bao lâu chúng ta còn hận thù thì bấy lâu chủ nghĩa cộng sản vẫn

còn ngự trị trong lòng của chúng ta.

Một mẩu mực của tinh thần hòa giải : bà Irène Laure

Bà Irène Laure (1908-1987) đã gia nhập kháng chiến Pháp chống Đức vào lúc Thế Chiến thứ Hai. Con của bà đã bị tra tấn, các đồng đội của bà bị xử bắn. Khi chiến tranh kết thúc, bà chỉ muốn nước Đức bị xoá bỏ khỏi bản đồ thế giới. Hận thù của bà đối với người Đức cao ngút. Bà trở thành dân biểu và lãnh đạo phong trào phụ nữ của đảng Xã Hội Pháp. Năm 1947, bà được mời tham dự một hội nghị tại Caux, Thụy-Sĩ, và bà giật mình khi biết có phái đoàn Đức tại đây. Bà phải đối diện vấn đề : làm sao xây dựng một Châu Âu mà không có người Đức ? Bà trở về căn phòng của bà và qua nhiều ngày đêm bà phải dằn vặt suy nghĩ có nên xoá bỏ hận thù để có thể xây dựng một Châu Âu mới không. Cuối cùng bà xin được lên diễn đàn và quanh sang phái đoàn Đức bà nói : "Xin quý vị tha thứ cho sự hận thù của tôi". Một người đàn bà Đức lập tức đến gắp bà và cầm chặt lấy tay bà. Bà Irène cảm thấy như 100 kí đã được cát khỏi đôi vai của bà. Rồi bà đi Đức và lập lại lời xin lỗi này, và nơi nào bà đến, người Đức cũng sẵn sàng đối diện với quá khứ của mình lần đầu trong cuộc đời.

Bà Irène Laure đã thể hiện tinh thần của triết gia Nga Semyon Frank : "Không có bom nào, kể cả bom hạt nhân, không có tàn ác chiến tranh nào có thể gây nên sức tàn phá mãnh liệt đối với cuộc sống bình thường hoặc là nguyên do của bao nhiêu diêu tàn và ác tính như lòng hận thù. Nhà cửa đổ nát có thể tương đối xây dựng lại : vết tích diêu tàn có thể chôn vùi. Nhưng lòng hận thù đã thẩm nhập thế giới có khả năng tự kéo dài vô tận. Như một đốm lửa nhảy từ tâm hồn này sang một tâm hồn khác, tinh thần phục hận lại nuôi dưỡng những hận thù mới".

Cuộc tranh đấu hiện nay là nhằm thay đổi tư duy của nhóm người vẫn ủng hộ và muốn duy trì chế độ độc đảng. Chúng ta không chủ trương tiêu diệt người cộng sản Việt Nam vì vậy chúng ta chủ trương bất bạo động. Chúng ta có ý định xây dựng chung tương lai của nước Việt Nam, nên chúng ta chủ trương hòa giải. Chúng ta muốn bảo đảm sức sinh động của xã hội Việt Nam nên chúng ta chủ trương đa nguyên. Hòa giải và tha thứ là một tiến trình phải đi qua nếu chúng ta không muốn tiếp tục đổ máu giữa những người Việt với nhau.

Nguyễn Gia Thủ Đẳng (Bruxelles)

(1) Bản tin BBC ngày 12/01/1998 (<http://news.bbc.co.uk/1/hi/uk/46730.stm>)

(2) Bản tin International Herald Tribune (www.iht.com/articles/1998/03/14/kor.t_7.php)

(3) Michael Henderson, (2002), *Forgiveness : breaking the chain of hate*, , Grosvenor Books, London

(4) Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam (www.vnbp.org/vietnamese/index2.htm và boatpeople75.tripod.com/VC_destroyed_Boat_People_Memorial.html)

(5) Nicolo Machiavelli, *The Prince*, chương XVII (www.constitution.org/mac/prince17.htm)

HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH ?

Điệp Quang Thành

Để thực hiện chỉ thị 36/BCT của bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam cách đây gần một năm về cuộc vận động học tập tấm gương đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh, người ta đang ra sức đẩy mạnh các hoạt động trong mọi thành phần xã hội, nhằm hưởng ứng cho cuộc vận động đó.

Những động thái đó khiến người ta liên tưởng đến việc bộ máy lãnh đạo đang tìm cách gia cố cho cái thành trì tư tưởng Hồ Chí Minh đang bị thoái hóa biến chất và lung lay dữ dội bằng cái chất liệu "đạo đức", sao cho những thành viên, tế bào của đảng không bị gốc ngã bởi cái bả "tư bản" đang ngày càng có xu hướng lấn sân.

Nhưng cũng có thể vẫn dùng chiêu bài cũ "lấy tiếng sấm át tiếng trống", nhằm dùng ngón đòn đánh lạc hướng dư luận, hướng dư luận chú ý tới một vấn đề mới, làm mọi người quên đi những bức xúc hiện tại, những vấn đề thời sự nóng bỏng, những mâu thuẫn xã hội đang ngày càng trở lên trầm trọng.

Tiêu đề chính của cuộc vận động là dựng lại nhân vật lịch sử đã được thần thánh hóa từ hàng chục năm nay, tôn vinh cái gọi là tấm gương "đạo đức" của ông Hồ Chí Minh, thông qua những mẫu chuyện, những giai thoại, đã được nhân cách hóa một cách bài bản, mà bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam muốn sử dụng để vực dậy khí thế cách mạng đã tiêu tan.

Vậy thì ta hãy điểm qua vấn đề đạo đức của ông Hồ Chí Minh xem nó có tác dụng như thế nào và có xứng đáng làm tấm gương cho mọi người noi theo hay không?

Trước hết ta hãy xét về chuẩn mực đạo đức.

- Một người có tư cách, có những đức tính tốt, làm nhiều việc có lợi cho xã hội, có lối sống lành mạnh, trong sáng và chính trực, ngay thẳng, sẽ được đánh giá là có tư cách đạo đức tốt.

- Đạo đức tốt còn thể hiện ở việc làm lương thiện, có tình thương yêu giúp đỡ mọi người, một con người từ tâm, không bao giờ dám làm điều ác thất đức.

Những người có đạo đức được mọi người đánh giá và ghi nhận trong cuộc sống, trong cách quan hệ đối nhân xử thế, trong công việc, trong tính cách hàng ngày, trong quyền hạn, trong trách nhiệm được giao v.v. Đạo đức con người còn được thể hiện ở một tầm vóc, vị trí và quyền hạn khi người đó đang nắm giữ quyền lực.

Trường hợp của ông Hồ Chí Minh là một điển hình cho sự gian dối, khi mà cái chuẩn mực đạo đức đã được đảng cộng sản Việt Nam lăng-xê, đánh bóng, nhằm che lấp cái khiếm khuyết không nhỏ mà khi còn sống ông đã phạm phải.

Họ đã cố tính đề cao tính cách của ông trong vấn đề đạo đức. Thực sự nếu ông ta có đạo đức, thì cái đạo đức

của ông ta bị biến dạng méo mó trong cái tầm nhìn giai cấp rất hạn chế, hoàn toàn không có tính nhân văn, nhân đạo.

Lúc sinh thời, ông ta đã là được đề cao như là hình mẫu cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư và được tôn vinh là lãnh đạo sáng suốt, vị cha già dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trong giai đoạn này, với một tầm nhìn phiến diện, theo suy nghĩ của ông ta thì việc phát động toàn dân tộc "... ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm... Thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ" là một việc làm vì dân vì nước. Trong thậm chí ông ta cũng như các đồng chí của ông ta, thì đó hành động đạo đức, đưa đường dẫn lối, dẫn dắt dân tộc thoát khỏi ách nô lệ lầm than của thực dân đế quốc. Đó là mục đích tốt.

Nhưng thực tế đã chứng minh, đó là hành động sai lầm, hành động thiếu đạo đức, bởiだって sau những lời hô hào hiệu triệu hoa mỹ, đằng sau những hành động cứu quốc đó, là cái giá phải trả với hàng triệu sinh mạng phải hy sinh vô ích. Vì cái mục đích đó đâu cần phải trả cái giá quá đắt như vậy !

Đánh đổi xương máu của người dân để đổi lấy cái độc lập tự do, cho dù là độc lập tự do thật sự, như vậy cũng không công bằng, mà chỉ chuyển trạng thái đau khổ nghèo hèn này sang dạng đau khổ mất mát mà thôi. Thương nước thương dân không muốn gây cảnh binh đao đau khổ cho dân lành, mới là người yêu nước thực sự, mới là người đạo đức chân chính. Trong cuộc sống hàng ngày, người có đạo đức thường tìm cách giải quyết thường lượng hòa giải một cách hòa bình. Chỉ có kẻ hiếu chiến mới muốn nói chuyện với nhau bằng nắm đấm mà thôi.

Câu nói "mọi cuộc chiến tranh đều phi nghĩa" đã được mọi người ghi nhận, bởi chiến tranh chỉ lợi cho thế lực cai trị cầm quyền, những kẻ ngồi trong màn trường để hô hào bắn giết, đó mới là kẻ hưởng thụ xương máu trong chiến tranh và thành quả sau chiến tranh. Còn người dân, người cầm súng trực tiếp, kẻ phải đổ xương máu mới là kẻ bị thiệt thòi. Trong chiến tranh họ cầm súng bảo vệ cho quyền lợi của giai cấp cai trị, sau chiến tranh họ lại trở về cầm cày cầm cuốc, thân phận của họ chỉ là người đóng thuế để nuôi giai cấp thống trị bóc lột mà thôi. Vì vậy việc phát động đấu tranh bằng bạo lực, nếu không phải là chọn lựa vạn bất đắc dĩ, chẳng qua là do chuẩn mực đạo đức đã bị xóa nhòa, do nhận thức đạo đức còn ấu trĩ, hoặc cố tình lợi dụng, mạo danh đạo đức để đạt được quyền lực mà thôi. Và thực tế đã chứng minh là để giành được độc lập tự do rất nhiều dân tộc đã không chọn cách đối đầu, đánh đổi xương máu như vậy và họ đã thành công.

Khi bán đảo Triều Tiên đứng trước nguy cơ phải đối đầu với cuộc chiến tranh có thể xảy ra năm 1993. Ông tổng thống Hàn Quốc... đã xúc động tuyên bố "tôi không muốn ghi tên mình vào lịch sử đen tối của dân

tộc Cao Ly" và ông đã làm hết sức mình để cứu dân tộc mình không rơi vào cảnh chết chóc tang thương. Đó mới là hành động cao cả đầy tinh thần trách nhiệm, lấy chuẩn mực đạo đức coi tính mạng của nhân dân là trên hết.

Chúng ta hãy quay lại thời kỳ lịch sử đó và nhìn lại quá trình hoạt động của ông Hồ Chí Minh. Ông ta từng hoạt động ở nước ngoài, ông cũng hiểu được tình hình chính trị, xã hội ở các nước mẫu quốc, nhất là giai đoạn cuối của thế chiến II. Từ năm 1936 Mặt Trận Bình Dân dù chỉ cầm quyền trong một thời gian ngắn đã đưa chính sách giải thực lên thành một bắt buộc, chính phủ Pháp của tướng De Gaulle thuộc phe đồng minh chống phát xít, trước đó chính phủ của thống chế Pétain đã có nhiều cải cách mở rộng dân chủ tại các nước thuộc địa. Lập trường chống thuộc địa của Hoa Kỳ lúc đó cũng đã được khẳng định. Không có cớ gì ông Hồ Chí Minh lại không biết, không nhận thức được điều đó. Ông cũng đã ký hiệp ước Fontainebleau, trong đó có nêu lộ trình trao trả độc lập cho Việt Nam của chính phủ Pháp, một khi đã giải quyết được những tồn tại trước chiến tranh của người Pháp tại Đông Dương.

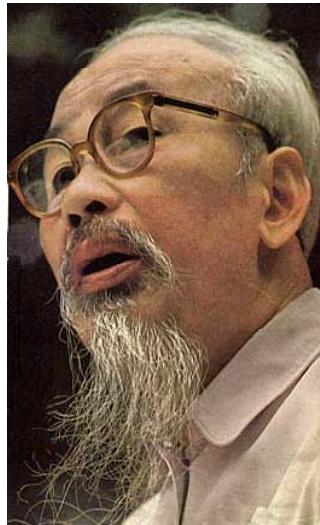
Vậy mà do lo sợ bị mất quyền lực, ông đã phát động cuộc chiến tranh với Pháp, chứ không phải lo cho dân phải làm nô lệ. Một chứng cứ xác thực cho nhận định này là sau đó người Pháp đã trao trả độc lập cho toàn xứ Đông Dương, không riêng gì Việt Nam, sau đó năm 1962 là nước Algérie, cũng được trao trả độc lập. Vài năm sau đến lượt các nước Châu Phi da đen.

Tiếp theo giai đoạn sau chiến tranh, mà ta quen gọi là "thời kỳ hòa bình lập lại", chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa do ông lãnh đạo đã thực hiện một loạt các cuộc thanh trừng tang thương và đẫm máu, điển hình là vụ cải cách ruộng đất, vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, nhằm vào tầng lớp trung lưu và giới văn nghệ sĩ.

Đó là những sự kiện "nổi" mà bấy lâu nay dư luận quan tâm chú ý, còn những sự kiện khác ít người nói tới đó là tầng lớp viên chức, quân nhân những người có liên quan hay làm việc dưới chế độ cũ đã bị đưa đi tập trung cải tạo tại những nơi rừng thiêng nước độc, bị đấu tố, quản thúc, cải tạo. Rồi những cuộc di cư chạy trốn vào Nam... biết bao nhiêu máu và nước mắt, biết bao chia ly oán hờn chồng chất.

Một người có đạo đức phải hành xử chính nhân quân tử, phải có tính nhân văn, nhân đạo rất cao. Bản thân ông Hồ Chí Minh đã từng nói về hoàn cảnh của những người mà ông ta gọi là "lầm đường" : "...Bàn tay cũng có ngón ngắn ngón dài, huống hồ người trong một nước, do điều kiện hoàn cảnh tạo ra phải làm tay sai cho địch, chúng ta phải có lòng nhân ái đối xử với họ, lấy chính sách khoan hồng cảm hóa họ trở về con đường chính nghĩa..." .

Vậy mà khi việc "qua sông" đã xong, ông ta lại đối xử, đọa dày những "đồng bào lầm lạc" như vậy liệu ông ta có phải là người đạo đức không ?



Trong buổi đầu dựng nền cộng hòa non trẻ, cũng như chín năm trường kỳ kháng chiến, để có "thực túc" nuôi chế độ, nuôi quân, chính ông ta đã phát động "tuần lễ vàng" quyên góp ủng hộ chính phủ, vận động "địa chủ kháng chiến". Kết quả là ông đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của giới tư sản địa chủ khi đó. Một trong những câu nói của ông ta hay được các đệ tử nhắc lại là "...tâm nguyện suốt đời của tôi là muốn cho đồng bào ta ai cũng có hạnh phúc, ai cũng có cơm no áo ấm, ai cũng được học hành...". Vậy trong câu nói đó, so với cách hành xử với những nạn nhân của ông ta, cái chữ "ai" kia chắc chỉ là những người ủng hộ ông.

Vậy ông đã loại bỏ "ai" để đem lại hạnh phúc cho "ai"? Những nạn nhân của thời kỳ đó là ai? Họ có phải là người Việt Nam không? Họ có phải là người cùng dân tộc, cùng một bọc trứng với ông không?

Những vụ thảm sát đấu tố, những chính sách cải tạo phi nhân đó, ông ta phải chịu trách nhiệm khi mà ông ta với cương vị "thiên tử" đứng đầu chính thể độc tài, ông ta không thể thoái thác, hay tìm cách đổ vấy tội cho kẻ khác để thanh minh cho sự "trong sạch" của mình. Muốn nói gì thì nói, lịch sử sẽ ghi tội ác này.

Rồi tiếp đến là thời kỳ phát động cuộc chiến huynh đệ tương tàn, mà đảng công sản Việt Nam dựng lên chiêu bài "chống đế quốc Mỹ xâm lược". Có một số thông tin cho rằng ông ta bị nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ khống chế. Nhưng theo tôi nhận định đó không đúng và sau này lịch sử cũng không chấp nhận lý do đó, khi mà ông ta vẫn trong cương vị đứng đầu triều đình, đứng đầu bộ máy chiến tranh. Những lời hô hào, những lời chúc Tết đầy kích động sặc mùi bom đạn chết chóc "năm qua tháng lợi vẻ vang, năm nay tiền tuyến chắc chắn thắng to.." hay "xuân này hơn hẳn mấy năm qua, thắng trận tin vui khắp mọi nhà" v.v... đã cho thấy tính hiếu chiến của ông ta như thế nào.

Một sự kiện mà có lẽ ít ai để ý và có thể ngỡ tới, cái giá của cuộc tàn sát Mậu Thân với hành trăm nghìn sinh mạng của hai phía bị ngã xuống, rút cuộc cái đích của những kẻ khởi xướng là chỉ nhằm chiều lòng "vị cha già dân tộc" với tâm nguyện cháy bỏng, ước ao muốn được vào thăm miền Nam, muốn được hưởng ngày vui "trọn vẹn" thỏa lòng khao khát, muốn thấy cuộc viễn chinh xương máu mà phần thắng thuộc về mình được kết thúc, trước khi nhắm mắt xuôi tay.

Những hành động có tính tàn bạo như trên không cho phép coi kẻ trực tiếp chịu trách nhiệm là người có nhân cách, có đạo đức được, có chẳng đó chỉ là đạo đức giả, đạo đức nơi đâu mồi chót lưỡi của kẻ gian hùng mà thôi.

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đã gặp rất nhiều những kẻ đạo đức giả, bê ngoài tỏ ra nhân hậu nhưng ẩn chứa đằng sau bộ mặt giả nhân ấy là những toan tính hiểm độc. Tất cả những chứng tích không thể xóa được trong sử sách, sẽ là thành quả về tấm gương đạo đức mà những kẻ đồ đệ của ông ta đang tung hô, nhằm cố tình dựng lên một "tấm gương lớn" cho mọi người soi vào, để quên đi cái thực tại khốn nạn đang hoành hành khắp nơi, khắp chốn hiện nay.

Ai cần phải học tập tấm gương "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" ?

Một trong những nội dung để triển khai thực hiện chỉ thị 36/BCT về "học tập tấm gương đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh" là cuộc thi tìm hiểu về tấm gương "cần kiệm liêm chính chí công vô tư của Hồ chủ tịch". Cái mồi nhử này là kịch bản "tủ" của các kịch sĩ cộng sản làm con bài nhai đi nhai lại nhiều lần để lừa mị người dân.

Nhưng cũng phải sự thừa nhận một sự thật. Đó là lúc sinh thời, dù sao đi nữa, tác và phong lối sống của ông Hồ Chí Minh là giản dị, tiết kiệm và chuyên cần. Còn về sự liêm chính thì như chúng ta ai cũng thấy, ông ta không có gia đình, không có nhu cầu về vật chất, mọi cái đã có chẳng lo, vì vậy với ông ta việc tư lợi tham nhũng là không bao giờ có.

Nhưng những đức tính tốt ấy phỏng có ích gì, lúc còn sống ông ta cần kiệm bao nhiêu, thì khi qua đời các đồ đệ của ông ta lại vung tay "đốt nhà táng" bấy nhiêu. Trong di chúc ông ta căn dặn không làm ma chay linh đình, xác đem hỏa thiêu lấy tro, rắc đều từ Nam chí Bắc để thể hiện tâm nguyện vì dân vì nước của ông nhưng những đồ đệ thiếu năng trí tuệ của ông ta vì quá thương và quá tôn sùng đã phản thùng lại lời di huấn của ông, đã cho xây dựng hoành tráng ngôi mộ nửa sống nửa chết của ông giữa trái tim của một quốc gia.

Thứ hỏi đôi dép cao su, bộ quần áo bằng vải kaki, có ý nghĩa gì khi so sánh với chi phí tốn kém, đã được đưa vào giai thoại như xây lăng Tần Thủy Hoàng? Vẫn còn chưa thấm tháp gì so với một "bộ tư lệnh lăng" hơn 500 con người ngày đêm thay phiên nhau túc trực... 35 năm trời đằng đẵng !

Sẽ tốn kém là bao nhiêu, nếu ta đem bắc thủ lên cân. Bình quân lương một người tính theo lương hiện tại là 1,5 triệu đồng/tháng, ví chi một tháng 1,5 triệu x 500 người=750 triệu đồng x 12 tháng= 9 tỉ đồng x 35 năm= 325 tỉ đồng tương đương với 20 triệu USD. Ấy mới là chi phí lương, còn những chi phí khác, như chi phí xây dựng tu bổ, bảo dưỡng, tiếp đón nghi lễ nghi thức v.v... Chắc chắn gấp hàng chục lần con số trên.

Vậy với sự lăng phí không cần thiết như vậy (trên thế giới, trong lịch sử có rất nhiều cách để tôn vinh vĩ nhân, danh nhân, nhưng chưa từng có kiểu tôn vinh lăng phí như chế độ cộng sản) có đáng để tương xứng với đức tính cần kiệm liêm chính của người đã khuất hay không?

Vận động mọi người làm theo, nhưng các ông có làm theo di chúc của người đã khuất hay chưa! Nếu chưa, thì xin các ông hãy noi gương trước.

Hãy "tìm hiểu" chính xem mình có cần kiệm hay không, có làm theo di huấn của ông Hồ Chí Minh dặn dò hay không, để chúng tôi theo cùng ?

Hai chữ liêm chính cũng vậy, các ông hô hào mọi người liêm chính, chí công vô tư! Đảng quang vinh của các ông có liêm chính không? Chế độ của các ông có chí công hay không?

Chỉ có hai chữ "vô tư" là các ông học thuộc mà thôi!

Vô tư tham nhũng, vô tư mua quyền bán chức, vô tư phè phloan, vô tư bóc lột, vô tư áp bức dân lành.

Diệp Quang Thanh (Hà Nội)

Cái gân gà dân chủ ở Việt Nam

Đinh Thiện Vũ

Trong Tam Quốc Chí, hồi 72 kể rằng : Tào Tháo trú binh ở Tà Cốc đang cầm cự với Lưu Bị và Mã Siêu, một hôm bộ tướng Hạ Hầu Đôn vào xin mật khẩu, lúc đó Tào Tháo đang ăn canh gà và trả lời "Gân gà ! Gân gà !". Hạ Hầu Đôn cho đó là mật khẩu về truyền trong quân. Dương Tu, một cố vấn trong quân, nghe vậy, bèn bàn với Hạ Hầu Đôn : "Cái gân gà nó dai, nuốt thì không trôi, bỏ thì uổng, vì thế cứ nhai đi nhai lại mãi rồi phải nhả ra, có nghĩa là Tướng Công sắp rút quân đó". Thế là Đôn ra lệnh cho quân của mình thu dẹp lều chông để lúc rút đi không bị đánh tập hậu. Tối đến Tháo đi tuần thấy vậy, bèn nỗi giận chém bay đầu Dương Tu về tội tuyên truyền bậy bạ làm náo loạn lòng quân. Thế nhưng ngày sau Tháo rút toàn bộ quân ra khỏi Tà Cốc thật ! Thương thay cho Dương Tu chết oan !

Hạ tuần tháng 6-2007, chủ tịch Nguyễn Minh Triết tuyên bố : "Bỏ điêu 4 đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố tự sát !". Gần đây, ở Tân Tây Lan bên lề hội nghị APEC 2007, ông Triết lại nói "...bây giờ còn ai đó muốn lật đổ chế độ này, muốn máu đổ, đầu rơi nữa. Hổng được đâu, cái đó hổng được đâu...". Câu "cái đó hổng được đâu" làm liên tưởng đến câu chuyện "Gân gà" của Tào Tháo trong Tam Quốc Chí.

Phong trào tranh đấu bất bạo động cho tự do dân chủ ở Việt Nam là cái "gân gà" đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam. Đảng cộng sản - hay nói rõ hơn thành phần bảo thủ trong bộ chính trị - mặc dù muốn ăn tươi nuốt sống phong trào, nhưng "nuốt hổng dzô" vì sợ bị mắc nghẹn, còn bỏ ra thì sợ mang họa vào thân, bộ chính trị sợ bị lâm vào thế bị động và bị bao vây mọi mặt.

Từ vụ đàn áp khối 8406, bằng cách bắt giam hàng loạt các nhà tranh đấu dân chủ ở trong nước đến phiên tòa "dân chủ bịt miệng" linh mục Nguyễn Văn Lý... chế độ cộng sản để lộ nguyên hình bản chất độc quyền độc đảng. Chính vì thế cuộc viếng thăm của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tại Hoa Kỳ đã được đồng bào hải ngoại dân chảo bằng rồng biểu ngữ và lời hô đả đảo. Kế đến là những cuộc biểu tình liên tục của dân oan mất đất, mà cao điểm là cuộc biểu tình 26 ngày liên tục của dân oan Tiền Giang và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, ở Sài Gòn. Thay vì giải quyết, chính quyền cộng sản lại tìm cách nuốt trôi vấn đề bằng cách dùng vũ lực dùn đẩy dân oan về lại địa phương. Kết quả là phong trào dân oan càng ngày càng bùng phát tại Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn và Tiền Giang, với những cuộc biểu tình ngôi trước các cơ sở công quyền. Đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cũng thế, nhân dịp hòa thượng Thích Quảng Độ viếng thăm và trợ giúp cho dân oan, đảng cộng sản đã tung ra một loạt bài vở bôi nhọ giáo hội này cùng đại lão hòa thượng Quảng Độ trên các phương tiện truyền thông của nhà nước.

Nhưng trước khí thế hùng dũng của các phong trào tranh đấu người Việt tại hải ngoại, chính quyền cộng sản đã phải

chùn tay. Sự phản kháng của quốc tế về vi phạm nhân quyền trên thế giới cũng hoành tráng không kém : Tổ Chức Ký Giả Không Biên Giới tố cáo liên tục những vi phạm tự do ngôn luận ; kháng thư của Cộng Đồng Châu Âu ; lời phát biểu của tổng thống Đức ngay trong cuộc viếng thăm Việt Nam ; chủ tịch Nguyễn Minh Triết đã bị các dân biểu tại Hạ Viện Mỹ chất vấn tới tấp. Cuối cùng chủ tịch nước Minh Triết phải thú nhận trên đài CNN rằng sự bịt miệng linh mục Lý trước tòa án là một sai lầm. Gần đây trong chuyến viếng thăm Ba Lan, khi bị hỏi về vấn đề nhân quyền thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tuyên bố là sẵn sàng "thả" luật sư Lê Thị Công Nhân sang Ba Lan.

Tất cả những diễn biến đó cho thấy phe bảo thủ trong đảng cộng sản đã tìm đủ mọi cách để "nuốt" trôi phong trào tranh đấu nhân quyền nhưng đã bị "nghẹn". Những hành động đàn áp phong trào dân chủ trong nước chỉ là những việc làm vô ích, hao tổn ngân sách và ngày càng làm cho Việt Nam mất uy tín trước thế giới và công luận. Nhiều thành phần cấp tiến trong đảng và nhà nước cộng sản đã phản đối một cách công khai hay bóng gió, qua các cuộc phỏng vấn trên các đài BBC, RFA hay bài viết trên mạng, những hành động đàn áp của chính quyền cộng sản.

Tháng 9 vừa qua thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đến New York để vận động đại diện các quốc gia trên thế giới bầu cho Việt Nam vào ghế thành viên không thường trực tại Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Được các quốc gia châu Á và Hoa Kỳ ủng hộ, chắc chắn 90% là Việt Nam sẽ được. Đó là một vinh dự cho Việt Nam, nhưng sự gia nhập này sẽ trở thành vô duyên nếu những hành vi đàn áp và chà đạp nhân quyền tại Việt Nam của chính quyền và đảng cộng sản vẫn còn tiếp tục. Làm sao giải thích trước dư luận quốc tế khi chính mình là thành viên của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc mà lại không thi hành nghiêm chỉnh bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ? Việt Nam nhân danh cái gì để bảo vệ tự do, nhân quyền và công bằng trên thế giới ? Liên Hiệp Quốc đâu phải là diễn đàn cho những chính quyền thiếu văn minh, đàn áp tự do dân chủ lộng hành ? Thật là bẽ bàng cho thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và đảng cộng sản Việt Nam nói riêng và đáng buồn cho nhân dân Việt Nam nói chung khi đất nước Việt Nam chưa có tự do, dân chủ và nhân quyền.

Cái "gân gà" dân chủ ở Việt Nam thật là khó nuốt. Nếu không nuốt được thì chỉ phải nhả ra chứ ! Chính vì thế mà chủ tịch Nguyễn Minh Triết cũng hốt hoảng như Tào Tháo ngày xưa khi kêu lên "hổng được đâu, cái đó hổng được đâu...". Bất chước người xưa tôi xin dâng ngài chủ tịch Nguyễn Minh Triết ba kế mọn, để ông và thủ tướng Dũng nói riêng và đảng cộng sản Việt Nam nói chung, có thể "rút quân" mà không bị đánh tập hậu, không bị mất cơ nghiệp, mà còn được tiếng thơm trong sử sách. Đó là :

- Từ bỏ địa vị độc tôn độc đảng,

- Trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị,
- Trả lại nhân quyền cho nhân dân Việt Nam.

Phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền bùng phát là chuyện tất nhiên trong mọi chế độ độc tài độc đảng. Hãy nhìn xem, ngay trong đầu thế kỷ thứ 21 này, hàng ngàn sinh viên Việt Nam đang du học tại các nước tiên tiến, hàng triệu người Việt sinh sống trong các quốc gia tự do dân chủ và rất nhiều cán bộ cao cấp và đảng và nhà nước cũng đang công du học hỏi những điều mới lạ tại những nước tân tiến Âu Mỹ. Ai cũng thấy nước Việt Nam mình là lạc hậu và chậm tiến so với đà tiến bộ chung của thế giới. Chính thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã "rút" cái đuôi "theo định hướng xã hội chủ nghĩa" ra khỏi cụm từ "kinh tế thị trường" một cách thầm lặng, vậy chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết còn chờ gì mà không "rút" luôn những qui chiếu về "vô sản chuyên chính", "dân chủ tập trung" của chủ nghĩa Mác Lê ra khỏi chính trường Việt Nam ? Ngài chủ tịch nước còn chờ gì mà chưa long trọng tuyên bố Vxóa bỏ điều 4 hiến pháp, cho phép các đảng phái chính trị được tự do hoạt động trong tinh thần bất bạo động ?

Phải thực hiện ba kế mọn đã trình bày ở trên. Đó là thả tất cả các tù nhân chính trị, như linh mục Nguyễn Văn Lý, chấm dứt các hành vi chụp mũ, hù dọa các tổ chức hoạt động cho nhân quyền, các tổ chức tôn giáo, các công đoàn tự do, trao trả sân đá bóng chính trị cho mọi tổ chức đảng phái, chấm dứt tình trạng vừa đá bóng vừa huýt còi.

Sau cùng theo tinh thần bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, chính quyền cộng sản Việt Nam phải gỡ bỏ cái vòng kim cô trên đầu báo chí : hãy tư hữu hóa các tờ báo quốc doanh, hãy để cho ký giả và văn nghệ sĩ quyền tự do ngôn luận, hãy để cho các tờ báo tranh đấu cho tự do như các tờ *Tự Do Ngôn Luận*, *Tổ Quốc*... được công khai phát hành, hãy xóa bỏ tường lửa để mọi công dân được tự do tham khảo trên mạng, hãy dùng những chuyên viên điện toán trong ngành an ninh vào những công việc ích nước lợi dân... Như vậy có phải là đẹp đẽ không ? Nhân dân Việt Nam sẽ rất hài lòng, hai ngài Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng sẽ được lưu danh muôn thuở. Một cuộc cách mạng nhung, thay đổi chế độ trong hòa bình. Nếu có tranh cử tự do chắc chắn hai ngài sẽ được nhân dân Việt Nam ủng hộ, đồng bào hải ngoại sẽ hân hoan chào đón khi hai ngài tới thăm. Hãy nhìn cuộc đời màu hồng, xin ngài chủ tịch chờ lo sợ cảnh máu đổ dầu rơi, không làm gì và không thể có. Bỏ điều 4 hiến pháp không phải là tự sát đâu.

Thay đổi hay tu chỉnh một điều trong hiến pháp là một việc làm bình thường của mọi quốc gia dân chủ. Nước Mỹ đã tu chính biết bao nhiêu điều trong hiến pháp mà có xảy ra bạo loạn đâu, đất nước của họ không những có hòa bình và tự do mà còn phát triển và giàu mạnh hơn các nước khác. Từ bỏ độc quyền lãnh đạo và trao trả tự do nhân quyền lại cho nhân dân Việt Nam chính là bước đầu của tiến trình hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Việt Nam là một dân tộc hiền hòa và rất bao dung. Còn những nhà tranh đấu cho tự do dân chủ ở trong nước không có một tấc sất trong tay, lấy gì lật đổ được quý ngài ?

Những kẻ sẵn sàng dùng bạo lực để lật đổ chế độ chính là bọn tham quan, ô lại, mafia, đang núp bóng đảng và nhà nước. Chính những nhóm này mới có súng có đạn, mới có tay chân để lật đổ quý ngài khi quyền lợi bị va chạm.

Cộng đồng người Việt hải ngoại thầm nhuần tinh thần tự do dân chủ của các quốc gia phát triển phương Tây nên rất ôn hòa, mọi tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam đều diễn ra trong hòa bình và bất bạo động : hội thảo, biểu tình, tuyệt thực... Không có gì mà ngài chủ tịch nước phải la hoảng lên như thế !

Đảng Cộng Sản Việt Nam có hơn 3 triệu đảng viên, được huấn luyện quanh năm, được gửi đi tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến trong những đại học danh tiếng không lẽ lại vắng mặt trong một thể chế tự do dân chủ tương lai ? Các ông Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng là những người được dư luận coi là cởi mở, chủ trương cải cách đã không nhiều thì ít được sự ủng hộ trong nhân dân, nhất thành phần trẻ trong Nam. Đừng chụp mũ những dân oan kêu gào chính phủ trả lại hay đền bù xứng đất đai và nhà của họ bị những đại diện chính quyền trưng thu. Cộng đồng người Việt hải ngoại không phải là "những thế lực phản động thù địch" mà các cơ quan truyền thông của nhà nước thường mang ra hù dọa đồng bào trong nước. Tại sao quý ngài không dám đối thoại công khai trong tinh thần dân chủ với những người đối lập trong và ngoài nước ? Tất cả mọi người Việt Nam đều mong muốn thấy đất nước mình Nam giàu mạnh và một dân tộc minh hạnh phúc. Nếu có bất đồng chính kiến cũng là chuyện thường, như trong một gia đình làm gì có sự nhất trí mãi mãi ? Hãy biết đồng tiến trong dị biệt.

Xóa bỏ điều 4 hiến pháp không có nghĩa là lật đổ chính phủ hay giải tán đảng cộng sản. Đó là một luận điệu tuyên truyền nhằm hù dọa những đảng viên và cán bộ cấp thấp, hoặc trình độ văn hóa còn bị giới hạn. Xóa bỏ điều 4 hiến pháp là chấm dứt tình trạng độc tài đảng trị, chấm dứt tình trạng một nhóm người ngồi xổm trên đầu trên cổ nhân dân có quyền quyết định tất cả. Xóa bỏ điều 4 hiến pháp là chấp nhận mọi người Việt Nam đều là anh em, bình đẳng trong mọi sinh hoạt, kể cả sinh hoạt chính trị. Xóa bỏ điều 4 hiến pháp là chấm dứt tình trạng một chế độ hai chính phủ (đảng và nhà nước) để dồn mọi năng lực vào công cuộc xây dựng xứ sở. Xóa bỏ điều 4 hiến pháp là chấm dứt chiến tranh tâm lý giữa chính quyền và nhân dân, chấm dứt phân biệt đối xử với những người miền Nam để mọi người có thể dốc sức toàn lực vào việc phát triển đất nước một cách hòa bình. Xóa bỏ điều 4 hiến pháp cũng là bước khởi đầu của tiến trình hòa giải và hòa hợp dân tộc sau những tranh chấp tương tàn mà vết thương vẫn còn rướm máu. Nói tóm lại, xóa bỏ điều 4 hiến pháp là trả lại tự do cho các tù nhân chính trị, trả lại các quyền tự do căn bản cho nhân dân Việt Nam.

Có làm được như thế thì Việt Nam mới xứng đáng là một thành viên không chính thức trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, là một gương sáng cho các chế độ độc tài độc đảng còn sót lại trên thế giới.

Đinh Thiên Vũ (California)

Bộ máy chống tham nhũng phình to cùng tham nhũng

La Thành

Vào ngày họp cuối cùng của kỳ họp khai trương quốc hội khóa XII, *Luật phòng chống tham nhũng* (ban hành ngày 29-11-2005 và có hiệu lực từ ngày 1-6-2006) đã được quyết định sửa đổi, mở đường cho việc thành lập các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng cấp tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, do các chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh thành phố đứng đầu. Trước đó, Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng trung ương, do đích thân thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng làm trưởng ban, đã được thành lập và vận hành từ hơn một năm nay.

Người ta có thể không nghi ngờ sự lo lắng đủ sâu sắc của một số người có trách nhiệm trong chế độ đương cuộc ở Việt Nam về cái mà chính họ gọi là "quốc nạn tham nhũng", song người ta có đầy đủ căn cứ lý thuyết và thực tiễn để tiên liệu sự vô hiệu của những phương cách "lấy thúng úp voi" mà chính giới Việt Nam đang rền rang huy động để đương đầu với quốc nạn này.

Những điều kiện để cho tham nhũng phát sinh và phát triển, như các nhà khoa học xã hội và khoa học chính trị chỉ ra, có thể tóm tắt trong công thức đã phổ biến rộng rãi (1) :

Tham nhũng = Quyền lực độc đoán + Bưng bít thông tin - Trách nhiệm giải trình

Việt Nam - nơi mà quyền lực chính trị và kinh tế bị độc chiếm liên tục từ già nửa thế kỷ nay bởi một thiểu số, nơi thông tin chưa bao giờ thực sự cởi mở và trách nhiệm giải trình của hệ thống công quyền chưa bao giờ được trân trọng - hiển nhiên là một mảnh đất quá phì nhiêu cho tham nhũng.

Không có dấu hiệu nào cho thấy những điều kiện trên đây bắt đầu suy kém. Kiểm soát thông tin - bao gồm cả thông tin cáo giác tham nhũng - tiếp tục là một quốc sách, được bảo đảm bằng cả ý thức, cả phương tiện kỹ thuật lẫn công cụ thể chế. Mọi người còn chưa quên sự việc cựu thủ tướng Phan Văn Khải thời còn đương chức đã đích thân hạ lệnh xử lý kỷ luật trang tin điện tử *VNExpress*, do báo này đã đưa tin và mở diễn đàn cho độc giả thảo luận về vụ nhượng bán mờ ám 78 chiếc Mercedes được chính phủ nhập miến thuế trước đó để phục vụ ASEM (Asia-Europe Meeting) lần thứ 5 (tháng 10-2004) ; kết quả là tổng biên tập lúc đó của *VNExpress* đã bị chuyển công tác. Trong một diễn biến khác, một nữ phóng viên báo *Tuổi Trẻ*, sau loạt bài điều tra sự tăng giá tân được một cách bất thường hồi cuối 2004 - đầu 2005, đã suýt bị khởi tố và lãnh án với tội danh được quy kết là "chiếm đoạt tài liệu thuộc bí mật nhà nước" ; dư luận lương tri cả trong và ngoài nước những ngày đó đã cứu cô thoát khỏi tai nạn làm vật hi sinh cho các nhóm lợi ích đang giành nhau quyền kiểm soát thị trường thuốc tây.

Cuối năm ngoái, truyền thông quốc nội lại rộ lên xung quanh việc gia đình cựu chủ tịch Hà Nội Hoàng Văn

Nghiên. Từ khi mãn nhiệm năm 2004, ông Nghiên thuê công thự số 12 phố Nguyễn Chế Nghĩa rộng hàng trăm mét vuông với giá chỉ bằng giá thuê một gian phòng 10 mét vuông, và chuẩn bị mua đứt ngôi biệt thự công thuộc diện không được bán này. Cùng lúc, việc tòa nhà công sở số 6 phố Lý Thái Tổ được bán cho thống đốc Ngân hàng Trung ương Lê Đức Thúy làm tư thất với "giá ưu đãi", và việc ông Thúy khai man tình trạng "khó khăn về nhà ở" của gia đình ông cũng bị phát giác. Khi báo chí đang tiếp tục phanh phui những tin tức liên quan đến hợp đồng in tiền mặt polymer gây tranh cãi của Công ty in ngân hàng, do con trai ông Thúy làm phó giám đốc với một nhà thầu nước ngoài, thì nhận được lệnh "stop" : tám tờ báo giấy bị kỷ luật từ phạt tiền đến tạm đình bản vì đã "không chấp hành chỉ đạo của chính phủ" (yêu cầu ngừng đưa tin về chủ đề nhạy cảm này).

Sóng gió truyền thông bị dập lăng mau le. Gia đình ông Nghiên được giải quyết chỗ ở khác, còn ông Thúy thì chỉ đơn giản "trả lại" tòa nhà mà ông đã được cấp "số đỏ", được đền bù số tiền ông đã bỏ ra xây lại tòa nhà và tiếp tục tại nhiệm. Ở một quốc gia pháp quyền, một bộ trưởng như ông Thúy chắc chắn đã phải dời nhiệm sở tức thì vì một "phốt" còn mọn hơ scandal của ông nhiều, còn các đồng liêu của ông ở Bộ văn hóa và thông tin - cơ quan đã ra quyết định xử phạt hành chính tám tờ báo như vừa kể - thậm chí phải bị truy tố (2). Gần đây, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký Chỉ thị số 37/CP (tháng 11-2006) với nội dung "kiên quyết không để tư nhân hóa báo chí dưới mọi hình thức" và Quyết định số 77/2007/QĐ-TTg (tháng 5-2007) về quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các tổ chức công quyền, với những quy định có ý nghĩa khẳng định quyết tâm ở cấp nhà nước tiếp tục duy trì Việt Nam như một trong những quốc gia được liệt hạng thấp nhất về tự do báo chí (3).

Về trách nhiệm giải trình, lâu nay, những phiến chất vấn và trả lời chất vấn trong nghị trình các kỳ họp quốc hội thường được truyền hình trực tiếp như một biểu hiện của tính công khai. Tuy nhiên, chính những phiến họp này lại tố giác nhiều điều. Nhà văn Đặng Thị Thanh Hương, nguyên đại biểu quốc hội, phó chủ nhiệm Ủy ban văn hóa giáo dục thanh thiếu niên và nhi đồng của quốc hội khóa IX, đã kể lại trong hồi ký của mình về thái độ khinh nhơ, bất cần, bất cẩn, thiếu năng lực và phẩm chất của nhiều bộ trưởng trong chính phủ thể hiện trong các thuyết trình trả lời chất vấn trước quốc hội (4). Bản thân sự bưng bít thông tin, kiểm soát và hạn chế tự do báo chí, cấm đoán xã hội dân sự, từ chối độc lập hóa các nhánh quyền lực của hệ thống chính trị hiện nay cũng chính là để lẩn tránh trách nhiệm giải trình.

Đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định ý chí không chia sẻ quyền lực chính trị đã độc chiếm cho bất kỳ

ai. Bầu cử quốc hội vẫn tiếp tục là một thủ tục trình diễn thô thiển hòng đắp điểm tính chính đáng cho "nhà nước - đảng" toàn trị. Mọi đại biểu quốc hội đều là người của đảng cộng sản, kể cả số ít (chưa đến 9 phần trăm) đại biểu không phải đảng viên cộng sản (5). Bản thân sự độc chiếm quyền lực này chính là tham nhũng, và là sự tham nhũng ở mức độ cao nhất - "tham nhũng (hay đánh cắp) quyền lực".

Một nhà quan sát - giáo sư Yoshiharu Tsuboi từ Đại học Waseda (Nhật Bản) - nhận xét rằng ở Việt Nam, "tham nhũng giúp bảo vệ quyền lực". Theo ông, hệ thống chính trị ở đây có nhu cầu duy trì bộ máy hành chính ở mức độ kém hiệu quả cần thiết, đủ để mọi cán bộ nhân viên của bộ máy đều là tội phạm hoặc tội phạm tiềm năng do tham nhũng, nhờ đó họ bị buộc chặt vào bộ máy bởi lợi ích (6). Trong một hệ thống mà con người là con tin của tham nhũng như vậy, nếu một ai đó từ chối tham nhũng, anh ta sẽ trở thành con ngựa ô trong cả tàu ngựa bạch, gây cho hệ thống cảm giác mất an toàn trước sự tồn tại "khác người" của anh ta : anh ta sẽ bị loại bỏ.

Giáo sư Tsuboi viết : "Do chối hầu như mọi người đều dính líu tập thể vào những hành vi vi phạm pháp luật trong cuộc sống hằng ngày, tội lỗi của từng cá nhân luôn được che đậy. Nhưng một khi hệ thống toan tính khép tội một ai đó đang làm nó khó chịu, tỉ như những người bất đồng chính kiến, những người đối đầu với thể chế hoặc những người từ chối tham gia vào tham nhũng, nó sẽ có ngay một cơ cự liền tay để cáo buộc họ đã vi phạm pháp luật (7)". Nói cách khác, "hệ thống đã được thiết đặt sao cho hễ có một ai trong nội bộ biếu tỏ khả năng chống đối hay phản kháng lại thiết chế 'nhà nước - đảng' hiện hành, thì 'tham nhũng' sẽ được sử dụng để hất cẳng anh ta bằng pháp luật (8)". Việc đòi hỏi cải cách hệ thống một cách thấu đáo để loại bỏ tận gốc tham nhũng là một thái cực được coi là trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ. Điều này giải thích vì sao giới lãnh đạo Việt Nam chưa từng và sẽ không bao giờ tỏ thực tâm và quyết tâm bài trừ triệt để tham nhũng.

Khi nhậm chức vào tháng 6-2006, một trong những hứa hẹn của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng là sẽ đưa các vụ án tham nhũng trọng điểm ra xét xử trước quý 4 cùng năm. Thuộc cấp của ông đã không giúp ông thực hiện lời hứa : vụ Mai Văn Dậu chỉ được trình tòa tháng 6 vừa qua, sau 31 tháng kể từ khi khởi tố (tháng 11-2004), còn vụ PMU18 - Bùi Tiến Dũng (khởi tố tháng 1-2006) thì vừa mới thành án khi bài viết này đang được đánh máy. (Trong khi đó, đối với các vụ án đối lập chính trị, guồng máy của thủ tướng Dũng đã tỏ ra sót sắng và cương quyết hơn nhiều lần !) Mai Văn Dậu, Bùi Tiến Dũng và những kẻ liên đới đã trở thành con mồi cho sự trừng phạt đậm màu sắc nghi thức vì đã "chơi sai luật" : sự quá trớn này là cực bênh kia trong hai thái cực có thể làm xói lở chế độ. Chứ nếu tất cả các vụ tham nhũng đều bị khởi tố thì toàn bộ bộ máy công quyền sẽ ngừng hoạt động, hệ thống chính trị sẽ lập tức khủng hoảng.

Còn nhớ, khi *Luật phòng chống tham nhũng* còn đang được soạn thảo, trên nghị trường người ta đã tranh cãi khá

nhiều về vấn đề Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng trung ương sẽ nằm trong cơ cấu nào - quốc hội, Viện Kiểm sát Tối cao hay Chính phủ - và do ai phụ trách. Những người đứng đầu Quốc hội và Viện kiểm sát tối cao lúc đó - các ông Nguyễn Văn An và Hà Mạnh Trí - đều từ chối phụ trách cơ quan mới này và đề nghị ấn định nó thuộc thành phần chính phủ, một đề nghị đã vấp phải rất nhiều ý kiến phản đối của các đại biểu quốc hội. Thực ra, điều này đã được quyết định trước bởi Bộ chính trị của đảng rồi. Các nhà lãnh đạo toàn trị hoàn toàn không có (hoặc bất chấp) ý niệm về phân lập, kiêm chế và cân bằng các quyền : chính phủ, đầu não của guồng máy hành chính của tất cả các ngành kinh tế và xã hội, đang điều khiển một cơ thể đầy ụng nhợt tham nhũng, nay lại đứng ra "chỉ đạo" công tác phòng chống tham nhũng ở cấp nhà nước ! Đây là bằng chứng cho thấy *Luật phòng chống tham nhũng* và Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng trung ương chỉ mang ý nghĩa trống rỗng.

Vậy tại sao cần phải để ra các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng cấp tỉnh ? Nguyễn Tấn Dũng, cũng như mọi nhà lãnh đạo khác của "nhà nước - đảng" toàn trị, không phải là người theo chủ nghĩa tản quyền trong xây dựng thể chế để có nhu cầu được các lãnh đạo địa phương san gánh bớt quyền lực. Đầu lĩnh toàn trị chỉ chấp nhận phân cấp quyền lực khi cái giá phải trả cho những hệ lụy của sự tập trung quyền lực không cân đối được với lợi ích của nó. Tham nhũng là loại tội phạm không hề mới, và trong thể chế đã sẵn có quá nhiều cơ quan có chức năng cảnh giới, phát hiện, xử lý và trấn áp tội phạm như công an, hệ thống ban thanh tra của chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp, viện kiểm sát nhân dân các cấp, ủy ban kiểm tra của các cấp bộ đảng. Vì vậy các nhà lập pháp Việt Nam khi biên thảo điều luật về Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng trung ương đã không thể trù liệu cho nó một công năng mới, biệt lập nào, dành dùn đầy việc xác định công năng của cơ quan này cho các thao tác sau luật và dưới luật bằng dòng văn : "Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo trung ương về phòng, chống tham nhũng do Ủy ban thường vụ quốc hội quy định theo đề nghị của thủ tướng chính phủ (9)". Trên thực tế, nó không thể có nhiều hơn vai trò của một "bưu cục" phân loại và chuyển các đơn thư khiếu tố.

Sau hơn một năm ôm cái "hòm thư khiếu tố" kia, thủ tướng Dũng và các cộng sự của ông đã nhận thức rõ sự bất lực trước một quốc nạn vô phương giải trừ. Nay ông muốn các lãnh đạo địa phương chia sẻ cùng ông... sự bất lực này ! Chưa cần đợi quốc hội nhóm họp để sửa luật, 26 tỉnh thành đã thành lập các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng của địa phương mình theo lệnh thủ tướng, thêm một thí dụ về sự khinh thị của đầu lĩnh toàn trị đối với thiết chế lập pháp của chế độ và hệ thống luật nặng tính trưng bày do chính nó làm ra.

Những câu hỏi tự nhiên đã được nêu ra : Tiếp sau cấp tỉnh thành, liệu các cấp huyện quận, rồi xã phường có phải thành lập các ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng của cấp mình ? Tương tự, có cần thành lập các ban như thế ở các

bộ ngành ?

Phó chủ tịch quốc hội Uông Chu Lưu đã trấn an các đại biểu quốc hội trước khi biểu quyết : "Ban chỉ đạo cấp tỉnh về phòng chống tham nhũng có đủ điều kiện để chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng đến cấp huyện, xã, bảo đảm tính thống nhất trong phạm vi tỉnh. Ở các bộ ngành, bộ trưởng là người trực tiếp chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng trong bộ của mình. Do đó, không đặt vấn đề thành lập các ban chỉ đạo ở cấp huyện và các ngành (10)". Người ta không tìm thấy bóng dáng của lô-gích trong lập luận này của ông Uông Chu Lưu, nguyên bộ trưởng tư pháp trong chính phủ của cựu thủ tướng Phan Văn Khải.

Đại biểu quốc hội Lê Đình Khanh, bí thư đảng đoàn kiêm chủ tịch Hội nông dân tỉnh Hải Dương đặt câu hỏi : "Thời gian kể từ khi Luật phòng chống tham nhũng có hiệu lực còn quá ngắn, mới được một năm, chưa có sự phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, chưa có sự tính toán xem nếu lập ban chỉ đạo ở cấp tỉnh thì sẽ phải sắm thêm bao nhiêu ô-tô, bỏ ra bao nhiêu kinh phí mỗi năm và thu về cái gì : lòng dân hay tiền bạc ?". Và ông Khanh đã tự trả lời : "Dứt khoát sẽ thêm biên chế, tiền chi tốn kém ! (11)". Vị đại biểu quốc hội này đã không thể trần tình rành mạch hơn rằng : kinh phí - hay tiền thuế của dân - sẽ tiếp tục bị hoang phí, trong khi cả lòng dân, cả tiền bạc bị tham nhũng đánh cắp sẽ một đi không quay trở về. Chế độ toàn trị luôn luôn là một chế độ hoang phí vô độ !

Luật sửa đổi, bổ sung của *Luật phòng chống tham nhũng* (12) đã được thông qua với tỉ lệ đồng thuận thấp nhất trong lịch sử làm luật của quốc hội Việt Nam : 68,36%. Trong số 470 đại biểu quốc hội hiện diện, 100 người đã biểu quyết chống và 33 người từ bỏ quyền biểu quyết. Hãy còn quá sớm để nói về sự bắt đầu của một quá trình phân ly ý chí trong cái gọi là "cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất" này, song đây chắc chắn là một sự rạn nứt niềm tin đáng kể của các đại biểu vừa mới được đăng tin cẩn chọn lựa.

Tham nhũng ở Việt Nam có nguồn gốc từ bản chất toàn trị và cấu trúc của hệ thống chính trị. Việc bài trừ tận gốc quốc nạn này hoàn toàn nằm ngoài quyết tâm và năng lực của đảng cầm quyền. Sử dụng con người và phương tiện của chính hệ thống tham nhũng để chống tham nhũng là một thách thức ngỗ ngược đối với lý trí và đạo lý.

Hà Nội, 8-8-2007
La Thành

Chú thích :

(1) *Tools to Support Transparency in Local Governance, Transparency International*.

(2) Vào tháng 3-2006, nữ ngoại trưởng Thụy Điển, lúc đó là bà Laila Freivalds, đã buộc phải tuyên bố từ chức sau khi can thiệp để đóng cửa một website trước đó đã tái đăng những bức biếm họa gây tranh cãi về tiên tri Muhammad của tờ nhật báo Đan Mạch *Jyllands-Posten*. Hành động này của bà Freivalds bị cáo giác là vi phạm quyền tự do thông tin đã được chuẩn nhận trong hiến pháp của vương quốc Thụy Điển.

(3) Theo báo cáo thường niên của tổ chức Phóng viên

Không Biên giới (Reporters Without Borders), nhiều năm qua, Việt Nam luôn luôn có mặt trong nhóm quốc gia ở thứ hạng thấp nhất về Chỉ số Tự do Báo chí (*Press Freedom Index*). Tạm kê : năm 2002 : hạng 131 (trong 139 quốc gia/ vùng lãnh thổ được xếp hạng), năm 2003 : hạng 159 (trong 166), năm 2004 : hạng 161 (trong 167), năm 2005 : hạng 158 (trong 167), năm 2006 : hạng 155 (trong 168).

(4) Thanh Hương, *Đi trong cuộc sống* (hồi ký), Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2007, đã trích đăng trên *talawas*.

(5) Trong tổng số 493 đại biểu của quốc hội khóa XII, chỉ có 43 đại biểu không phải đảng viên cộng sản, chiếm tỉ lệ 8,72%. Ít nhất 42 người trong số đại biểu ngoài đảng là do Mặt trận Tổ quốc - tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản - đề cử.

(6) Yoshiharu Tsuboi, *Corruption in Viet-Nam*.

(7) Tài liệu vừa dẫn.

(8) Tài liệu vừa dẫn.

(9) Điểm 2, điều 73, *Luật phòng, chống tham nhũng*.

(10) Vân Anh, "Chủ tịch UBND đứng đầu Ban chỉ đạo chống tham nhũng tỉnh", *VietNamNet*.

(11) Tài liệu vừa dẫn.

(12) Đã có nhiều ý kiến nhận xét rằng *Luật phòng chống tham nhũng* là một trong những văn bản luật kém chất lượng nhất trên nhiều phương diện. Nói riêng, nó có những sai sót thô sơ ngay cả về ngôn ngữ. Hãy xem điểm 5, điều 2 của luật này định nghĩa khái niệm "vụ lợi" : "Vụ lợi là lợi ích vật chất, tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng". Theo định nghĩa này, "vụ lợi" là một danh từ ! Tuy nhiên, trong tiếng Việt tiêu chuẩn, "vụ lợi" chỉ có thể là một danh từ (bổ nghĩa cho một danh từ) hoặc trạng từ (bổ nghĩa cho một động từ hoặc một tính từ), mà chưa bao giờ được sử dụng như một danh từ (nói chung) và với ý nghĩa như đã được định nghĩa trong *Luật phòng chống tham nhũng* (nói riêng). Điều này tố giác rằng công tác soạn thảo luật ở quốc hội Việt Nam đang được tiến hành một cách kém tính chuyên nghiệp đến mức nào !

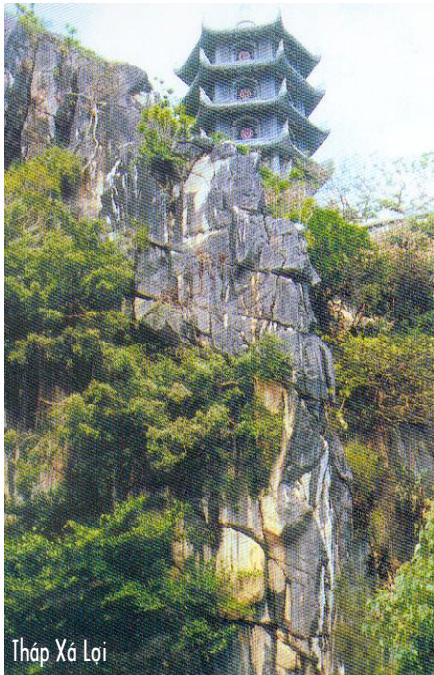
"Nếu cả thế giới có vấn đề Hoa Kỳ thì các nước Đông Nam Á lại có thêm vấn đề Trung Quốc. Trung Quốc đang phát triển về mặt kinh tế và đang gia tăng sức mạnh quân sự. Điều đáng lo ngại là Trung Quốc cho tới nay một mặt phản ánh tráng lệ các giá trị dân chủ và nhân quyền, mặt khác tỏ ra muốn sử dụng sức mạnh quân sự của mình cho một chính sách bá quyền khu vực". (**Thành Công Thế kỷ 21** tr.11)

Thành công Thế kỷ 21 Dự án chính trị dân chủ đa nguyên 2001 do Tập hợp Dân Chủ Nguyên xuất bản

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu. Giá bán (đã tính cước phí bưu điện) tại : **Châu Âu : 10 EUR ; Mỹ : 12 USD ; Úc : 15 AUD**. Chi phiếu xin đề : **Vietnam Fraternité** và gởi về : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges - France.

6. Hòn Non Nước hay Núi Ngũ Hành

Lê Văn Hảo



Tháp Xá Lợi

Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng là một trung tâm kinh tế của miền Trung, mà cũng là một trọng điểm du lịch với viện bảo tàng Điêu Khắc Chăm và nhiều cảnh đẹp như Hải Vân, Sơn Chà, Bà Nà, Hội An, Mỹ Sơn, Hòn Kẽm Đá Dừng..., nổi tiếng hơn cả là danh thắng núi Ngũ Hành - dân gian quen gọi là Hòn Non Nước.

Cách thành phố Đà Nẵng 7

km về phía đông-nam, nổi lên giữa đồng bằng gần sát bờ biển một cụm 5 hòn núi đá nhấp nhô : Thủy Sơn, Thổ Sơn, Hóa Sơn, Kim Sơn, Mộc Sơn xa trông như một đàn voi khổng lồ chen chúc nhau toan nhào ra biển Đông.

Đó là cụm núi Ngũ Hành ưng dung tinh mịch, quanh năm lộng gió, bốn bề sông biển bát ngát bao la, từ lâu đời đã đi vào ca dao :

- Quê em có dải sông Hàn
Có Hòn Non Nước, có hang Sơn Chà
- Ai về Non Nước thì về
Trước sông sau biển núi kê một bên
- Ai về Non Nước Ngũ Hành
Ngó coi phong cảnh như tranh họa đỗ



Phong cảnh Núi Ngũ Hành

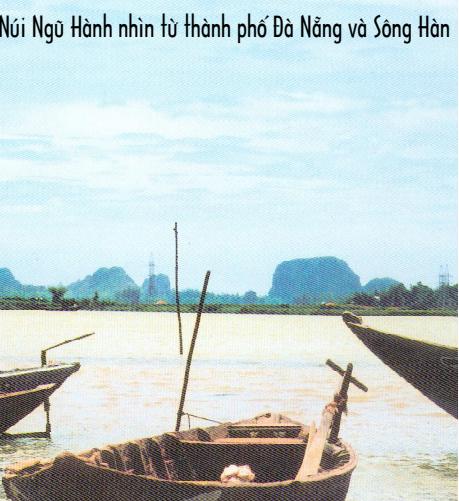
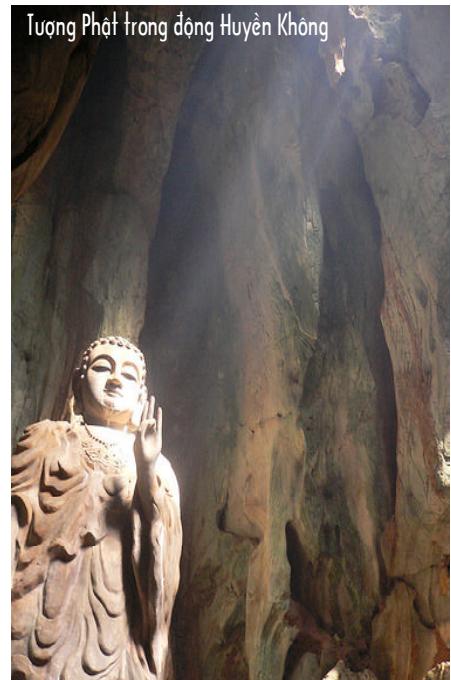
Cụm núi xuất hiện từ thuở xa xưa như những hòn đảo nổi giữa bồng bềnh mây nước ; cây cối um tùm mọc chen trong các hốc đá, màu sắc luôn đổi thay theo thời tiết từ xám qua tím, từ xanh lợt qua xanh đậm, vàng, nâu, đen,... như những trò chơi của ánh ảo tạo thành một bức tranh sơn thủy nửa thật nửa hư...

Vẻ đẹp của

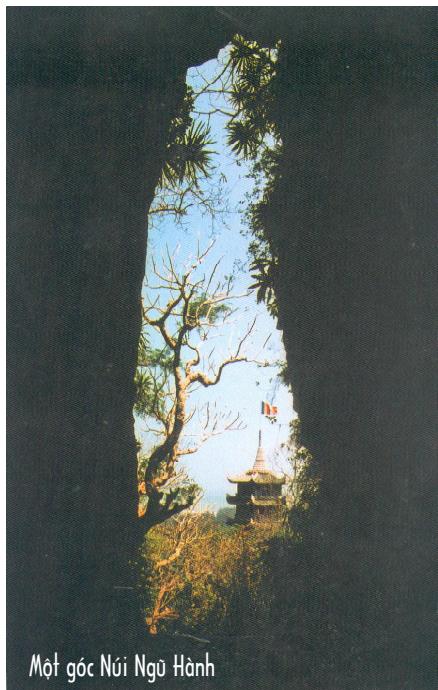
cụm núi đá ngang được sánh với Hạ Long, Phong Nha, Hà Tiên, với nét độc đáo của hang động chùa chiền, của gió trăng lồng lộng, của ánh sáng không ngừng đổi màu ảo huyền trên vách đá, khiến cho các pho tượng Phật cùng các hình đá thiên tạo trở nên sống động lạ thường.

Ngày nay tới thăm Hòn Non Nước, khách du dừng chân chủ yếu tại Thủy Sơn, quả núi lớn và đẹp hơn cả, nơi tập trung nhiều nhất các hang động, đền chùa.

Lên Thủy Sơn có hai đường gồm nhiều bậc đá từ chân núi tới đỉnh, nơi tọa lạc những công trình kiến trúc thiêng liêng mà trữ tình : 108 bậc dẫn tới chùa Linh Ứng ; 156 bậc đưa lên chùa Tam Thai. Từ chùa Tam Thai có đường qua chùa Tâm Tôn, chùa Từ Tâm, tháp Phổ Đồng, và một gốc



Núi Ngũ Hành nhìn từ thành phố Đà Nẵng và Sông Hàn



Một góc khác Núi Ngũ Hành

phía tây hòn Thủy Sơn, chùa Tam Thai và một góc đẹp khác là đài Vọng Hải. Từ đó một con đường núi rất quanh co với hàng chục bậc đá đưa ta tới động Vân Thông rồi đường Lên Trời. Và phải leo mãi mới ra khỏi động để ngắm cả một vùng trời biển bao la.

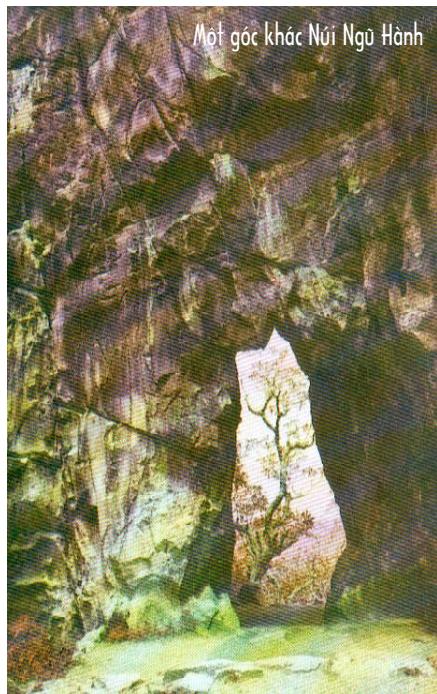
Từ động Vân Thông lại có một con đường khác dẫn tới Cột Đá và hai hang Thiên Long, Vân Nguyệt, là hai nơi có nhiều tầng đá cheo leo lởm chởm như miệng rồng, có mây che, trăng rọi, sóng vỗ ì ãm, và gió biển lúc rì rào, lúc hiu hiu.

Rời Thiên Long, Vân Nguyệt, sẽ có đường đưa tới chùa Linh Ứng. Nếu bên chùa Tam Thai thấy được cảnh núi sông qua đài Vọng Giang, thì tại chùa Linh Ứng là cảnh núi biển, với đài Vọng Hải cho khách du tha hồ thưởng thức biển Đông

nhìn đẹp là đài Vọng Giang. Khen ai đã khéo đặt tên là "đài ngắm sông" để du khách thích thú ngắm sông Hàn và sông Cẩm Lệ uốn lượn quanh co giữa làng xóm ruộng đồng ; xa xa là đèo Hải Vân và dãy Trường Sơn diệp trùng hùng vĩ.

Đi qua cổng sau chùa Tam Thai sẽ trái sê tới động Hoa Nghiêm rồi động Huyền Không nổi tiếng. Vòm động Huyền Không cao ngất và tròn trĩnh với 5 lô trống cho thấy mặt trời, trăng sao. Trên vách động hiện ra nhiều thạch nhũ hình thù lạ lẫm : hạc, công, voi, rùa, cóc... Đặc biệt trong động này có chùa Trang Nghiêm và một cái hang mà dân gian đặt cho một cái tên dung tục : hang Vú Đá.

Ra khỏi động Huyền Không đi về hướng đông-bắc sẽ tới động Lĩnh Nham ; từ cửa động có thể nhìn thấy toàn cảnh



Một góc khác Núi Ngũ Hành



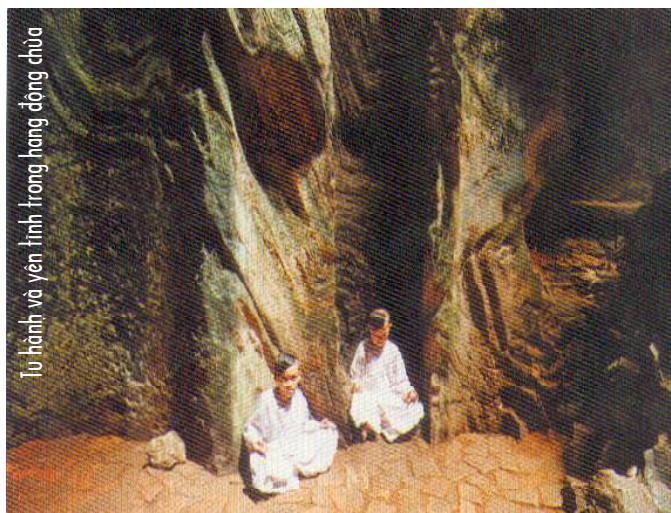
Cổng vào chùa Huyền Không

bao la vờ vợi.

Phía sau chùa Linh Ứng có động Tàng Chân, động Tam Thanh, động Chiêm Thành và hang Gió. Gần hang Gió có hang Lồng Đèn, còn gọi là động Ngũ Cốc, vì thạch nhũ ở đây ngoài lồng đèn, còn có thể mường tượng nhiều hình thù khác như củ khoai, bắp cải, trái phạt thủ...

Cuối cùng, trước tam quan chùa Linh Ứng có giếng Tiên. Từ đây có đường xuống Thủy Sơn ; khách du sẽ đi qua hang Âm Phủ rồi ra biển.

Dưới chân núi, còn có thể tiếp tục ngao du và tắm ở bãi biển Non Nước trước khi băng khuông chia biệt cụm núi Ngũ Hành, một kiệt tác của thiên nhiên xứ Quảng miền Trung.



Tú hành và yên tĩnh trong hang động chùa

MIẾN ĐIỆN : giặc đánh bò đè thì giặc phải tan ?

Các cuộc biểu tình lớn chống chế độ độc tài quân phiệt Miến Điện (Myanmar) đã bắt đầu từ hạ tuần tháng 8-2007, sau khi giá xăng dầu tăng gấp đôi, kéo theo sự tăng giá của nhiều nhu yếu phẩm khác, và đạt tới cao điểm vào trung tuần tháng 9 với hàng trăm ngàn người xuống đường. Sau gần một tháng lưỡng lự, tập đoàn quân phiệt đã ra tay đàn áp dữ dội. Theo những tin chính thức đã có 13 người bị giết. Theo các quan sát viên chính trị, số người thiệt mạng có thể cao hơn nhiều nhưng chắc chắn phải đợi một thời gian khá lâu nữa mới biết được con số chính xác vì Miến Điện là một nước rất cô lập với thế giới bên ngoài. Theo những tin lọt ra được từ Miến Điện thì đã có hàng trăm xác chết bị hỏa thiêu một cách vô và, không như thường lệ, và có hàng nghìn nhà sư bị bắt giam, hàng trăm vị bị đánh đập. Đến nay tập đoàn quân phiệt có vẻ đã kiểm soát được tình thế, các cuộc xuống đường đã chấm dứt.

Tuy vậy các biến cố vừa qua có thể là cột mốc của một thay đổi lớn. Trước hết là sự lưỡng lự trong gần một tháng của chính quyền Miến Điện. Tại sao họ không đàn áp ngay lập tức ? Đó là vì lần này có các tăng sĩ Phật giáo đã tham gia và dẫn đầu các cuộc biểu tình. Miến Điện là một nước coi Phật giáo là quốc giáo, các tăng sĩ không những rất được quý trọng mà còn được coi là biểu tượng quốc gia. Năm 1988, các tướng lĩnh Miến, do tướng Than Shwe cầm đầu, đã đàn áp hung bạo phong trào dân chủ, tàn sát hơn 3.000 người rồi sau đó, bất chấp kết quả cuộc bầu cử tự do lần đầu tiên, bắt giam bằng Aung San Suu Kyi, lãnh tụ Liên Minh Dân Chủ, người đáng lẽ phải nắm chính quyền vì đã thắng lớn trong cuộc bầu cử. Tập đoàn tướng lĩnh đã viện có bảo vệ nền tảng Phật giáo của Miến Điện để hành động. Từ đó chế độ quân phiệt Miến có thể coi như là một liên minh giữa quân đội và Phật giáo. Hậu quả của cuộc đàn áp vừa qua, trong đó các tăng sĩ bị giết, bị đánh đập, bị bắt giam, là liên minh đã tan vỡ và tập đoàn quân phiệt hoàn toàn bị cô lập. Tình trạng cô lập này có thể gây ra đổ vỡ ngay trong nội bộ các tướng lĩnh, bởi vì một số đông trong họ cũng rất trọng đạo Phật.

Khả năng đổ vỡ giữa các tướng lĩnh còn có thể đến từ những áp lực bên ngoài. Cả thế giới đã lên án một cách giận dữ cuộc đàn áp này. Trung Quốc, chỗ dựa chính của tập đoàn quân phiệt Miến, đã phải lên tiếng cảnh cáo. Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) từ trước vẫn không có ý kiến gì về các vấn đề chính trị cũng đã phải lên án chính quyền Miến và bênh vực những người biểu tình. Đây là lần đầu tiên mà ASEAN lên án một thành viên vi phạm nhân quyền, chính quyền cộng sản Việt Nam chắc chắn khó tránh khỏi tâm lý "trông người lại nghĩ đế ta" nhưng cũng đã phải im lặng.

Cũng cần lưu ý tới khả năng can thiệp của Ấn Độ một quốc gia mà quan hệ với Miến Điện đã già tăng đáng kể trong những năm gần đây. Ấn Độ không có thái độ rõ rệt nào trong biến cố này nhưng mọi người đều có thể hiểu hai điều, một là Ấn Độ đang tranh giành ảnh hưởng với Trung Quốc, hai là nếu

Miến Điện trở thành một nước dân chủ thì chỗ đứng của Ấn Độ sẽ được tăng cường.

Không thể loại bỏ khả năng những chia rẽ nội bộ trong tập đoàn quân phiệt sẽ đưa tới đảo chính và thay đổi chế độ.

Nếu không thì tiến trình dân chủ hóa Miến Điện, ngay cả nếu đã bắt đầu, sẽ còn kéo dài rất lâu. Cũng giống như Việt Nam, Miến Điện chưa có một tổ chức dân chủ nào có tầm vóc, nhưng nguyện vọng dân chủ và số người đứng lên tranh đấu cho dân chủ còn ít hơn. Cái may của phe đối lập Miến Điện là có được một lãnh tụ được thế giới biết đến và ủng hộ, bà Aung San Suu Kyi.

T heo Giỏi & Việt Nam

UKRAINE : cuộc cách mạng màu cam thứ hai ?

Cuộc bầu cử quốc hội Ukraine đã chấm dứt. Đảng Liên Vùng thân Nga của cựu thủ tướng Viktor Yanukovych về đầu với 34% số phiếu nhưng liên minh thân phương Tây đã thắng khít khao, được 228 ghế dân biểu trong tổng số 450.

Đây là một cuộc bầu cử quốc hội trước hạn kỳ theo quyết định của tổng thống Viktor Yuchenko, sau khi ông không thuận với thủ tướng Yanukovich. Đây là lần thứ hai mà liên minh thân phương Tây (còn được gọi là liên minh Màu Cam) nắm chính quyền.

Cuối năm 2004, Viktor Yanukovych và Viktor Yuchenko tranh cử tổng thống, chính quyền Ukraine lúc đó là một chính quyền thân Nga. Yanukovych được tuyên bố đắc cử nhưng mọi quan sát viên đều đồng ý đây là một gian lận quá lố, thực ra số phiếu của Yuchenko cao hơn hẳn. Sau những cuộc biểu tình rầm rộ liên tiếp của hàng triệu người xuống đường với khăn quàng màu cam, chính quyền thân Nga đã phải nhượng bộ và hủy bỏ kết quả cuộc bầu cử gian lận để bầu lại, và lần này Yuchenko đắc cử tổng thống. Yulia Timochenko, một nữ chính trị gia xinh đẹp và có sức thu hút mạnh, được bổ nhiệm làm thủ tướng. Cặp Yuchenko-Timochenko đúng là trai tài gái sắc, nhưng có lẽ vì cả hai đều quá xuất sắc nên không ai chịu ai và cuộc hôn nhân chính trị này không bền. Không đầy một năm sau, tháng 9-2005 Yuchenko cách chức Timochenko, tổ chức bầu lại quốc hội với hy vọng đảng "Tổ Quốc Ukraine" của ông sẽ được đa số và ông có thể kiểm soát quốc hội. Kết quả là cuộc bầu cử đã trái hẳn với những gì ông chờ đợi. Đảng Liên Vùng thân Nga thắng lớn và đối thủ của ông trước đây, Yanukovich, trở thành thủ tướng. Dĩ nhiên là hai đối thủ này khó sống chung với nhau và Yuchenko một lần nữa giải tán quốc hội để bầu lại.

Viktor Yanukovych tuy mất chức thủ tướng nhưng được an ủi là đảng của ông vẫn về đầu. Ngược lại Yuchenko tuy loại được Yanukovych nhưng lại phải một lần nữa mời bà Timochenko mà ông đã từng coi là "không chịu đựng được" làm thủ tướng. Và lần này ông phải liên minh trong thế yếu vì đảng của ông chỉ được 14% số phiếu, chưa bằng một nửa số phiếu của đảng bà Timochenko (gần 31%). Ông cũng đã giải tán quốc hội hai lần và giống như một chiến binh đã hết đạn dược

Cuộc hôn nhân chính trị miền cõng lần thứ hai của cặp Yuchenko-Timochenko liệu có thể kéo dài được không? Không ai có câu trả lời. Chính trường Ukraine còn hứa hẹn nhiều bất ngờ. Điều chắc chắn là liên minh thân phương Tây này sẽ gặp khó khăn lớn đối với Nga. Công ty Gazprom của Nga dọa sẽ cắt khí đốt nếu vị thủ tướng mới (nghĩa là Timochenko) không trả món nợ 1,3 tỷ USD. Họ cũng cho biết là nếu Timochenko được chỉ định làm thủ tướng thì giá 1.000 m3 khí đốt mà Nga bán cho Ukraine sẽ là 230 USD, trong khi nếu Yanukovych làm thủ tướng thì giá này sẽ chỉ là 145 USD và khoản nợ 1,3 tỷ USD cũng chưa cần trả gấp.

Liệu những trợ giúp của phương Tây có bù lại được những khó khăn này không? Và lần này liên minh Yuchenko - Timochenko sẽ kéo dài được bao lâu?

RFI : chương trình tiếng Việt có thể bị bãi bỏ

Một nguồn tin đáng tin cậy cho hay chính phủ Pháp dự định chấm dứt chương trình phát thanh Việt ngữ của đài RFI (Radio France-International). Nguồn tin này cho hay đây là sáng kiến của ông Georges-Marc Benhamou, cố vấn của tổng thống Nicolas Sarkozy. Lý do được đưa ra là để tiết kiệm ngân sách.

Hiện nay chương trình Việt ngữ của đài RFI phát thanh mỗi ngày từ 5 giờ tới 6 giờ chiều tại Paris, nghe được tại Việt Nam từ 10 giờ tới 11 giờ tối. Giờ phát thanh như vậy không thuận lợi cho cả thính giả tại Pháp, phần đông còn đang làm việc, lẫn tại Việt Nam, vì đã hơi khuya. Một số khá đông nghe lại những chương trình phát thanh trên trang báo điện tử.

Độc lập với những phê phán về tính cách khách quan và sự đúng đắn của nó, chương trình Việt ngữ RFI là nguồn thông tin quan trọng đối với nhiều người trong cộng đồng người Việt tại Pháp, đồng thời nó cũng đóng góp và bảo đảm sự hiện diện của tiếng Việt tại Pháp. Sẽ là một thiệt hại đáng kể nếu nó bị bãi bỏ.

NGUYỄN TẤN DŨNG : tới Mỹ và Pháp

Cuộc thăm viếng Hoa Kỳ cuối tháng 9-2007 của ông Nguyễn Tấn Dũng, thủ tướng chính quyền cộng sản Việt Nam, đã không gây sốt nỗi như chuyến đi của ông Nguyễn Minh Triết, bởi vì chuyến viếng thăm của ông Dũng ngắn hơn và cũng kín đáo hơn. Báo chí Mỹ đã chỉ dành cho chuyến đi này một sự chú ý không đáng kể. Dù vậy hàng trăm người Việt tại Mỹ cũng đã biểu tình chống ông tại New York.

Từ Hoa Kỳ ông Dũng tới Pháp để thăm viếng trong ba ngày 1, 2 và 3-10-2007. Ở đây thì giới truyền thông Pháp hoàn toàn không chú ý tới chuyến đi này. Các báo chí, đài phát thanh và đài truyền hình hoàn toàn không biết đến ông Dũng. Tuy vậy vẫn có khoảng 50 người Việt Nam biểu tình phản đối ông tại quảng trường Trocadero, Paris.

Ông Nguyễn Tấn Dũng đã tỏ ra rất thận trọng khi tới Pháp. Các lộ trình của ông đều được giữ kín. Hai buổi tiếp xúc của ông, một dành cho các du sinh và cán bộ của chế độ tại sứ

quán Việt Nam và một dành cho nhóm sinh viên ưu tú đang theo học tại trường Bách Khoa (Polytechnique), đều chỉ hạn chế trong một cử tọa nhỏ. Sự thận trọng của ông Dũng có lý do bởi vì ông được coi là người đã gài bẫy bắt Trần Văn Bá, cựu chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris và là người rất được cảm tình của người Việt tại Pháp. Sau đó Trần Văn Bá đã bị kết án tử hình trong một phiên tòa chớp nhoáng và bị đem hành quyết dù Trần Văn Bá không hề gây ra đổ máu và cũng chưa gây thiệt hại vật chất nào. Ông Dũng có lý khi lo sợ rằng có những người bạn hoặc người ngưỡng mộ muốn "làm một cái gì đó" cho Trần Văn Bá

Trước đây nhiều cấp lãnh đạo tối cao của đảng và nhà nước cộng sản cũng đã tới Pháp, các ông Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh. Họ đều bị dư luận coi là những nhân vật không đáng kể. Tuy vậy sự tiếp xúc lạnh nhạt của chính quyền và dư luận Pháp đối với ông Dũng lần này có cái gì đó không bình thường, bởi vì lần này ông Dũng tới Paris với một đơn đặt hàng đồ sộ : 10 máy bay Airbus 350 (loại máy bay Airbus lớn nhất đang được sử dụng) và 20 máy bay Airbus 320/321, tổng trị giá khoảng 3,5 tỷ USD. Việc ông Nicolas Sarkozy, một người không bao giờ giấu giếm sự thù ghét đối với các chế độ cộng sản, đắc cử tổng thống và bổ nhiệm ông Bernard Kouchner, một người từng nổi tiếng qua những tổ giác chính quyền cộng sản Việt Nam, vào chức bộ trưởng ngoại giao có lẽ giải thích thái độ không có gì khuyến mãi này.

Tại Mỹ, trong chuyến đi của ông Dũng, Vietnam Airlines cũng đặt mua 10 máy bay Boeing 777 và cũng vẫn không được trọng vọng như đáng lẽ phải có.

Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam

trân trọng kính mời quý vị và thân hữu tham dự :

Bữa ăn và khiêu vũ

gây quỹ yểm trợ những người dân chủ
trong nước đang bị mắc nạn

Chủ Nhật 02-12-2007
từ 12 giờ đến 17 giờ
tại Salle Maurice Koehl
Cours de la Rivière
77600 Bussy Saint Georges
(trước tòa Thị Sảnh)

Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam là một quỹ từ thiện theo luật 1901, do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thành lập năm 1993. Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam đã yểm trợ một cách tích cực và rất có hiệu quả các anh em dân chủ mắc nạn trong nước.

Tài nguyên của Nghĩa Hội đến từ các chí hữu và thân hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cũng như từ các cố gắng gây quỹ đặc biệt.

Những bữa tiệc gây quỹ hàng năm của Nghĩa Hội cũng là dịp gặp gỡ thân mật của các thân hữu trong một tình cảm chung với các anh em đang gian lao vì tự do dân chủ cho đất nước.

Tai qua nạn khói

Vợ chồng tôi đói meo vì đợi vợ chồng hẵn tối ăn cơm. Hắn xin lỗi :

- Xin lỗi tui mày. Vợ chồng tao phải đi chùa dự lễ giỗ ông chú và cũng để tạ ơn Phật phù hộ tai qua nạn khói, đi du lịch về bình an.

- Phật ngồi dưới gốc cây đa, liên quan gì tới du lịch?
- Đồ ngu. Phật ngồi dưới gốc cây đê, cuối mới ngồi dưới gốc cây đa.

Rồi hắn giải thích :

- Mày không ý thức được chữ mùa hè ở châu Âu là cả một mối nguy. Trước hết vợ chồng có thể xung đột nặng xem đi đâu, đi biển hay đi núi, hay đi du lịch nước ngoài, đi nước nào, bao nhiêu lâu. Phiền lắm. Trước đây thì không có sao vì các bà còn nể chồng, để cho mình quyết định. Nay giờ thì các bà giải phóng rồi, không khéo là nổ to. Mà các bà lại không coi nghỉ hè trước hết là nghỉ. Các bà cứ đòi đi du lịch, để có thể kể là đã đi đây đi đó. Mình phải tuân lệnh thôi, phận trai bây giờ là tam tòng, vợ bảo đi đâu thì đi đó, vợ mua hàng thì trả tiền, trả tiền rồi thì xách đồ. Mà du lịch bây giờ thì phải cầu Trời khấn Phật.

Hắn chắp tay kính cẩn lập lại lời cầu nguyện :

- Lạy Trời lạy Phật cho vợ chồng con tìm được công ty du lịch tốt, giá rẻ và lương thiện, đưa vợ chồng con tới nơi tới chốn, không phá sản giữa mùa hè bỏ vợ chồng con bơ vơ ở phi trường. Lạy Trời lạy Phật xin cho gia đình con đi đường bình yên, máy bay của chúng con không bị bọn không tặc cướp, chúng con không bị bắt làm con tin. Đến nơi xin phù hộ để hành lý chúng con không thất lạc, khách sạn tôn trọng reservation. Xin Trời Phật che chở cho chúng con thoát khỏi bọn tài xế taxi bất lương, chúng con mua hàng không bị lừa, không mua phải hàng giả, mất tiền тоi mà còn bị phạt. Xin cho những ngày chúng con đi đừng bị mưa bão chẳng thăm viếng được gì, trời đừng nóng quá. Xin cho chúng con đừng bị móc túi mất thẻ VISA, mất hộ chiếu, bơ vơ nơi đất khách quê người.

Tôi ngắt lời hắn :

- Năm nay vợ chồng mày về Việt Nam...

Hắn lại chắp tay :

- Lạy Trời lạy Phật, xin cho chúng con đừng gặp những tiếp viên hồn láo chỉ nể người ngoại quốc, thấy da vàng mũi tết là coi chẳng ra gì, xin một ly nước cũng gắt gỏng mắng mỏ. Xin cho chúng con đừng gặp những phi hành đoàn buôn lậu để máy bay bị giữ lại, hay ngủ gục bay vào khong phận người ta mà vẫn ngáy, không trả lời tín hiệu, rủi người ta bắn thì bỏ mẹ chúng con. Xin cho chúng con đừng bị hải quan kiểm chuyện làm tiền. Xin cho chúng con



MỤC LỤC

01. Dận tộc Miến Điện làm chuyển động thế giới và Đông Á
Thông Luận
02. Trung Quốc và Ấn Độ : cố gắng duy trì phát triển
Nguyễn Minh
04. Hai nước Cao Ly đẩy mạnh tiến trình hòa giải
Nguyễn Sơn Bá
05. Vài ghi nhận sơ lược về tình hình chính trị Miến Điện
Trương Nhân Tuấn
08. Myanmar : Bạn và tôi
Phạm Hồng Sơn
09. Những Vạn Lý Trường Thành mới !
Nguyễn Gia Kiểu
14. Nghĩ gì về những xáo trộn trong hàng ngũ đổi lập ?
Nghiêm Văn Thạch
17. Hòa giải có phải là một nghịch lý chính trị ?
Nguyễn Gia Thưởng
20. Học tập đạo đức Hồ Chí Minh ?
Điệp Quang Thành
23. Cái gân gà dân chủ ở Việt Nam
Đinh Thiên Vũ
25. Bộ máy chống tham nhũng phình to cùng tham nhũng
La Thành
28. Hòn Non Nước hay Núi Ngũ hành
Lê Văn Hảo
30. Thế giới và Việt Nam
32. Tai qua nạn khói
Đây

đừng bị công an mời lên làm việc, hạch hỏi có tham gia tổ chức phản động nào không, có quen biết ông dân chủ này, bà dân chủ kia không. Xin cho chúng con đừng rơi vào tay những bác tài lái ẩu. Xin cho xe chúng con đừng qua những con đường làm bằng xi-măng cốt tre, những cây cầu xây ăn gian sắt. Bánh phở chúng con ăn xin đừng có thuốc ướp xác người, canh chua xin đừng có cá bông lao nuôi bằng thuốc trụ sinh...

Hắn ngừng lại. Tôi tưởng lời khấn của hắn như thế là đủ, nhưng hắn lại tiếp :

- Nay giờ chúng con đã về tới Pháp bình yên. Lạy Trời lạy Phật xin cho nhà chúng con không bị trộm viếng trong lúc vắng nhà. Xin cho điện nước được an toàn, xe không hết bình, vẫn còn chạy được. Xin cho tài khoản ngân hàng không quá thâm thủng để chúng con còn trả tiền để nổi các hóa đơn. Xin cho chúng con sức khỏe để đi cà tiếp và đừng bị sa thải để hè năm tới còn có tiền đi du lịch. Và xin cho chúng con tìm được những người bạn có lòng hảo tâm bằng lòng xem những phim chúng con đã quay, những hình chúng con đã chụp...

Hắn kết luận bằng một câu làm tôi toát mồ hôi :

- Thôi ăn cơm nhanh đi, tao còn hơn ba ngàn tấm hình cho vợ chồng mày coi.

Đây

